TRIẾT HỌC ƠI, MỞ RA!

1

TÔI LÀ AI? TÔI TỪ ĐÂU TỚI? TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

LÂM TĨNH
VƯƠNG KHẢI TOÀN
Happy Zeng *dịch*

EDUCATION TECHNOLOGY SCIENCE
alphabooks® knowledge is power
NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

LÂM TĨNH, VƯƠNG KHẢI TOÀN
TÔI LÀ AI? TÔI TỪ ĐÂU TỚI? TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

Ư VIỆN
phongsô
28.3
A - T
t1
C1

Tôi là ai? Tôi từ đâu tới? Tôi biết những gì?

Câu hỏi cứ nối tiếp câu hỏi, đáp án đưa ra để rồi từ đó lại nảy sinh những câu hỏi khác, dẫn dắt bạn bước đi trên hành trình không ngừng khám phá tư duy, "yêu thích trí tuệ".

Triết học ơi, mở ra! của hai tác giả **Lâm Tĩnh** - Phó Giáo sư triết học Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế Đại học Sư phạm Sơn Đông và Thạc sĩ triết học **Vương Khải Toàn** sẽ mang tới những khái niệm cơ bản nhất và đầy đủ nhất về *cái tôi, nguồn gốc loài người, sự hiểu biết*, giúp bạn tìm được đáp án riêng cho những câu hỏi cốt lõi của triết học, cũng chính là của loài người bao đời nay.

TỦ SÁCH KHOA HỌC THIẾU NHI
CỦA ETS

清华大学出版社 Nhà xuất bản Đại học Thanh Hoa《儿童哲学智慧读本》Triết học cho thiếu nhi
林静 Lâm Tĩnh 王凯旋 Vương Khải Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA

Trụ sở chính: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3722 62 34
Chi nhánh TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. HCM
Tel: (028) 38220 334 | 35
www.alphabooks.vn | https://www.facebook.com/alphabooks

ISBN: 978-604-56-5435-4

Triết học 1

8 936066 704021

Tìm mua ebook của Alpha Books tại: waka.vn, mikiapp.com, Alezaa.com

Giá: 89.000đ

LÂM TĨNH, VƯƠNG KHẢI TOÀN

TÔI LÀ AI? TÔI TỪ ĐÂU TỚI? TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

THƯ VI
Anphon
128.
LA -
t1
C1

128.3

TRIẾT HỌC ƠI,
MỞ RA!
1

THƯ VIỆN THÁNH ANPHONGSÔ
DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM

TÔI LÀ AI? TÔI TỪ ĐÂU TỚI? TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

Lâm Tĩnh, Vương Khải Toàn

Happy Zeng *dịch*

alphabooks® knowledge is power
EDUCATION TECHNOLOGY SCIENCE
NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

《儿童哲学智慧读本》
作者：林静、王凯旋
Copyright © 2013 by Tsinghua University Press Limited
All rights reserved.

Triết học ơi, mở ra! - 1: Tôi là ai? Tôi từ đâu tới? Tôi biết những gì?
Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2018

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Lâm Tĩnh

Tôi là ai? Tôi từ đâu tới? Tôi biết những gì? / Lâm Tĩnh, Vương Khải Toàn ; Happy Zeng dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2018. - 168tr. ; 24cm. - (Triết học ơi, mở ra! ; T.1)

ISBN 9786045654354

1. Tư duy 2. Triết học 3. Sách thiếu nhi

128.3 - dc23

PNH0055p-CIP

MỤC LỤC

GA SỐ 1: TÔI LÀ AI?

TƯ DUY TRÍ TUỆ CỦA CHÍNH MÌNH

10 **Tư duy 1:** Đồ vật yêu thích có thể đại diện cho "tôi" không?

14 **Tư duy 2:** Vậy "tôi" là ai?

18 **Tư duy 3:** Tôi và "tôi" trong gương, cái nào mới đúng là tôi?

28 **Tư duy 4:** "Tôi" là thân thể của chính mình phải không?

32 **Tư duy 5:** Nét đặc trưng bề ngoài có đại diện cho tôi?

35 **Tư duy 6:** "Tôi" của ý thức và "tôi" của hành động có hoàn toàn nhất quán không?

GA SỐ 2: TÔI TỪ ĐÂU TỚI?

NGUỒN GỐC VÀ SỰ TỒN TẠI CỦA LOÀI NGƯỜI

44 **Tư duy 1:** Loài người được sinh ra như thế nào?

52 **Tư duy 2:** Loài người có gì khác các loài động vật?

60 **Tư duy 3:** Con người có thể sống một mình không?

64 **Tư duy 4:** Tôi có nguyện vọng gì?

67 **Tư duy 5:** Con người là "Thước đo của vạn vật" hay là "Cậu học trò nhỏ" của tự nhiên?

GA SỐ 3: TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

NHẬN THỨC VÀ MONG MUỐN HIỂU BIẾT CỦA CON NGƯỜI

82 **Tư duy 1:** Bạn thực sự biết người ngoài hành tinh không?

87 **Tư duy 2:** Cái mà mắt ta nhìn thấy có phải là thực không?

93 **Tư duy 3:** Bạn đang mơ phải không?

100 **Tư duy 4:** Biết rõ có thực sự là biết không?

106 **Tư duy 5:** Có chân lý vĩnh cửu không?

112 **Tư duy 6:** Làm thế nào chứng minh quan điểm của tôi là chính xác?

126 **Tư duy 7:** Tôi có thể nghiên cứu cái gì?

139 **Tư duy 8:** Làm thế nào để có nhiều tri thức hơn?

154 **Tư duy 9:** Chúng ta thu nhận được gì qua việc học tập?

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn thân mến, khi chớp đôi mắt hiếu kỳ nhìn ngắm thế giới, khi nghi hoặc hay quan tâm tới các hiện tượng của cuộc sống, khi không thể lý giải được các vấn đề dù ý thức được chúng và từ đó không ngừng đặt ra câu hỏi, là chúng ta đã tới rất gần với triết học.

Triết học trong tiếng Hy Lạp cổ đại:

Philosophia = Philein + Sophia

Triết học = Tình yêu + Trí tuệ

Triết học chính là ngành khoa học theo đuổi và yêu thích trí tuệ, với đặc trưng là luôn mong muốn truy tìm bản chất và không ngừng phản biện. Khởi nguồn của suy nghĩ triết học là ngạc nhiên và hiếu kỳ. Trí não chúng ta chứa đầy dấu hỏi với khát khao có được đáp án cho mọi hoài nghi như "Tôi là ai?" "Tôi từ đâu tới?" "Tôi biết những gì?" "Tôi có thể làm gì?"... Những câu hỏi chính là vấn đề cốt lõi nhất của triết học.

Các triết gia đều đã mất nhiều năm để suy nghĩ về các vấn đề này. Vậy phải chăng khi tìm hiểu về triết học, chúng ta chỉ cần ghi nhớ quan điểm của các triết gia lớn là đủ? Bản thân chúng ta có cần phải suy nghĩ nữa không?

Các bạn nhỏ cần biết rằng, không ai có thể thay bạn điền vào cuốn sách cuộc đời, không ai có thể tước bỏ niềm vui suy nghĩ của bạn. Có thể nói suy nghĩ là hạnh phúc lớn nhất đối với cái mà con người có được và dành cho con người. Cho dù là ai, ở thời đại nào, đã từng đưa ra đáp án ra sao, chúng ta vẫn không ngừng chất vấn và suy nghĩ "Tôi là ai?" "Tôi từ đâu tới?" "Tôi sẽ đi về đâu?" Do vậy, dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta đều không nên vứt bỏ cơ hội được suy nghĩ, thỏa sức suy nghĩ, nghĩ đến mọi điều, mọi khả năng, mọi liên hệ,

mọi ý kiến, mọi linh cảm... Nhờ đbạn sẽ phát hiện ra rằng càng suy nghĩ nhiều sẽ nảy sinh càng nhiều câu hỏi, giúp não bộ vận động, từ đó dần tìm ra phương pháp tư duy.

Cách để có được trí tuệ chính là không ngừng suy nghĩ?

Không ngừng suy nghĩ sẽ trở thành người có trí tuệ?

Trong cuốn sách này, các bạn nhỏ có thể sẽ bắt gặp nhiều câu hỏi mà mình từng đặt ra nhưng chưa có lời đáp, hay những biện luận và lý luận đầy sức hấp dẫn. Các bạn sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của tư duy và niềm vui khi được diễn đạt ý kiến. Hãy cùng nhau bước trên hành trình yêu mến trí tuệ, vừa chịu khó suy ngẫm vừa chân thành lắng nghe, giúp bạn suy nghĩ sâu sắc hơn và đạt được nhiều thành tựu.

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI KHU VƯỜN TƯ DUY!

GA SỐ 1

TÔI LÀ AI?

TƯ DUY TRÍ TUỆ CỦA CHÍNH MÌNH

TƯ DUY 1 Đồ vật yêu thích có thể đại diện cho "tôi" không?

---- Đồ vật của tôi và tôi

TƯ DUY 2 "Tôi" rốt cuộc là ai?

---- Tôi có nhiều thân phận khác nhau

TƯ DUY 3 Tôi và "tôi" trong gương, cái nào mới đúng là tôi?

---- Tôi trong mắt mọi người

TƯ DUY 4 "Tôi" là thân thể của chính mình phải không?

---- Tôi và thân thể

TƯ DUY 5 Đặc trưng bề ngoài khác với mọi người có đại diện cho tôi không?

---- Đặc trưng diện mạo bề ngoài của tôi

TƯ DUY 6 "Tôi" của ý thức và "Tôi" của hành động có hoàn toàn nhất quán không?

---- Tôi và ý thức

ĐỒ VẬT YÊU THÍCH CÓ THỂ ĐẠI DIỆN CHO "TÔI" KHÔNG?

ĐỒ VẬT CỦA TÔI VÀ TÔI

Búp bê của tôi chính là tôi

Mấy năm trước, khi Tuệ mới chuyển tới khu nhà, Diệp gọi với lên, rồi chạy tới nắm lấy tay Tuệ cười dịu dàng, từ đó hai bạn gắn bó như hình với bóng. Khi vào lớp một, Diệp và Tuệ học cùng lớp, ngồi cùng bàn, càng thêm thân thiết. Thấm thoắt cả hai đã lên lớp năm. Một hôm Diệp buồn bã nói với Tuệ mình sắp phải chuyển trường theo bố mẹ. Tuệ buồn lắm, cô bé tặng Diệp Thiên thần búp bê mà mình vô cùng yêu quý để mong bạn mỗi khi nhìn thấy Thiên thần búp bê sẽ nhớ tới mình. Diệp cũng tặng Tuệ ống bút có hình thỏ con Miffy làm kỷ niệm để mỗi lần nhìn thấy thỏ con Miffy nhe răng cười hiền lành, Tuệ sẽ nhớ đến Diệp.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, một đồ vật nào đó có thể đại diện cho bạn được không?

Câu hỏi 2: "Để hiểu rõ về một người thì hãy xem bạn của người đó ra sao, đồ vật mà người đó yêu thích như thế nào." Bạn thấy điều này có đúng không? Tại sao?

"Tôi" tồn tại như thế nào? Đồ vật của chúng ta có quan hệ thế nào đối với chúng ta? Tại sao Tuệ cho rằng Thiên thần búp bê có thể làm bạn với Diệp giống như mình? Còn ống bút thỏ Miffy có thể làm Tuệ nhớ đến người bạn thân?

Sự tồn tại cái tôi của mỗi người đều gắn liền với các chủng loại vật chất. Những vật chất này cùng với vật chất có liên quan tới "Tôi" trở thành cái tôi vật chất. Cái tôi vật chất không những bao gồm thân thể chúng ta, mà còn bao gồm cả sự tồn tại có tính vật chất khác. Ví dụ sự tồn tại vật chất của Tuệ là bao gồm những người liên quan tới Tuệ, bạn của cô bé và người thân, chú

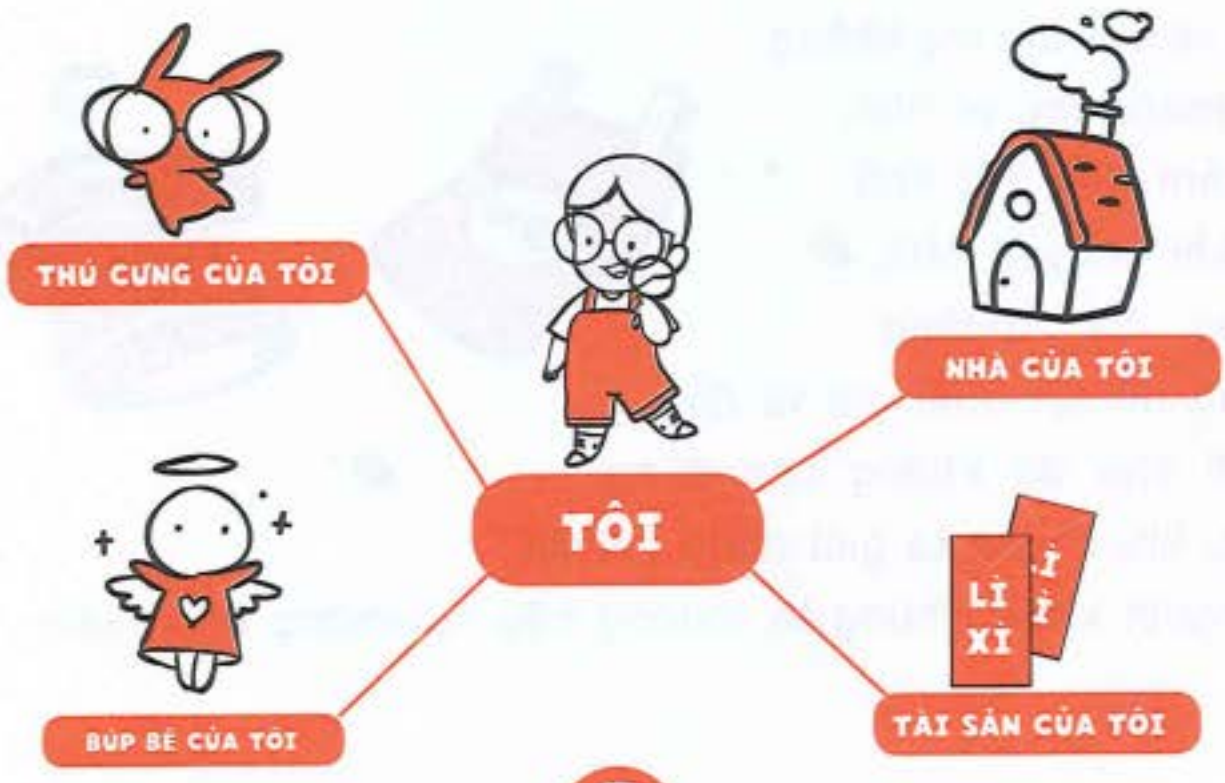

thỏ cưng, đồ chơi mà ta yêu quý, tài sản (tiền lì xì), nơi sinh sống (quê hương), cùng với thành quả lao động (cây hành trong vườn rau nhỏ cô và Diệp đã tự tay trồng)... Tóm lại, mọi thứ vật chất liên quan tới Tuệ đều có thể là cái tôi vật chất của Tuệ. Cái tôi vật chất ngoài những thứ hữu hình có thể nhìn thấy, sờ thấy, còn có thể vô hình như là những thứ lòng chúng ta nghĩ tới. Ví dụ gặp một món đồ chơi yêu thích trong cửa hàng, bạn có thể chỉ vào và nói: "Đây là món đồ chơi tôi thích nhất." Khi đó, món đồ chơi này đã nằm trong tâm trí bạn, cho dù bạn vẫn chưa có được nó.

Cái tôi vật chất có liên quan mật thiết tới cuộc sống của chúng ta, và mỗi chúng ta đều rất xem trọng cái tôi này. Nếu cái tôi vật chất bị tổn thương, cái tôi của chúng ta cũng sẽ không hoàn chỉnh, và vì thế ta sẽ cảm thấy khổ sở. Vì thế khi Diệp chuyển nhà, Tuệ sẽ rất buồn vì không được gặp bạn. Vật chất trở thành bộ phận cấu thành của cái tôi vật chất khi có mối liên hệ mật thiết, có tính tình cảm với cái tôi, chúng ta sẽ "nhìn vật nhớ người", dùng đồ vật yêu quý để đại diện cho sự tồn tại của cái tôi. Người xưa thường trao đổi tín vật giữa bạn bè với nhau, coi việc thấy vật như thấy người. Bạn có thích giữ lại đồ vật không?

Tôi hồi bé rất thích sưu tập thẻ màu và mỗi khi mẹ không cho mang thẻ về nhà, tôi cảm thấy rất khổ sở; khi chuyển nhà, chúng tôi thường không nỡ vứt quần áo và đồ cũ đi cho dù không còn dùng được; khi chúng ta giới thiệu cái tôi với người khác, chúng ta thường nêu ra những thứ mình

thích và những cái mình có. Đó là vì cái chúng ta sở hữu có tác dụng tượng trưng, giúp ta định nghĩa chính mình. Nhà triết học người Pháp Jean-Paul Sartre cho rằng, ta tích lũy mọi vật là vì muốn làm tăng cảm giác cái tôi của họ. Khi mọi người cảm thấy thân phận của mình không rõ ràng hoặc bị uy hiếp thì sẽ đưa ra các tín hiệu và dấu hiệu liên quan tới thứ mình có. Những thứ thuộc sở hữu của chúng ta cũng tức thời thêm vào cái tôi của chúng ta. Mọi người thường hy vọng cái mình sở hữu được truyền cho đời sau để nhờ đó mà có được sự vĩnh hằng. Phản ứng tình cảm của chúng ta đối với vật sở hữu cũng chứng minh tính quan trọng của những đồ vật này đối với cái tôi. Nhiều khi, ta thấy khổ sở khi đánh mất đồ vật không mấy có ý nghĩa đối với người khác, ví dụ chiếc khăn mùi xoa thêu chú gấu trúc nhỏ, mẩu giấy dán ghi lời thầy giáo khen, chiếc kẹp tóc mẹ tặng sinh nhật, bởi chúng ta cảm thấy do cái tôi mất đi đồ vật yêu quý nên cái tôi sẽ không còn hoàn chỉnh nữa.

Như vậy, có thể đánh đồng cái tôi của ta với đồ vật ta sở hữu không? Có thể nói cái tôi là do những vật chất ta có như thân thể của chúng ta, quần áo, đồ vật, nhà cửa, người thân, tài sản... hợp thành không? Chỉ với cái tôi vật chất, sự sống của chúng ta đã hoàn chỉnh đầy đủ? Rốt cuộc làm thế nào nhận thức được cái tôi?

VẬY "TÔI" LÀ AI?

TÔI CÓ NHIỀU THÂN PHẬN KHÁC NHAU

Giới thiệu mình như thế nào?

Duy sẽ phải giới thiệu bản thân trong buổi sinh hoạt nhóm đầu tiên của năm học. Duy nghĩ làm thế nào để mọi người nhận biết mình, làm thế nào để nói cho mọi người biết "Tôi là ai". "Tôi là học sinh lớp 5C, tôi là con ngoan của bố mẹ, tôi sống tại tòa nhà 10 khu Hạnh Phúc, tôi là tổ trưởng tổ người máy vui vẻ, tôi là người giữ kỷ lục trong cuộc thi nhảy xa của trường, tôi là phóng viên nhí của báo Buổi chiều..." Thế nhưng, "Tôi" rốt cuộc là ai?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Nếu bạn là Duy, bạn sẽ giới thiệu mình như thế nào?

Câu hỏi 2: Sinh hoạt nhóm ở trường, hay sum họp với gia đình cuối tuần, đi cắm trại ngoại khóa... tự giới thiệu trong các dịp khác nhau có giống nhau không? Nếu không, thông tin nào là không đổi, thông tin nào có thể thay đổi?

"Tôi là ai?" – Câu hỏi này thoạt nghe thật buồn cười, lại có người đến bản thân mình cũng không biết hay sao? Chúng ta có thể cười nhạo sự ngốc nghếch của họ: "Đến mình là ai mà còn không biết, còn biết cái gì?" Bây giờ, hãy nghĩ thật kỹ, cái khó như của Duy thì ra mỗi người chúng ta đều có, chẳng trách những nhà triết học nói rằng, thứ người ta quen thuộc nhất là bản thân, mà thứ xa lạ nhất cũng là bản thân, thân thiết nhất là bản thân, xa cách nhất cũng là bản thân. Ngạn ngữ Ấn Độ cũng nói nhận biết được bản thân là có thể nhận biết cả thế giới.

Cuộc đời là một sân khấu lớn, mỗi cá nhân lại đóng rất nhiều vai. Vai diễn này, chính là việc người khác đối xử và nhìn nhận chúng ta như thế nào, là cái tôi xã hội của chúng ta. Cái tôi xã hội là bộ phận quan trọng cấu thành nên cái tôi. Như Duy, cậu là một học sinh, là một thành viên của gia đình, là đội viên, là tổ trưởng

tổ người máy vui vẻ của trường, Duy tương lai có thể trở thành một viên chức, hoặc một lãnh đạo. Chúng ta đủ khả năng để nhận thức được các "vai" của mình, tùy hoàn cảnh mà mỗi vai này lại được kỳ vọng yêu cầu khác nhau, đôi khi chúng thống nhất, có lúc lại chẳng nhất quán. Ví dụ, khi ở trường chúng ta rất ngoan, được thầy cô gọi là "trò ngoan", ở nhà chúng ta rất bướng, bị mẹ gọi là "tiểu quỷ"; có lúc, các vai khác nhau có thể xung đột nhau, ví dụ khi sinh Duy, mẹ Duy với vai trò là mẹ yêu cầu bà phải ở nhà chăm sóc Duy, mà vai trò viên chức của bà lại yêu cầu bà phải để Duy ở nhà và đi làm việc ở nơi rất xa.

Mỗi hoàn cảnh xã hội, cái tôi của chúng ta không giống nhau, chúng ta lần lượt thể hiện các góc khác nhau của cái tôi, như vậy có phải là tồn tại một cái tôi của cái ổn định và cái cốt lõi vượt quá những vai trò xã hội này? Cái tôi xã hội có thể đại diện cho cái tôi cơ bản nhất và nguyên sơ nhất không? Những vai này có chỉ ra "Tôi là ai" không? Có cái "Tôi" thực sự đại diện chung cho "Tôi là ai" không?

Có người nói không có cái tôi thực sự nếu xét độc lập với xã hội. Cũng có người cho rằng, vai trò xã hội chỉ là một khía cạnh quan trọng nhưng hoàn toàn không phải duy nhất hay quan trọng nhất của cái tôi. Bạn nghĩ sao?

Nhà từ thiện

Kỹ sư phần mềm

Nhà quản lý

Người cha

Người chồng

Doanh nhân

Thử xác định cái tôi xã hội của bạn:

"Hãy nhận thức chính mình"

Đây là câu nói khắc trên tường đền thờ thần Apollo, thị trấn Delphi, Hy Lạp.

Đây là một dòng "Sách trời", tại Hy Lạp cổ đại hơn 3000 năm trước, được coi là thần dụ và vô cùng đáng tôn kính. Người ta khắc nó tại cửa vào của đền thờ thần Apollo, để mỗi người dân cùng du khách viếng thăm đều có thể nhìn thấy nó trước tiên và thường xuyên.

Nhà triết học Socrates cũng tâm đắc nhất câu này: "Con người, hãy nhận thức chính mình!"

Socrates vững tin rằng cuộc sống không có tư duy là điều vô giá trị. Cả cuộc đời ông theo đuổi sự nghiệp "Học vì yêu tri thức" để kiểm tra chính mình, kiểm tra người khác, bằng cách gặp gỡ, thăm dò và nói chuyện với người khác để nhận thức chính mình đồng thời giúp người khác nhận thức bản thân.

Socrates (Khoảng năm 469 – 399 TCN) là nhà tư tưởng, nhà triết học và nhà giáo dục thời Hy Lạp cổ đại, ông cùng với Platon và Aristoteles được gọi là "Ba hiền triết Hy Lạp".

TƯ DUY 3: TÔI VÀ "TÔI" TRONG GƯƠNG, CÁI NÀO MỚI ĐÚNG LÀ TÔI?

TÔI TRONG MẮT MỌI NGƯỜI

Ai nói đúng? - Câu hỏi của Duy

Duy có một chuyện nghĩ mãi chưa hiểu, càng nghĩ lại càng thấy khó giải thích, thật bực bội. Duy làm được rất nhiều việc: sáng lấy báo giúp bà; trả lời thầy giáo rất dõng dạc; ở nhà một mình khi cha mẹ đi làm đêm; một chú chó to dọa cậu bé hàng xóm sợ phát khóc, Duy chạy tới đuổi nó đi. Rất nhiều người nói: "Cậu thật gan dạ!" Duy cũng cảm thấy mình dũng cảm. Thế nhưng bé Hồng và đám bạn của nhóc ấy đều gọi cậu là "Duy nhát gan", bởi vì lần nọ Duy bị một con nhện bự đột nhiên từ đâu sa xuống dọa sởn gai ốc, lại có lần Duy không chịu nghe truyện kinh dị.

Vậy Duy rốt cuộc là "Duy dũng cảm", hay "Duy nhát gan"? Đâu mới là Duy thực sự?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có biệt danh không? Bạn thích chúng chứ?

Câu hỏi 2: Bạn tự thấy mình như thế nào?

Câu hỏi 3: Đánh giá của bạn đối với chính mình và đánh giá của người khác đối với bạn, cái nào quan trọng hơn? Bạn nhìn nhận đánh giá của người khác như thế nào?

Bạn thích soi gương chứ, bạn ở trong gương có phải là bạn không? Có lúc, chúng ta rất mãn nguyện: "Ái chà, trông mình cũng tuyệt đấy chứ!", có lúc, chúng ta rất bất mãn: "Gương vỡ, soi vào có là mình không?" Khi đó, chúng ta hoàn toàn không cảm thấy mình trong gương là mình thực sự. "Tôi" trong gương có thể tốt hơn hoặc xấu hơn bản thân mà chúng ta nghĩ là thế, nhưng gương cũng chỉ có thể phản chiếu một khía cạnh của bạn.

Bạn trong mắt người khác có thể ví giống như bạn ở trong gương, là phản chiếu hành vi của chính bạn trong mắt người khác, cái tôi này là sản phẩm sau đánh giá của rất nhiều người. Cái tôi có thể chia thành tôi chủ thể (I) và tôi khách thể (Me), tôi chủ thể đại diện cho đặc tính tự nhiên của mỗi con người,

THƯ VIỆN THÁNH ANTONIO GSÓ * DÒNG CHÚA CỨU THẾ VIỆT NAM *

mà tôi khách thể đại diện cho khía cạnh xã hội khác của cái tôi; sự phát triển ý thức của cái tôi bao hàm tôi chủ thể và tôi khách thể không ngừng đối thoại, cũng chính là giữ cân bằng giữa tự mình đánh giá và đánh giá của người khác.

Bạn đã nghĩ đến vấn đề này chưa? Cái "Tôi" mà bạn tự đánh giá ví dụ là "Duy dũng cảm" và cái "Tôi" trong gương là "Duy nhát gan", cái nào đáng tin hơn? Bạn học cho rằng Duy nhát gan sau khi thấy Duy sởn gai ốc khi nhìn thấy nhện, còn Duy đánh giá mình từ niềm tin từ rất lâu của chính Duy đối với nội tâm và hành vi, khi đó cái "Tôi" và "Tôi" trong gương của Duy không nhất quán. Nhận thức đối với "Tôi" xuất hiện sự tương phản và đối lập hoàn toàn, cái nào mới có thể trả lời "Tôi" của "Tôi là ai"? Nếu tôi quả quyết nói cái "Tôi" tự đánh giá mới là đúng thì liệu người khác có đồng ý không? Chúng ta khi đánh giá chính mình có chắc không chút thiên lệch gì không? Có khi chính chúng ta cũng không thể hoàn toàn hiểu chính mình. Có lẽ do sự mê hoặc của bên ngoài quá lớn, xem thường cảm nhận của nội tâm, chúng ta dần không biết mình là ai; vì không muốn nhìn thẳng vào những phần "không đủ tốt" của chính mình, chúng ta có thể dần không biết mình là ai; vì không giỏi về việc nhìn nhận rõ chính mình, chúng ta không biết tâm nguyện sâu thẳm của chính mình, do vậy chúng ta không biết mình là ai.

Nhiều khi, bạn thiên về nhận định đánh giá của người khác mới là cái tôi chân chính, cái này được tâm lý học gọi là "Hiệu ứng Barnum", hay hiệu ứng ám thị. Theo đó, nhà trình diễn nổi tiếng

Phineas Taylor Barnum từng nói khi đánh giá tiết mục biểu diễn của chính mình: "Tiết mục này nhận được sự chào đón là do trong tiết mục có cái mà mỗi người đều yêu thích, do vậy mỗi phút đều có người bị lừa." Người ta rất dễ bị ám thị từ những thông tin bên ngoài, từ đó làm sai lệch tri giác của cái tôi. Nói cách khác, nhận thức của bạn về cái tôi có bị ảnh hưởng vì đánh giá của người khác không? Bạn thấy một chiếc váy tuyệt đẹp, nhưng người khác nói rằng cái váy này không hợp với bạn, bạn còn có thể giữ nguyên ý kiến của mình không? Hiệu ứng Barnum nói rõ tại sao bói toán hay chiêm tinh có thể chỉ ra "chính xác" tính cách người nào đó, chính là vì câu từ miêu tả tính cách có thể ứng dụng vào bất cứ ai, nhưng ai cũng tưởng là nói cho riêng mình. Do vậy chúng ta thường phải thức tỉnh chính mình: "Đi con đường của chính mình, mặc người khác nói gì", "Lắng nghe tiếng nói từ trong sâu thẳm lòng mình", "Sống theo đúng bản tính của chính mình", chúng ta phải khích lệ mình khắc phục ám thị không tốt vì đánh giá của người khác, giữ vững nhận thức về mình.

Nhận thức chính mình là một quá trình của nhận biết cái tôi, trong quá trình này, phải phân biệt rõ ràng nhận thức cái tôi của bản thân và đánh giá của người khác. Đánh giá của người khác không phải là nhân tố ảnh hưởng hay thay đổi bạn, nhưng cũng không phải là tiếng nói vào tai này ra tai kia. Giống

như khi soi gương, bụi bẩn hoặc vết xước trên gương khiến chúng ta không nhìn rõ chính mình hoặc nhìn thấy mình không được chân thực, nhưng hàng ngày vẫn phải dùng gương làm phương tiện để soi mình. Cái gương đáng ghét hay cái gương đáng tin, đều không cho thấy rõ chính mình, thường phải kết hợp "tôi" trong lòng mình với "tôi" trong mắt người khác. Có câu "Mắt có tinh đến mấy, cũng không nhìn được chính mình", con người không dễ dàng nhìn thấy sai lầm của chính mình, cũng chính là sự thiếu hụt nhận thức về chính mình nên cần phải có sự cảnh tỉnh của người khác. Vì vậy, lấy đánh giá của người khác làm gương để soi mình là phương pháp tốt nhất để hoàn thiện chính mình. Nhưng hãy chọn chiếc gương tốt, bạn tốt là điều then chốt nhất. Có câu "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng", chọn bạn không tốt có thể dẫn đến sự biến dạng về tính cách. Khổng Tử từng nói về tiêu chuẩn của việc chọn bạn tốt là: *Hữu trực, hữu lượng, hữu bác văn*, nghĩa là bạn chính trực, bạn chân thành, bạn có tri thức sâu rộng. Nguyên tắc kết bạn là giao lưu với người quân tử trong sạch như nước. *Quân tử hòa nhưng không đồng, tiểu nhân đồng nhưng không hòa*, nghĩa là người quân tử kết giao không vụ lợi, kết giao phải thành tâm thành ý, không nhất thiết phải gắn bó như hình với bóng, chỉ cần tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, không nhất nhất phụ họa mọi điều bạn nói, cư xử ôn hòa, cùng nhau tiến bộ.

LÝ THUYẾT CỬA SỔ JONE - HARY

Hai nhà tâm lý học Mỹ là Jone và Hary đưa ra lý thuyết cửa sổ nhận thức cái tôi của con người, được gọi là Lý thuyết cửa sổ Jone – Hary. Nhận thức của con người với chính mình là một quá trình tìm tòi không ngừng.

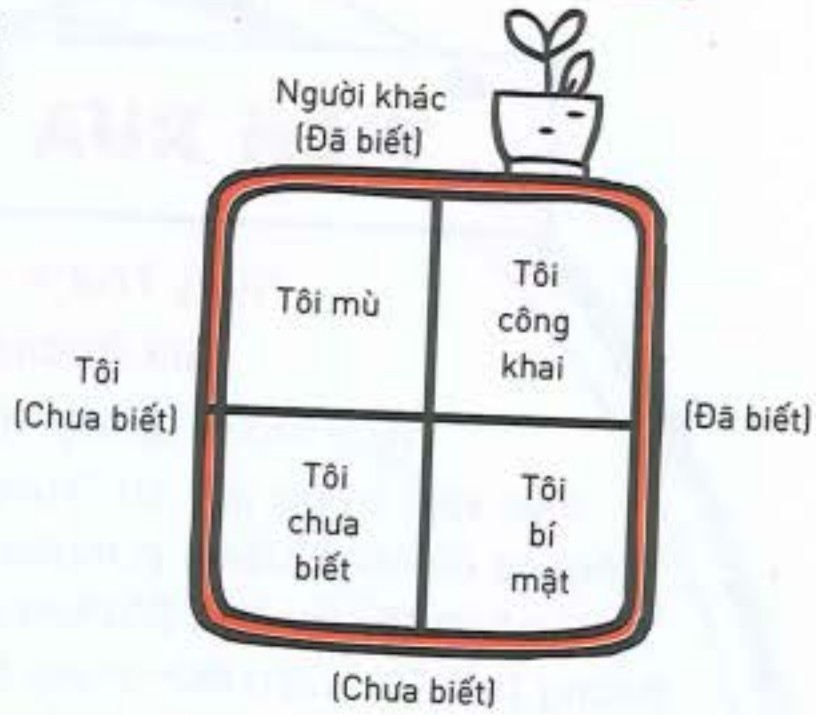

1. Tôi công khai. Đây cũng là cái tôi chân thực trong suốt, phần này tự mình hiểu, người khác cũng hiểu.
2. Cái tôi bí mật. Tự mình hiểu chính mình, người khác không hiểu.
3. Cái tôi mù. Người khác hiểu chính mình, nhưng chính mình không hiểu.
4. Cái tôi chưa biết. Người khác không hiểu, chính mình cũng không hiểu một phần, cần biến cố xảy ra mới khám phá được.

Chia sẻ cái tôi bí mật với người khác, giảm cái tôi mù qua phản hồi của người khác, con người sẽ hiểu rõ hơn, khách quan hơn chính mình.

William James (11/1/1842 – 26/8/1910) là một nhà triết học, tâm lý học, nhà giáo dục, người khởi xướng chủ nghĩa thực dụng, sáng lập trường phái tâm lý học theo chủ nghĩa thần bí, và là một trong những nhà tâm lý học thời kỳ đầu của Mỹ.

William James đề nghị sử dụng thuật ngữ tôi chủ thể (I) và tôi khách thể (Me) để khu biệt hai khía cạnh này của cái tôi. Tôi chủ thể chỉ bộ phận tri giác, tư duy trong đại diện cái tôi một cách tích cực, tôi khách thể chỉ khách thể bị chú ý, bị tư duy hoặc bị tri giác trong đại diện cái tôi.

Mỗi cá nhân đều là thể thống nhất của tôi chủ thể và tôi khách thể.

Tôi chủ thể (I) nhận thức và cải tạo sự vật khách quan bằng phần thực của "Tôi chủ thể" - Nằm ở vị tri quan sát.

Tôi khách thể (Me) bị nhận thức, bị cải tạo bằng phần thực của "Tôi khách thể" - Nằm ở vị trí bị quan sát.

TÍCH XƯA

Ngụy Trưng - "Cái gương" của Đường Thái Tông

Ngụy Trưng là một nhà chính trị và nhà tư tưởng kiệt xuất trong lịch sử Trung Hoa. Trong thời gian phò trợ hoàng đế nhà Đường, vì muốn Đại Đường dân giàu nước mạnh, đã lần lượt tấu lên hơn 200 bản can gián Đường Thái Tông. Mỗi lần, Đường Thái Tông đều thận trọng suy xét những ý kiến ông đưa ra và áp dụng triệt để.

Tích xưa kể lại, một hôm Đường Thái Tông hỏi Ngụy Trưng: "Vua như thế nào là anh minh, như thế nào là mê muội?" Ngụy Trưng trả lời: "Biết lắng nghe là anh minh, nghe chỉ một bề là mê muội." "Biết lắng nghe là anh minh", nghĩa là lắng nghe ý kiến từ nhiều phía để phân rõ phải trái; "Nghe một bề là mê muội", nghĩa là chỉ nghe lời nói từ một phía, tất sẽ bị bưng bít. Ngụy Trưng bệnh chết tại nhà, Thái Tông đích thân đến viếng tang, thương xót vô cùng, vua nói: "Soi vào gương đồng, ta có thể biết quần áo của mình có được chỉnh tề hay không. Dùng lịch sử làm gương soi, có thể biết nguyên nhân hưng vong của một triều đại. Lấy người làm gương soi, có thể biết việc mình làm là đúng hay sai. Nay Ngụy Trưng mất đi, chính là trẫm đã mất một tấm gương soi tốt."

PHÁT TRIỂN TƯ DUY

Thảo luận nhóm về chủ đề "Tôi là ai". Mỗi người nói ra cái tôi của mình, chính là "tôi" trong suy nghĩ của bản thân, sau đó mời mọi người làm "cái gương" cho mình, lắng nghe đánh giá của các bạn, xem xem cái "tôi" của mình và "tôi" trong gương của mình có nhất quán không.

Hoàn thành các câu trong bảng dưới đây. Bốn người một nhóm, mỗi người trong nhóm đọc câu trả lời của mình và viết đánh giá về người khác. Hãy nghiêm túc lắng nghe và suy nghĩ xem nhận định về mình giống và khác với đánh giá của các bạn về mình ở những điểm nào, tại sao?

1. Tôi thích nhất vẻ bề ngoài của mình là:

.....

2. Tôi thích nhất thái độ của mình đối với bạn bè là:

.....

3. Tôi thích nhất thái độ của mình đối với học tập là:

.....

4. Tôi thích nhất một lần thành công của mình là:

.....

5. Tôi thích nhất tính cách của mình là:

.....

6. Tôi thích nhất thái độ của mình đối với người thân là:

.....

7. Tôi thích nhất thái độ làm việc của mình là:

.....

Làm thế nào để chủ động nhận thức cái tôi tốt hơn?

Luyện tập 1 — 20 câu tôi là ai

Trong 10 phút hãy viết 20 câu "Tôi là...", càng phản ánh rõ phong cách cá nhân càng tốt, tránh các câu chung chung như "Tôi là một học sinh nam".

Tôi là.....

Tôi là.....

Luyện tập 2 — Vườn bách thú

Nếu lấy một loài vật để tượng trưng cho mình:

1. Bạn cảm thấy mình giống con vật nào nhất? Tại sao?

.....

2. Bạn mong muốn mình là loài vật nào? Tại sao?

.....

3. Chia nhóm, bạn hãy chọn một loài vật đại diện cho nhóm, và nói rõ lý do tại sao lại chọn.

.....

Luyện tập 3 — Điều gia đình dành cho tôi

Suy nghĩ và điền vào các câu dưới đây:

1. Khi nhắc đến cha tôi, tôi sẽ nghĩ đến từ

.....

2. Khi nhắc đến mẹ tôi, tôi sẽ nghĩ đến từ

.....

3. Thái độ của cha mẹ đối với tôi là

.....

4. Cha mẹ đánh giá tôi là

.....

5. Ảnh hưởng của gia đình đối với tôi là

.....

Luyện tập 4 **Đặc điểm của tôi**

Sở trường của tôi	Tôi còn thiếu

TƯ DUY 4: "TÔI" LÀ THÂN THỂ CỦA CHÍNH MÌNH PHẢI KHÔNG?

TÔI VÀ THÂN THỂ

"Tôi" = Đầu của tôi + Cổ của tôi + Thân của tôi + Cánh tay của tôi + Cẳng chân và bàn chân tôi

Duy vừa đi vừa suy nghĩ "Tôi là ai" – vấn đề làm người ta bối rối – cậu tình cờ ngang qua chiếc gương lớn và kinh ngạc phát hiện ra không biết từ khi nào vóc dáng mình đã thay đổi: chân to hơn, người cao hơn, tóc dày hơn... Lâu nay, Duy vẫn giữ ấn tượng về chính mình như trong bức ảnh hồi nhỏ với mặt tròn ú, chân tay nhỏ xíu, đôi mắt híp híp. Còn bây giờ, Duy sờ vào người mình, dường như không thể nhận ra chính mình, vừa quen thuộc lại vừa xa lạ. Duy không thể không nhận ra rằng, thân thể của chính mình dường như vĩnh viễn gắn liền với chính mình, không có thân thể thì không có sự tồn tại của cái tôi. Vậy, "Tôi" là thân thể phải không? "Tôi" nhỏ tí tẹo hồi còn bé và "tôi" hiện tại có phải cùng là một không?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Trong quá trình trưởng thành, qua mỗi giai đoạn, bạn có gì khác nhau? Xuất hiện những thay đổi nào?

Câu hỏi 2: Trong quá trình thưởng thành, bạn nhận thấy rằng mình có thứ chưa tự thay đổi, đó là gì?

Khi có người hỏi "Bạn là ai", chúng ta thường tự chỉ vào thân thể mình mà trả lời: "Tôi là tôi chứ ai!" Trong giờ phút đó, bạn tự tin rằng mình hoàn toàn đúng, là bởi vì thân thể của bạn là thứ thuộc về chính bạn, độc nhất vô nhị. Chúng ta thường nói: "Thân thể là của riêng tôi, không thể xâm phạm!" Thêm nữa, mọi hành vi mỗi ngày của "Tôi", từ đi học, ăn cơm, ngủ, hay chơi rô-bốt biến hình, thân thể của chúng ta đều là người đại diện và tham dự trực tiếp. Từ khi sinh ra, chúng ta chưa từng rời xa nó, dường như "Tôi" chính là thân thể, thân thể chính là "Tôi".

Vậy để trả lời "Tôi là ai", có thể nói "Tôi chính là thân thể của tôi" không? Thân thể chúng ta mỗi giờ, mỗi phút đều biến đổi, sự biến đổi này không dễ nhận ra. Bạn hồi nhỏ, bọc trong bộ đồ em bé mà giờ đây trông thật khác lạ,

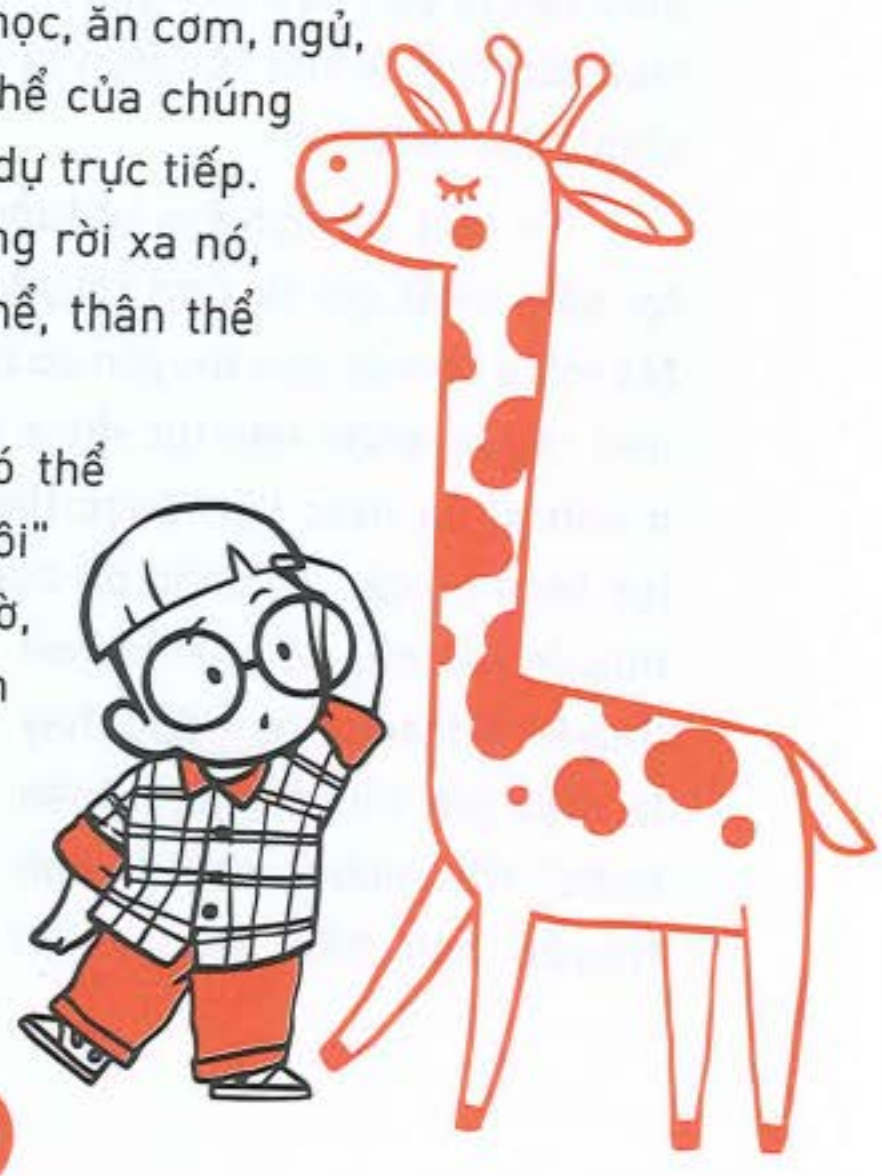

đôi giày bạn đang đi thậm chí còn to hơn cả giày của mẹ. Rồi đến một ngày, chúng ta đều sẽ già đi, cơ thể đều sẽ biến đổi. Mỗi sớm thức dậy, những thứ ta chưa từng chú ý như móng tay, tóc... đều biến đổi, ở đây, sự biến đổi là tuyệt đối, tĩnh tại chỉ là tương đối, nếu không thì chúng ta sẽ không thể lớn lên. Thân thể là thứ có thể biến đổi, như vậy "Tôi" cũng biến đổi theo không?

Nhà triết học Hy Lạp Aristoteles đã phân tích quá trình biến đổi trong sự phát triển của sự vật, ông cho rằng chúng ta có hai loại tính chất: Bản thể và tính ngẫu nhiên. Bản thể, tồn tại trong bản thân của nó, là nguyên tố ổn định, còn tính ngẫu nhiên có tính biến hóa. Chúng ta có thể nhận thức chính mình qua bản thể và tính ngẫu nhiên dựa trên điều Aristoteles nói đến. Bạn là một cá thể riêng biệt. Theo thời gian, hình dạng bên ngoài của bạn biến đổi, tuy nhiên về bản chất, bạn vẫn là bạn của thời mới được sinh ra, chỉ là cao lớn, trưởng thành, vẻ bề ngoài khác biệt hơn, những điều này là bạn của sự ngẫu nhiên, bất luận biến đổi thế nào, bạn của bản thể để nói rõ "Bạn là ai" là không thay đổi, bạn vẫn là chính bạn (bản thể).

Có một thí nghiệm tư tưởng từ thời xưa, được Plutarch ghi lại sớm nhất gọi là *Con thuyền Theseus* (The ship of Theseus). Nó miêu tả một con thuyền có thể ra khơi vài trăm năm trên biển, nhờ các bộ phận liên tục được sửa chữa và thay thế. Chỉ cần một mảnh gỗ bị mục liền được thay thế ngay, cứ như vậy, đến một lúc toàn bộ các bộ phận đã được thay thế. Câu hỏi đặt ra là, con thuyền lúc này có phải là con thuyền Theseus ban đầu, hay là một con thuyền hoàn toàn khác? Nếu không phải là con thuyền ban đầu, vậy từ khi

nào nó không còn là chiếc thuyền ban đầu? Sau này nhà triết học Thomas Hobbes tiếp tục phát triển ý tưởng này đã đặt ra câu hỏi nếu dùng các bộ phận cũ trên con thuyền Theseus để đóng mới một con thuyền khác, vậy trong hai con thuyền, đâu mới chính là con thuyền Theseus? Đối với nhà triết học, ví dụ về con thuyền Theseus được dùng để nghiên cứu bản chất của thân phận. Một vật thể phải chăng chỉ là tổng hợp các bộ phận ghép nên nó. Ví dụ, lớp 5C đến một giai đoạn nào đó, các học sinh lần lượt chuyển sang lớp khác, cuối cùng trong lớp không có bất cứ học sinh ban đầu nào, như vậy lớp 5C do những khuôn mặt mới hợp thành có phải là lớp 5C ban đầu không? Tương tự, con người không ngừng trao đổi chất và tự hồi phục, vậy bản thể của chúng ta có phải là chỉ giới hạn trong thân thể không ngừng biến đổi không? Rốt cuộc có hay không có thứ không thay đổi mà có thể tạo thành "Tôi" thực sự?

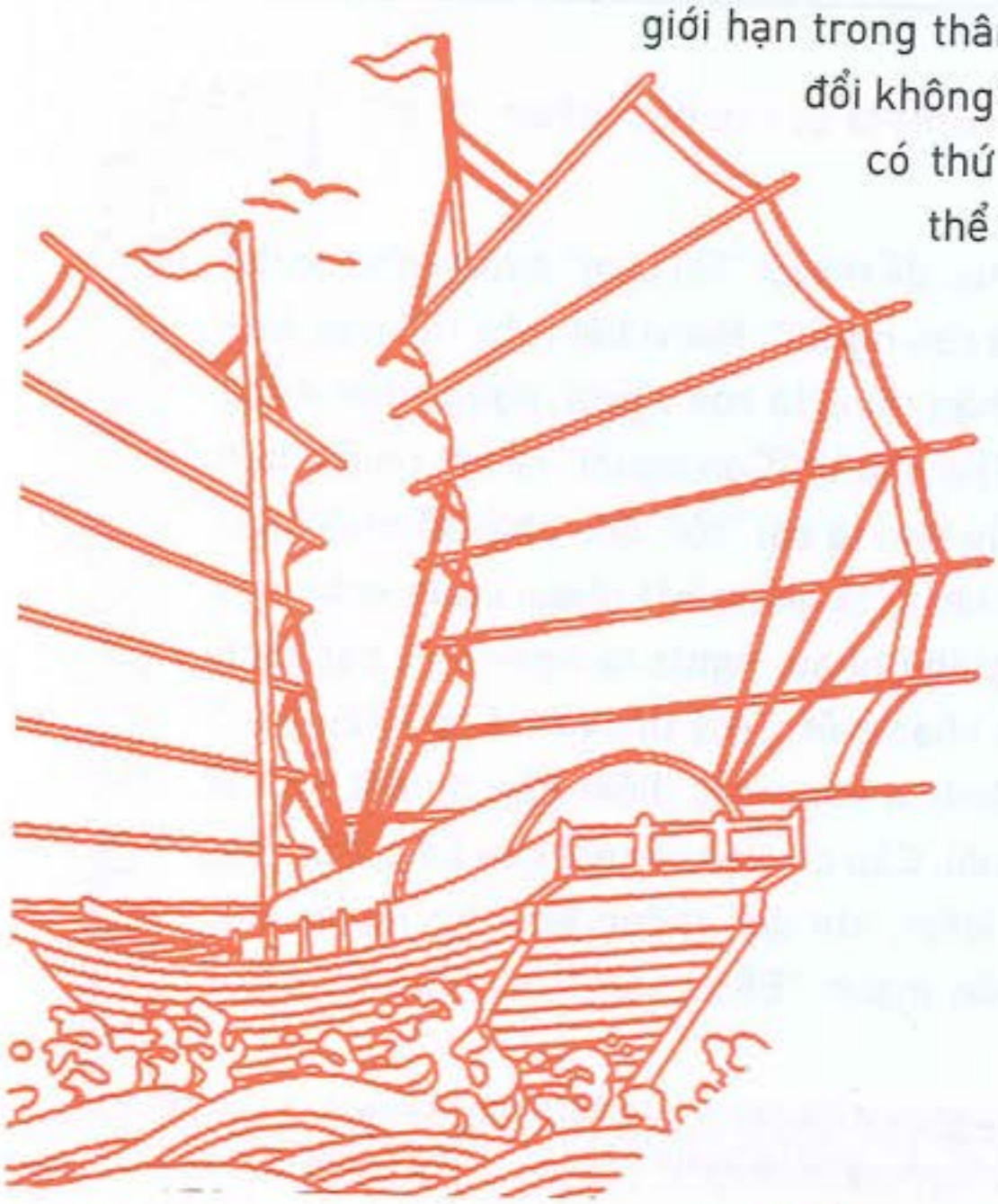

TƯ DUY 5: NÉT ĐẶC TRƯNG BỀ NGOÀI CÓ ĐẠI DIỆN CHO TÔI?

ĐẶC TRƯNG DIỆN MẠO BỀ NGOÀI CỦA TÔI

Tôi = Cái bớt hình trái tim bên chân trái?

Duy nghĩ tới nghĩ lui, để trả lời "Tôi là ai" dường như có thể trả lời bằng câu "Tôi là con người". Bởi vì bất luận thế nào, bạn cũng không thể phủ nhận mình là con người, người khác cũng không thể phủ nhận. Thế nhưng "Con người" có rất nhiều, bạn làm thế nào để biểu thị bạn là cái "tôi" độc nhất vô nhị? Trên thế gian không có hai chiếc lá giống hệt nhau, cũng không có hai người hoàn toàn giống nhau, nghĩa là ngay một cặp sinh đôi cũng có đặc điểm khác biệt. Truy tìm và trả lời "Tôi là ai" dường như chính là định vị bằng đặc điểm nào đó đối với cái "tôi" trong cả biển người. Câu chuyện về một cậu bé bị bắt cóc, cha mẹ đau khổ tìm kiếm, khi dán thông báo tìm người mất tích, người ta còn nhấn mạnh "Bên chân trái có một cái bớt

hình trái tim màu đỏ", chiếc bớt này là dấu hiệu có thể khiến cho cậu bé khác biệt với những người khác. Sau khi bọn bắt cóc bị bắt, nhờ vào cái bới hình trái tim bên chân trái mà cảnh sát đã xác nhận được thân phận của cậu. Duy nghĩ, nếu ai cũng có dấu hiệu độc nhất vô nhị, phải chăng có thể nói tôi chính là người mang dấu hiệu như vậy? Phải chăng có thể trả lời "Tôi là ai"? Chúng ta nhìn thấy những chiếc xe khác nhau chạy trên đường, chúng ta gọi tên là Mercedes, BMW, Land Rover... đều là nhờ những dấu hiệu đặc trưng. Đúng lúc đó Duy nghe thấy tiếng mẹ gọi, cậu liền chạy vào bếp, thấy mẹ mua về một quả bí ngô to, mẹ chỉ cho Duy mấy vết rám khác thường trên quả bí ngô. Vậy có thể dùng những vết rám khác thường này để đại diện cho quả bí ngô này không?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có đặc điểm độc nhất vô nhị nào không?

Câu hỏi 2: Bạn có nghĩ dùng đặc điểm bên ngoài để trả lời "Tôi là ai" được không?

Mỗi cá nhân đều có rất nhiều đặc điểm chỉ có chính chúng ta có, vân tay, hình dáng lông mày... Thế nhưng đặc điểm của chúng ta phải chăng có thể đại diện cái tôi của chúng ta? Đặc điểm bên ngoài có thể tiết lộ thuộc tính chung của cái tôi không?

Mỗi dấu hiệu bên ngoài có thể làm người khác nhớ ra hoặc nhận ra chúng ta, nhưng nó có giải đáp được cho câu hỏi "Tôi là ai" không? Có lúc, chúng ta nhìn thấy người xăm mình, tuy không nói chuyện với họ nhưng những hình xăm trên người họ dường như nói lên rằng "Tôi là kẻ khó chơi đấy", "Tôi rất cool đấy", "Tôi rất đặc biệt". Nhưng đó chỉ là cảm giác của chúng ta, kỳ thực chúng ta không có cách nào nói được thực chất họ là người thế nào. Cũng giống như vết rám trên quả bí ngô không thể đại diện cho bản thân quả bí ngô, đặc điểm bên ngoài không thể bao hàm đặc trưng vốn có của chúng ta, đặc biệt là đặc điểm nội tâm. Có câu không thể trông mặt mà bắt hình dong, khi chúng ta nhận biết cái tôi và đánh giá người khác thì không thể chỉ căn cứ vào đặc điểm bên ngoài. Tương tự, dùng đặc điểm bên ngoài để trả lời câu hỏi "Tôi là ai" cũng không thể khiến người ta cảm thấy vừa lòng.

TÍCH XƯA

Không có hai chiếc lá hoàn toàn giống nhau
Mỗi một cái tôi đều là độc nhất vô nhị

Lần nọ, triết gia người Đức Leibniz được mời vào cung điện giảng bài. Khi ông giảng đến câu "Từ xưa tới nay, trên đời không có vật gì hoàn toàn giống hệt nhau" thì có nhiều người hoài nghi, liền đó các hầu gái lũ lượt vào vườn thượng uyển tìm kiếm hai chiếc lá giống hệt nhau, nhằm tìm chứng cứ bác bỏ luận điểm của nhà triết học. Nhưng dù cúi mỏi cả lưng thì họ tìm hoài vẫn không thể tìm được hai chiếc lá có kích thước, màu sắc, dày mỏng, hình thái... hoàn toàn giống nhau. Mọi người đành phải chịu thua vị triết gia.

TƯ DUY 6: "TÔI" CỦA Ý THỨC VÀ "TÔI" CỦA HÀNH ĐỘNG CÓ HOÀN TOÀN NHẤT QUÁN KHÔNG?

TÔI VÀ Ý THỨC

Nghĩ và làm: Hai sự khác nhau của cái tôi

Minh rất thích chiếc máy bay điều khiển từ xa mà bố tặng, cậu không nỡ cho ai mượn. Một hôm Tuệ đến nhà, nhìn thấy chiếc máy bay bèn hỏi: "Cho mình mượn chơi một ngày nhé?" Minh thực tình chẳng sẵn lòng cho mượn, trong lòng cậu dường như vang lên một giọng nói: "Không thể được!" Nhưng cậu lại đưa chiếc máy bay cho Tuệ và nói: "Cậu cầm đi!" Tuệ vui sướng: "Cảm ơn Minh, cậu thật thảo tính!" Minh không thích học piano, phải mất rất nhiều thời gian để luyện tập một bản nhạc, cậu thích ra ngoài chạy nhảy, cùng các bạn chơi đùa hơn. Thế nhưng mỗi khi đến giờ tập đàn, cậu lại ngoan ngoãn ngồi đánh đàn, dáng vẻ chăm chỉ. Có lần bố hỏi: "Con có thích học đàn piano không?" Tuy trong lòng không thích nhưng cậu

lại gật đầu: "Có ạ!" Minh là như vậy, thường nghĩ không nói có, vậy rốt cuộc là thế nào? Minh không biết phải làm sao: "Tôi" của sự không muốn trong lòng và "Tôi" thảo tính đã cho Tuệ mượn máy bay có phải là một không? "Tôi" để làm cha mẹ, thầy cô vui, vùi đầu vào học tập, thậm chí quyết trở thành nghệ sĩ piano và "Tôi" thẳm sâu trong lòng không hề yêu thích học đàn có phải là một không?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn đã từng có cảm giác giống như Minh chưa?

Câu hỏi 2: Giữa cái tôi trong lòng và cái tôi hiện thực, bạn cảm thấy cái tôi nào chân thực hơn?

Cái tôi sâu thẳm trong lòng có hoàn toàn nhất quán với cái tôi trong hiện thực, hay hoàn toàn đối nghịch? Có lúc, "Tôi" trong lòng không muốn nhưng cái tôi trong hiện thực lại vẫn thực hiện, thế là thế nào? Việc không sẵn lòng nhưng vẫn làm thường là vì con người và hoàn cảnh xung quanh trông đợi và yêu cầu hành vi của chúng ta khác với nội tâm của chúng ta.

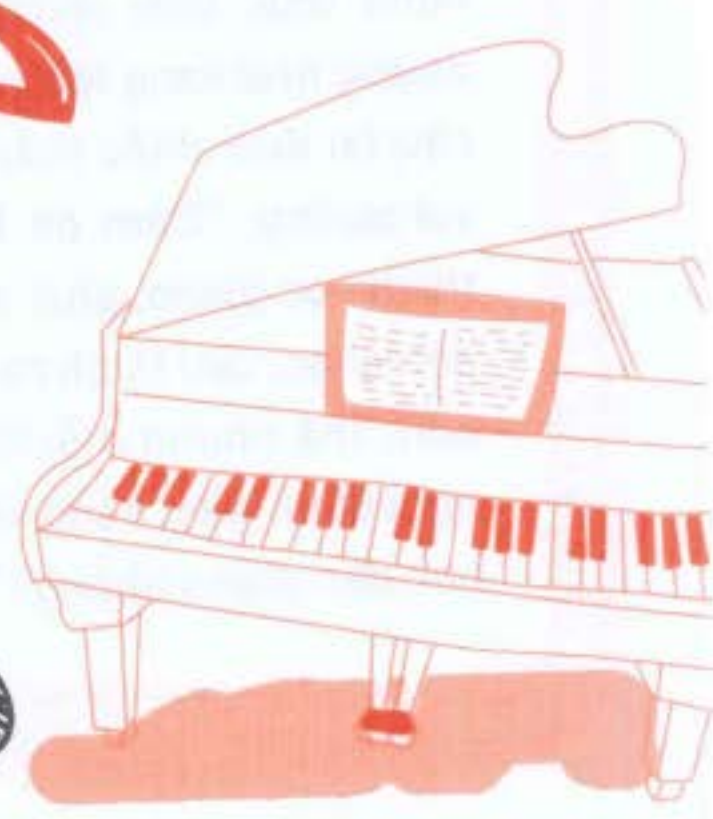

Triết gia người Pháp Descartes dùng "Nhận thức cái tôi" để đưa ra học thuyết "Dùng nhãn quan tâm linh để chú ý đến tự thân", đã tuyên bố con đường phát hiện của ý thức đối với cái tôi. Nhà tâm lý học và triết học Freud nhắc nhở chúng ta nhận thức về cái tôi trong trạng thái ý thức khác nhau. Có lúc, mong muốn của nội tâm chúng ta không phù hợp với yêu cầu thực tế, ví dụ chúng ta luôn muốn "tự do" làm điều gì đó, theo cách nói của Freud, đây là "bản ngã", cái tôi sâu thẳm nội tâm của chúng ta, mà khi đó nhu cầu "bản ngã" sẽ phạm vào quy tắc hiện thực, do nội quy trường học, yêu cầu của thầy giáo, thời gian biểu mà bố mẹ đặt ra, "phải học"... đây là những yêu cầu bên ngoài cần tuân thủ, "cái siêu tôi" là tôi của cái không thể phản kháng, khi đó "bản ngã" của bạn và "cái siêu tôi" mâu thuẫn, xung đột, thậm chí đối kháng, vậy phải làm thế nào? Vào giờ phút đó, "bản ngã" của bạn kẹt ở giữa và bắt đầu thỏa hiệp, như là học xong sẽ chơi game nửa tiếng, khiến "cái siêu tôi" và "bản ngã" đều được như ý muốn. Nếu không, nội tâm của chúng ta sẽ thấy không dễ chịu, bởi vì nếu đơn thuần cứ làm

theo "bản ngã" – liên tục nổi loạn, bạn sẽ luôn luôn thấy "cái siêu tôi" làm bạn cảm thấy không chịu nổi, hổ thẹn và trói buộc; còn nếu đơn thuần tuân theo "cái siêu tôi" – chăm chỉ học, bạn sẽ thấy "bản ngã" giống nước đun sôi, liên tục sủi bọt. Kỳ thực, cảnh giới tốt nhất là có thể khiến "tôi" trong nguyện vọng nội tâm của mình (bản ngã của bạn và kỳ vọng của bên ngoài đối với bạn hoặc là "tôi" được yêu cầu) thống nhất, cân bằng với cái siêu tôi của bạn, sự trưởng thành này sẽ trở thành việc đáng mừng. Vì vậy, ý thức về cái tôi, liên tục thỏa hiệp quan hệ của bản thân, không ngừng chiến thắng và vượt qua cái tôi là mấu chốt của thành công. Chiến thắng chính mình còn vẻ vang hơn chiến thắng người khác, khiến cái tôi của ngày hôm nay tiến bộ hơn cái tôi của ngày hôm qua một chút, cái tôi của ngày mai sẽ trưởng thành xuất sắc hơn! Do vậy không nên so sánh với người khác, so sánh với chính mình sẽ đạt được sức mạnh để trưởng thành.

Hoàn thiện con đường và phương pháp cái tôi:

* Xác nhận cái tôi nhận thức
* Tích cực thu nhận cái tôi
* Kiểm soát tốt cái tôi
* Không ngừng vượt qua cái tôi

Sigmund Freud, (6/5/1856 – 23/9/1939), gốc Do Thái, là bác sĩ thần kinh và nhà phân tích tâm lý người Áo, người đặt nền móng cho trường phái tâm lý phân tâm học.

Ý thức của con người hợp thành bởi ba bộ phận:

Bản ngã (hoàn toàn giấu dưới ý thức) đại diện cho tình cảm, dục vọng, bị hạn chế bởi ý thức;

Cái tôi (đại bộ phận có ý thức) phụ trách xử lý sự việc trong thế giới thực;

Cái siêu tôi (bộ phận có ý thức) là phán đoán của lương tri và đạo đức.

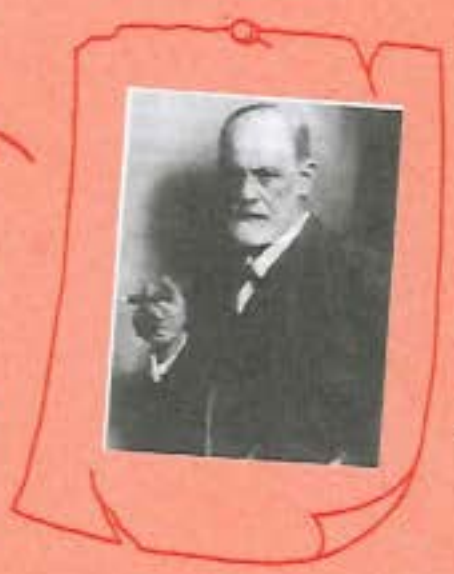

Nội dung nhận thức cái tôi

	Nhận thức cái tôi	Đánh giá cái tôi	Kiểm soát cái tôi
Cái tôi sinh lý	Hiểu rõ đặc điểm cơ thể của chính mình như chiều cao, cân nặng, diện mạo cùng với hành động của chân tay và năng lực hoạt động...	Tôi có thân hình cao ráo, có sức khỏe, xinh đẹp, sở trường chạy nước rút, yêu bản thân.	Theo đuổi bề ngoài hào nhoáng, đáp ứng yêu cầu về ham muốn vật chất...
Cái tôi xã hội	Nhận thức được vị trí về danh dự, vai trò của mình trong một tập thể...	Tôi là học sinh lớp 5A Tiểu học X; tôi có rất nhiều bạn; tôi luôn được mọi người chào đón.	Cạnh tranh với người khác, chiếm cảm tình của người khác...
Cái tôi tâm lý	Nhận thức về trí tuệ, tính cách, tình cảm và năng lực tư duy của chính mình...	Tôi rất thông minh, sở trường của tôi là sơ đồ hóa mọi thứ; tôi giỏi giải câu đố; tôi thích hình tượng suy nghĩ; tôi hơi nóng vội, nhưng tôi là một người tốt.	Theo đuổi lý tưởng, chú ý để hành vi phù hợp nguyên tắc, yêu cầu phát triển trí tuệ và năng lực.

Viết một bài thơ liên quan đến chính mình

Tôi là...

Tôi là (*Phẩm chất mà tôi có*)

Tôi tò mò về (*Những việc mà tôi tò mò*)

Tôi nghe thấy (*Một âm thanh yêu thích*)

Tôi nhìn thấy (*Một hình ảnh thân thuộc*)

Tô mong muốn (*Một ước muốn trong lòng*)

Tôi là (*Lặp lại dòng đầu tiên*)

Tôi giả thiết (*Sự việc tôi giả thiết*)

Tôi cảm thấy (*Một cảm giác yêu thích*)

Tôi chạm vào (*Tưởng tượng chạm vào cái gì đó*)

Tôi lo lắng (*Việc tôi không yên tâm của ngày hôm nay*)

Tôi khóc (*Việc làm tôi rất buồn của ngày hôm nay*)

Tôi là (*Lặp lại dòng đầu tiên*)

Tôi hiểu rõ (*Việc tôi thực sự hiểu rõ*)

Tôi nói (*Việc tôi tin chắc*)

Tôi đoán (*Việc tôi thực sự muốn cố gắng làm*)

Tôi cố gắng (*Việc tôi muốn làm*)

Tôi là (*Lặp lại dòng đầu tiên*)

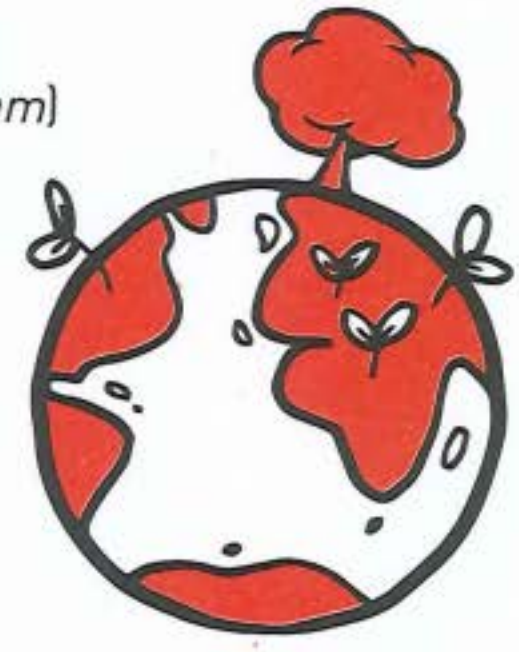

GA SỐ 2

TÔI TỪ ĐÂU TỚI?

NGUỒN GỐC VÀ SỰ TỒN TẠI CỦA LOÀI NGƯỜI

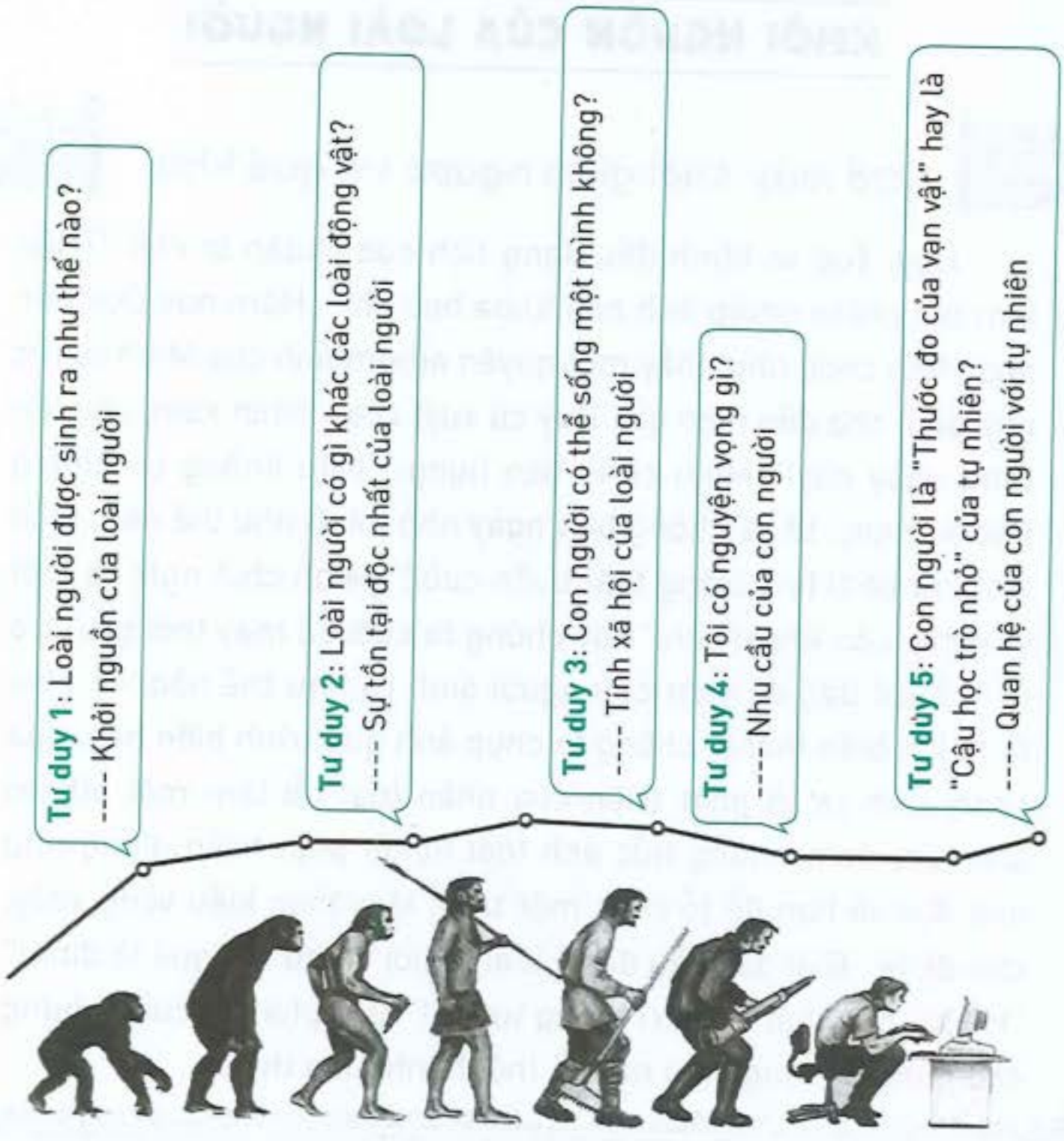

TƯ DUY 1: LOÀI NGƯỜI ĐƯỢC SINH RA NHƯ THẾ NÀO?

KHỞI NGUỒN CỦA LOÀI NGƯỜI

Cỗ máy thời gian ngược về quá khứ

Duy, Tuệ và Minh đều đang tích cực chuẩn bị cho "Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh nhà khoa học nhí". Hôm nay Duy đến nhà Minh chơi, nhìn thấy một quyển album ảnh của Minh từ lúc mới sinh cho đến hiện giờ. Duy cứ xuýt xoa: "Nhìn xem, cậu lớn từng ngày này!" Minh cũng hào hứng: "Nếu không có những bức ảnh này, tớ sẽ không biết ngày nhỏ mình như thế nào, nhìn xem, tớ bé tí tẹo, trông thật buồn cười!" Minh chợt nghĩ ra một ý tưởng, cậu khoái chí: "Hay chúng ta cưỡi cỗ máy thời gian trở về thời cổ đại, để xem con người sinh ra như thế nào, có phải là từ khỉ biến thành, chúng ta chụp ảnh quá trình biến hóa, quá trình sinh ra và phát triển của nhân loại rồi làm một album ảnh lớn, đem những bức ảnh loài người phát triển giống như quỹ đạo vô hạn để tổ chức một triển lãm theo kiểu vòng xoáy, chủ đề là `Giải đáp câu đố về loài người´, như vậy quá là đỉnh!" "Ha ha, cậu thật giàu trí tưởng tượng!" Duy phá lên cười, nhưng cậu cũng hy vọng điều này có thể thành hiện thực.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, loài người được sinh ra như thế nào?

Câu hỏi 2: Trong các thần thoại và truyền thuyết dưới đây, bạn thiên nhất về giả thuyết loài người được sinh ra như thế nào?

Loài người được sinh ra thế nào? Đây là một câu hỏi rất thú vị, cũng là câu hỏi làm con người đau đầu nhất. Từ các nhà nhân chủng học, nhà khảo cổ, nhà lịch sử, sinh vật học, hóa học, triết học, tôn giáo đều đã từng nghiên cứu về nguồn gốc loài người từ nhiều góc độ, tuy nhiên đến nay vẫn không có học thuyết nào hoàn toàn thuyết phục. Hãy suy nghĩ về việc chúng ta không biết mình từ đâu tới, điều này thực sự làm ta lúng túng. Đương nhiên, mỗi người đều được sinh ra từ cơ thể mẹ, còn mẹ lại được mẹ của mẹ sinh ra, mẹ của mẹ lại được mẹ của mẹ của mẹ sinh ra... như vậy chúng ta đều phải có "mẹ" thứ nhất và "bố" thứ nhất, bất luận họ có phải loài người không, nhưng họ là tổ tiên thượng cổ của chúng ta. Vậy rốt cuộc loài người được sinh ra như thế nào? Loài người luôn muốn biết câu trả lời bởi nguồn gốc của loài người cũng bí ẩn như nguồn gốc vũ trụ. Có rất nhiều thần thoại được lưu truyền lại tới tận bây giờ, chúng phản ánh hy vọng tìm thấy câu trả lời về nguồn gốc của loài người. Loài người có trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Dưới đây là vài thần thoại và truyền thuyết về sự thoát thai của loài người.

Nhân loại do thần gọi tới

Thần thoại Ai Cập kể rằng con người là do thần gọi tới. Người Ai Cập tin từ thời xa xưa trước khi có nước Ai Cập, đức toàn năng "NU" đã hiện diện, người sáng tạo ra mọi thứ trong trời đất, người gọi "Soapy", lập tức có gió xuất hiện; người gọi "Pacific", lập tức mưa xuất hiện; người gọi "Hobbit", sông Nil liền chảy qua Ai Cập; sau cùng, người gọi "Đàn ông và đàn bà", trong chớp mắt, loài người xuất hiện khắp nơi trên đất nước Ai Cập. Sau khi hoàn thành công việc sáng tạo, thần NU biến thành một người đàn ông, trở thành một vị pháp lão vương, trị vì loài người an bình, phồn vinh.

Loài người vốn đã tồn tại

Thần thoại của người da đỏ Bắc Mỹ và người Maori ở New Zealand lại cho rằng: Loài người vốn đã tồn tại. Trong thần thoại người da đỏ, thần sáng tạo ra trời đất sau đó dẫn loài người chui lên từ dưới lòng đất, sinh sống trên thế gian. Còn thần thoại người Maori kể "Rangi" và "Papa" là trời và đất, nguồn gốc của vạn vật, khi đó trời đất chưa phân chia, bốn bề tối đen, những đứa con khao khát được thấy ánh sáng, bèn dùng sức mạnh đẩy trời đất tách ra, liền đó ánh sáng xuất hiện, loài người ẩn nấp trong bóng tối từ trước đó hiện ra, thì ra họ cũng là tạo vật của trời đất.

Loài người do thực vật biến thành

Trong thần thoại ngữ tộc German, loài người là do thực vật biến thành. Một hôm thần Odin cùng các thần khác đi dạo trên bờ biển nhìn thấy hai cái cây mọc trên bãi cát, trong đó một cây có dáng vẻ oai hùng, cây kia có dáng vẻ duyên dáng, liền ra lệnh

đốn hạ cả hai cây rồi đẽo thành người nam và người nữ. Thần Odin truyền cho con người sự sống, các thần khác lần lượt trao cho họ tri thức, ngôn ngữ, máu, màu da... Vậy là họ trở thành tổ tiên ngữ tộc German.

Loài người do động vật biến thành

Thần thoại nhiều dân tộc khác cho rằng loài người là do động vật biến thành. Thần thoại Áo nói con người là do thằn lằn biến thành; thần thoại châu Mỹ nói con người do chó núi, hải ly, khỉ vượn biến thành; thần thoại Hy Lạp lại nói có dân tộc là do thiên nga biến thành, còn dân tộc khác lại do bò biến thành.

Đất biến thành người

Trung Quốc có câu chuyện Nữ Oa lấy đất bùn sông Hoàng Hà để nặn ra con người. Sau đó bà thổi dương khí vào những bức tượng có dáng vẻ cường tráng, tượng lập tức biến thành người đàn ông, thổi âm khí vào những bức tượng có dáng vẻ mềm yếu, tượng liền biến thành người đàn bà.

Thân thể anh hùng sau khi chết hóa thành loài người

Anh hùng Bàn Cổ của Trung Quốc sau khi khai thiên lập địa thì sức cùng lực kiệt. Bàn Cổ thở ra một hơi rất dài rồi từ từ nằm xuống mặt đất, khép mi mắt, từ giã cõi đời. Người anh hùng vĩ đại qua đời nhưng di thể không bị phân hủy, sau đó các bộ phận trên cơ thể biến thành Mặt trời, Mặt trăng, các vì sao... tạo ra sự tồn tại của vũ trụ, còn tinh linh hồn phách biến thành loài người.

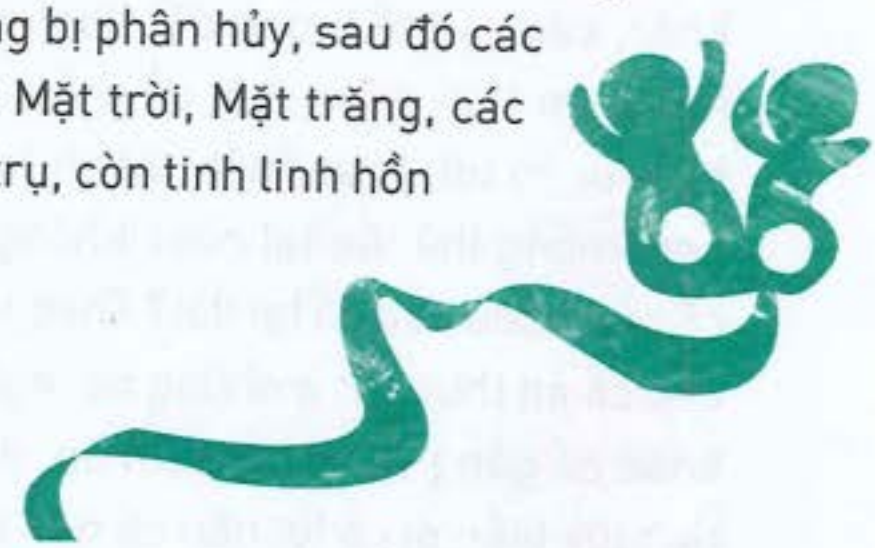

Nghiên cứu học thuật về nguồn gốc loài người

Loài người do vượn người cổ đại tiến hóa thành

Charles Darwin (12/2/1809–19/4/1882) là cha đẻ của lý thuyết tiến hóa. Ông tham gia chuyến hành trình khảo sát khoa học suốt năm năm trên con tàu Beagle, với nhiều hoạt động quan sát và thu thập về động thực vật và địa chất, từ đó hình thành khái niệm tiến hóa của sinh vật. Cuốn sách *Nguồn gốc muôn loài* xuất bản năm 1859 đã làm chấn động giới học thuật đương thời. Mười hai năm sau, Darwin tiếp tục xuất bản cuốn *Nguồn gốc loài người*, trong đó ông cho rằng loài người là do vượn người cổ đại tiến hóa mà thành.

Thuyết tiến hóa của Darwin cho rằng, tất cả sinh vật trên thế giới đều trải qua quá trình phát triển trong thời gian dài, từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp cấp đến cao cấp. Sinh vật biến đổi tùy theo điều kiện sinh tồn, sức mạnh chính của nó là sự chọn lọc tự nhiên, sinh vật thường có biến dị không theo quy luật một cách tương đối tinh vi, thông qua tác dụng chọn lọc từ đời này sang đời khác, các cá thể tương đối thích hợp với môi trường thế giới bên ngoài tại thời điểm mới có thể sinh tồn, đồng thời từ từ tích lũy biến dị có lợi, phát triển thành loài mới, những loài không thích hợp không thể tồn tại hoặc không thể truyền giống. Ví dụ, tại sao cổ của hươu cao cổ lại dài? Theo thuyết tiến hóa, chính là do hươu cao cổ ăn thực vật ở những nơi ngày càng cao, trải đời này qua đời khác cố gắng vươn cổ kiếm ăn, dần dần trong quá trình tiến hóa tích lũy biến dị có lợi nên cổ mới dài như vậy.

Thuyết Darwin có giá trị vô cùng quan trọng, bởi khi đó vẫn còn rất nhiều người cho rằng con người là do thần sáng tạo. Từ góc độ tiến hóa sinh vật, Darwin đã lý giải sự ra đời của loài người, mang tới một cảm giác hoàn toàn mới mẻ. Nhưng cho dù có bao nhiêu người ủng hộ thì đó vẫn chỉ là một trong rất nhiều giả thuyết. Marx nói: "Chỉ cần khoa học tự nhiên còn suy nghĩ, hình thức phát triển của nó chỉ là giả thuyết." Nguồn gốc loài người – câu đố này không phải chỉ một giả thuyết là giải quyết được.

Cùng với sự phát triển của khoa học, sự tiến bộ của khoa học khảo cổ, đã xuất hiện không ít tiếng nói khác với thuyết tiến hóa của Darwin.

Giả thuyết nguồn gốc loài người từ người ngoài hành tinh do nhà khoa học phương Tây là Matisse đề xuất, dựa trên một hóa thạch xương sọ được phát hiện tại San Diego. Sau khi nghiên cứu xương sọ này, ông cho rằng chiếc sọ này thuộc về một chủng tộc có trí tuệ cao hơn nhiều so với loài người chúng ta hiện nay, từ đó suy đoán đây là hài cốt của một người ngoài hành tinh, tiến đến việc nêu ra giả thuyết tổ tiên loài người là người ngoài hành tinh. Ông miêu tả giả thuyết này như sau: Khoảng 50.000 năm trước, một nhóm người ngoài hành tinh có trí tuệ siêu việt đến từ một nơi xa xôi trong vũ trụ. Nhận thấy địa cầu có môi trường không phù hợp để cư trú, họ đã lựa chọn giao phối với vượn cái trên Trái đất có trí tuệ tương đối cao để tạo giống nòi,

hậu duệ sinh ra chính là loài người, do vậy, người ngoài hành tinh chính là tổ tiên của loài người.

Một số nhà khoa học lại căn cứ vào việc cơ thể loài người có nhiều đặc điểm gần giống với cơ thể sinh vật biển, nêu ra giả thuyết sinh vật biển là tổ tiên của loài người.

Có người theo chủ trương "Bốn mùa lớn" cho rằng hệ Mặt trời chuyển động không ngừng quanh ngân hà, tương tự việc Trái đất quay quanh Mặt trời làm xuất hiện bốn mùa, gọi là "Bốn mùa lớn". Loài người nằm trong sự giao hoán của bốn mùa lớn, tùy theo sự thay đổi của môi trường tự nhiên, mà liên tục thay đổi phương thức sinh tồn. Mùa hạ tới, địa cầu biến thành hành tinh toàn nước, loài người từ sinh vật trên cạn dần chuyển thành động vật dưới nước, đây chính là nguyên nhân cơ thể người có đặc điểm sinh vật biển; mùa thu tới, nước trên Trái đất rút đi, loài người lại từ sinh vật biển chuyển thành sinh vật trên cạn. Đây là một giả thuyết đậm trí tưởng tượng. Nguồn gốc loài người vẫn là câu đố đang tìm lời giải, và vẫn chưa có đáp án tin cậy.

CÙNG SUY NGẪM

Nhà cổ nhân loại học từng coi việc "đứng thẳng bước đi" là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự tiến hóa cũng như là dấu mốc quan trọng về sự ra đời của loài người. Kết quả tất yếu của việc đứng thẳng bước đi là sự phân công của chân tay, đôi tay có thể làm được nhiều việc hơn. Hơn nữa sau khi đứng thẳng bước đi thì có thể nhìn xa hơn, tầm nhìn được mở rộng, có lợi cho phát triển não bộ, những quan điểm này cũng đáng được quan tâm và nghiên cứu sâu hơn.

Câu hỏi: Rất nhiều động vật có thể đứng thẳng bước đi, nhưng tại sao không có sự tiến hóa thành loài người?

TÀI LIỆU BỔ SUNG

Phát hiện người Vu Sơn làm lung lay thuyết tiến hóa của loài người

Hóa thạch "Người Vu Sơn" là hóa thạch loài người sớm nhất được phát hiện tại Trung Quốc. Các nhà khoa học đã phát hiện một điều đáng kinh ngạc sau khi giám định những hóa thạch này: Người Vu Sơn đã là người mà không phải là vượn, điều này có nghĩa là hơn hai triệu năm trước đã có người sinh sống tại khu vực Tam Hiệp Trường Giang. Phát hiện mới này làm lung lay thuyết tiến hóa của loài người và cung cấp thêm căn cứ khoa học để giải câu đố về nguồn gốc loài người.

TƯ DUY 2: LOÀI NGƯỜI CÓ GÌ KHÁC CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT?

SỰ TỒN TẠI ĐỘC NHẤT CỦA LOÀI NGƯỜI

Con người có phải là trung tâm vũ trụ?

Để chuẩn bị chương trình kịch nói thường niên của trường, lớp Duy sẽ diễn màn một trong tác phẩm *Hamlet* của Shakespeare. Vì Duy vốn rất giỏi thuộc lòng nên thầy giáo để cậu đóng vai nam chính Hamlet. Tan học, trên đường về nhà, Duy vừa đi vừa luyện tập một đoạn lời thoại quan trọng: "Con người là một kiệt tác như thế sao! Lý trí của con người cao quý! Khả năng của con người vô cùng tận! Phong thái và cử chỉ của con người thật hoàn hảo, làm người ta kinh ngạc! Con người hành động như thiên sứ! Con người là vẻ đẹp của thế giới, điển hình hoàn thiện trong giới động vật!"

Minh nghe xong liền hỏi: "Con người có thật tốt như cậu nói không? Con người có phải là trung tâm vũ trụ? Con người cũng sinh ra, già đi rồi chết, cũng chỉ là một loài động vật, chẳng qua là cao cấp hơn một chút mà thôi!"

Duy cảm thấy câu hỏi của Minh rất có lý, sự tồn tại của con người và sự tồn tại của động vật khác có gì khác nhau? Có đáng để Hamlet tán dương như vậy không?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Bạn thấy con người và động vật có những điều gì khác nhau?

HOÀI NGHI TRIẾT HỌC

Con người là con gà trống bị vặt trụi lông

Nhà triết học cổ Hy Lạp Platon từng nói: "Con người đi bằng chân, là động vật không lông." Học trò của ông liền mang tới một con gà trống vặt trụi lông, nói: "Đây chính là `con người´ phải không?"

Giết người chỉ cần trong chớp mắt

Một con người từ trạng thái thực vật trong tử cung của người mẹ đến trạng thái động vật của lúc mới được sinh ra cho đến trạng thái trưởng thành có lý trí và hành xử theo lý trí phải mất 20 năm. Muốn làm rõ chỉ một bộ phận nhỏ trong cấu tạo cơ thể phải mất thời gian hơn 3.000 năm. Muốn hiểu linh hồn của anh ta, phải mất thời gian vĩnh hằng. Thế nhưng, muốn giết anh ta chỉ cần trong chớp mắt.

Câu hỏi: Nói con người có sự sống thì không đủ khu biệt con người và động vật khác, như vậy so sánh con người và động vật khác, điều khác biệt quan trọng nhất là gì?

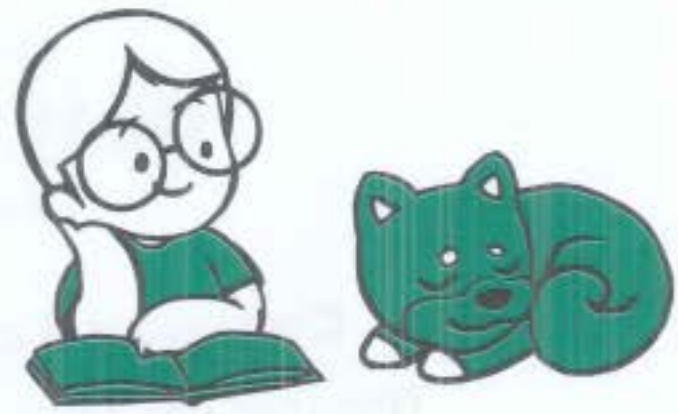

Cún con ăn no rồi, nằm phơi nắng; bạn ăn no rồi, bắt đầu ngồi đọc sách. Bạn vừa đọc và nghĩ, có lúc còn không biết bản thân mình đang ở đâu. Vì vậy, tuy bạn và chú cún con ở cùng một chỗ nhưng bạn lại đến được những nơi rất rất xa nhờ suy nghĩ và đọc sách, thậm chí "Tư duy vươn tới cả vạn năm, tâm hồn chu du cả ngàn trùng".

Con người là gì? Con người tồn tại như thế nào? Sự tồn tại của con người và sinh vật có gì khác nhau?

Cho đến nay, con người vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa mãn cho những câu hỏi này.

Con người đã có những bước tiến khoa học kỹ thuật, chúng ta đã có mạng tương tác và thiết bị thông minh, đường sắt cao tốc và kỹ thuật hàng không vũ trụ, nhưng hiểu biết về chính bản thân loài người dường như lại không tiến thêm một bước nào. Bởi vì không có một loài nào tồn tại phong phú và không xác định như vậy, chúng ta suy nghĩ, sáng tạo, sản xuất, tiêu dùng, xây dựng nhà cửa, phát động chiến tranh, thúc đẩy tiến bộ của xã hội, phản biện vấn đề trong sự phát triển... từ thời cổ đến hiện tại, loài người liên tục thay đổi cách nhìn nhận, hy vọng giải đáp câu đố về nhân tính. Vì vậy, "Nhận thức chính bạn" trở thành khẩu hiệu của các

nhà triết học Hy Lạp cổ đại. Chúng ta có thể nhận biết thế giới ngày càng vi mô hơn, có thể mô phỏng không gian ngày càng to lớn, thế nhưng chúng ta không thể tinh chỉnh hay phân tích cảm xúc trong tâm hồn mỗi người, cũng không có cách nào kết nối bộ não mọi con người, bắt lấy những tư duy biến ảo bất định, chúng ta càng không có cách nào tìm được nguồn gốc thực sự của việc loài người sáng tạo không ngừng những điều kỳ diệu. "Con người" tuyệt nhiên không thể một mình trở thành đối tượng nghiên cứu khoa học, "Khi đứng trên núi thì không thể nhìn thấy chính ngọn núi ta đứng".

Chúng ta hãy chơi một trò chơi: Nhân vật giả tưởng. Hãy giả tưởng mình là người ngoài hành tinh đến Trái đất. Chúng ta quan sát loài người, nghiên cứu về các sự sống khác trên Trái đất, và trả lời câu hỏi: Loài người như thế nào, có gì khác với các sự sống khác trên Trái đất?

Chúng ta sẽ phát hiện, loài người và động vật có nhiều mặt tương đồng, sự sống của loài người cũng cần thức ăn, nước uống và không khí, thế nhưng loài người và động vật lại không giống nhau. Thales, được tôn xưng là "Người đứng đầu của bảy nhà hiền triết Hy Lạp" từng nói: "Người khác sống để ăn, còn tôi lại ăn để sống". Ăn chỉ là nhu cầu đơn giản nhất để duy trì sự sống, con người dù ăn no rồi vẫn cần làm nhiều điều khác.

Suốt cuộc đời, con người suy nghĩ, đi tìm lý tưởng, thậm chí nghĩ tới rất nhiều câu hỏi mà không tìm thấy đáp án, đồng thời vì chúng mà cả đời suy nghĩ và cố gắng. Loài người có một thứ mà động vật không có đó là khả năng tư duy, "tìm hiểu tới cùng", "con người là gì", "nguồn gốc và điểm đến của cuộc sống

là gì", "ý nghĩa và giá trị của cuộc đời"... vượt qua hạn chế về không gian sống và thời gian sống, bằng tư duy của mình, con người tự xây một vườn hoa tinh thần vĩnh cửu và vô hạn. Mặt khác, loài người giống như mọi sinh vật khác phải nỗ lực để sinh tồn; song song với đó lại cần mẫn gieo trồng và thu hoạch những đóa hoa tỏa hương sự sống không thấy được bằng mắt trong vườn hoa tinh thần trên Trái đất.

Chúng ta có thể chia sự sống con người làm bốn phần: Sự sống tự nhiên, Sự sống tinh thần, Sự sống giá trị và Sự sống trí tuệ.

Sự sống tự nhiên là căn bản của sự sống con người.

Sự sống tinh thần là thăng hoa của sự sống con người.

Sự sống giá trị là định hướng của sự sống đối với con người.

Sự sống trí tuệ là sự sáng tạo và siêu việt của sự sống con người.

Miêu tả sự sống tự nhiên của bạn:_____

Tưởng tượng sự sống tinh thần của bạn:_____

Tư duy sự sống giá trị của bạn:_____

Cảm nhận sự sống trí tuệ của bạn:_____

Có thể định nghĩa về con người không?

Pascal – nhà toán học, vật lý học, triết học thiên tài nước Pháp thế kỷ 17, từng nói: "Con người là cây sậy biết suy nghĩ – Suy nghĩ tạo ra sự vĩ đại của con người." Con người chẳng qua chỉ là một cây sậy, là thứ mong manh nhất trong thế giới tự nhiên, thế nhưng họ là một cây sậy biết suy nghĩ. Không cần cả vũ trụ cầm vũ khí để hủy diệt loài người, một hơi thở, một giọt nước đã đủ dồn loài người vào tử địa. Tuy nhiên, dù cho vũ trụ hủy diệt họ, con người vẫn cao quý hơn so với thứ đưa họ vào tử địa, bởi vì họ biết rằng mình rồi sẽ chết, cùng với ưu thế vũ trụ ban cho, mà vũ trụ lại hoàn toàn không biết điều này.

Câu hỏi: Nếu chúng ta suy nghĩ từ các tầng diện: sinh vật, tinh thần và văn hóa..., hoặc thử chắt lọc và khái quát các tầng diện mà chúng ta có thể nghĩ tới, chúng ta có thể thử định nghĩa về loài người không?

Định nghĩa về mặt sinh vật học:

_____

_____

Định nghĩa về mặt tinh thần:

_____

_____

Định nghĩa khác:

_____

_____

_____

Con người theo định nghĩa về mặt sinh vật học là họ người, là động vật cao cấp do loài vượn người tiến hóa, biết chế tạo và sử dụng công cụ để lao động đồng thời biết giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Nhưng dựa trên định nghĩa đơn thuần về phương diện sinh vật học này, có thể nói con người khác biệt với động vật khác không? Những con hắc tinh tinh cũng biết giao tiếp với nhau thông qua tiếng hú và ngôn ngữ chân tay, cũng biết sử dụng thậm chí tạo ra công cụ, ví dụ có thể dùng cành cây nhỏ chọc vào tổ kiến, để kiến bò lên, sau đó ăn trực tiếp, như khi chúng ta ăn một que kẹo có tẩm hương vị. Ngoài hắc tinh tinh, còn có một số loài động vật khác cũng biết sử dụng công cụ. Do vậy về mặt sinh vật học, chúng ta chỉ có thể miêu tả đặc tính sinh vật quan trọng của loài người, mà không có cách nào tìm ra đặc điểm then chốt định nghĩa con người. Tuy nhiên, loài người là động vật duy nhất biết dùng lửa, biết mặc quần áo, chế biến món ăn và nắm giữ công nghệ cao, nhưng chúng ta vẫn hy vọng làm rõ toàn diện thế nào là con người.

Về mặt tinh thần, loài người không chỉ là kẻ sinh tồn bị động trong môi trường, mà còn có thế giới tinh thần phong phú. Trước các hiện tượng tự nhiên, loài người biết cách quan sát và giải thích, thậm chí còn sáng tạo ra. Con người học các môn khoa học, hay biết thưởng thức các môn nghệ thuật như âm nhạc, mỹ thuật, điêu khắc,... cho thấy loài người đang không ngừng sáng tạo.

Thế giới tinh thần là thế giới chỉ có ở loài người. Ở đó, sinh ra tư duy liên quan tới tinh thần, bao gồm tư duy về sự sống, linh hồn, tôn giáo. Trong thế giới này, chúng ta thưởng thức và sáng tạo cái đẹp (mỹ), tìm kiếm sự thật (chân), đề xướng cái thiện.

Trí tuệ của loài người còn biểu hiện ở việc có thể làm chủ được tình cảm và dục vọng của bản thân, tìm mọi cách để đưa mọi thứ vào đúng chỗ của nó.

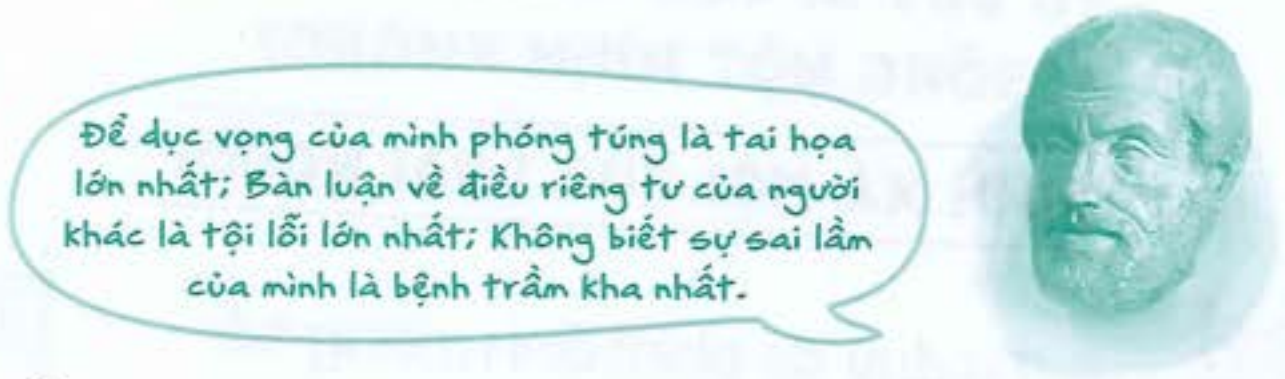

Con người còn có năng lực biểu đạt cái tôi, biết dùng chữ viết ghi lại cuộc sống, ví dụ viết nhật ký hay sáng tác văn học.

Do vậy, nếu một cá nhân chỉ thích ăn những đồ ngon, nằm ườn ra ngủ, cáu gắt vô cớ, không thể kìm hãm sự lãng phí, có thể nói anh ta sống giống như một con lợn.

TƯ DUY 3: CON NGƯỜI CÓ THỂ SỐNG MỘT MÌNH KHÔNG?

TÍNH XÃ HỘI CỦA LOÀI NGƯỜI

Tư duy do phim ảnh mang tới

Duy và Minh cùng xem bộ phim *Sống sót trên hoang đảo* kể về một nhân viên chuyển phát nhanh liên bang của nước Mỹ, sau khi máy bay rơi, anh sống một mình trên hoang đảo nhiều năm, cuối cùng được cứu thoát. Nhân vật chính trong câu chuyện không chỉ phải đối mặt với hoàn cảnh thiếu thốn thực phẩm và nước uống mà còn chịu cảnh sống một mình. Anh cô đơn quạnh quẽ nên vẽ mắt, mũi và mồm lên quả bóng rổ rồi tưởng tượng thành một người bạn, thế nhưng sau đó "Bạn bóng rổ" bị nước biển cuốn đi. Anh gần như tuyệt vọng, may thay có một bức thư vẫn chưa được gửi đi khiến anh chưa quên mối liên hệ của mình với thế giới bên ngoài, đồng thời khích lệ anh sống tiếp. Xem xong, Duy và Minh nảy ra một suy nghĩ mới mẻ là: Con người có thể sống một mình không?

Duy: "Sống một mình có gì không tốt? Không bị mẹ mắng, không phải đi học, quá thoải mái! Muốn làm gì thì làm."

Minh: "Nếu trên thế giới thực sự chỉ có một mình cậu sinh sống, đúng là một việc cực kỳ đáng sợ. Rất nhiều sự việc sẽ mất đi ý nghĩa, không có cậu, tớ biết nói chuyện về người máy với ai?"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Thử tưởng tượng trên thế giới chỉ có một mình bạn, bạn có mong muốn sống không? Tại sao?

Câu hỏi 2: Bạn từng ở một mình chưa? Bạn có thể tưởng tượng cảnh sống một thân một mình, lưu lạc vĩnh viễn trên hoang đảo không? Trong trường hợp đó bạn sẽ làm gì?

Chỉ có một mình trên hoang đảo thì làm thế nào? Đây là câu hỏi rất có ý nghĩa, thoạt tiên chúng ta thường tính đến góc độ sinh tồn trên hoang đảo, tìm thức ăn, tránh nguy hiểm... Đó là bởi trong tư tưởng chúng ta chỉ nghĩ rằng đây là tạm thời sống một mình trên hoang đảo, chúng ta nhất định sẽ thoát ra, quay về với xã hội loài người, giống như những điều xảy ra trên phim ảnh. Chúng ta nghĩ tới *Cuộc phiêu lưu của Robinson Crusoe* của Daniel Defoe, tác giả người Anh nổi tiếng thế kỷ 18. Tác phẩm này được tác giả viết dựa trên câu chuyện trải nghiệm có thật của một thủy thủ người Scotland. Nhân vật chính trong câu chuyện là Robinson Crusoe. Ông rong

ruồi trên biển đi khắp nơi, sau khi tàu gặp nạn, lưu lạc trên đảo hoang, ông đã vận dụng bộ óc và đôi tay để cải tạo chỗ ở, trồng cây lương thực, thuần hóa gia súc, chế tạo công cụ, may quần áo, biến hoang đảo thành "Đào viên bên ngoài thế giới", đồng thời cứu được người thổ dân đặt tên là Thứ Sáu. Đây là bức tranh cuộc sống rất đẹp đẽ, thậm chí thôi thúc chúng ta còn muốn thử mưu sinh một mình trên hoang đảo. Nhưng hãy thử nghĩ một người phải sống một mình trên đảo hoang vĩnh viễn, không được rời khỏi đảo, hơn nữa trên đảo lại chỉ có một mình anh ta, vậy sẽ như thế nào?

Dân số thế giới hiện đã đạt bảy tỷ người, loài người tồn tại tính xã hội rất điển hình, Marx nói: "Thể chất của con người hoàn toàn không phải là thứ trừu tượng cố hữu của mỗi người, trên thực tế, nó là tổng hòa mọi quan hệ xã hội." Xét trên ý nghĩa này, bản chất nhân cách chính là tính xã hội của con người. Con người giỏi sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ và chữ viết để biểu đạt cái tôi, trao đổi ý kiến; loài người sáng tạo ra kết cấu xã hội phức tạp, loài người xây dựng đoàn thể cùng cơ quan để đạt mục đích hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau.

Mỗi cá nhân sống trong một gia đình, nhiều gia đình hợp thành cộng đồng, nhiều cộng đồng hợp thành một đơn vị xã hội lớn hơn. Tuy nhiên đối với từ "Nhà", mỗi người lại có cảm xúc khác nhau. Nhà xã hội học người Anh Spencer đã từng nói: "Với người Digan thích lang thang nay đây mai đó, nhà là một sự phiền

toái; thế nhưng ở Thụy Sĩ, không nhà đồng nghĩa với khốn khổ." Phải chăng chúng ta có thể rời xa mọi người để sống một mình?

Chúng ta hãy tưởng tượng:

Khi sống một mình, bạn có còn để ý kiểu tóc của mình không?

Khi sống một mình, bạn có quan tâm quần áo chỉnh tề không?

Khi sống một mình, nhìn thấy bầu trời lấp lánh ánh sao, bạn có phấn khích muốn chia sẻ với người khác không?

Khi sống một mình, bạn có tưởng tượng và hy vọng nhiều điều về tương lai không?

Khi sống một mình, bạn có suy nghĩ tới vấn đề tự do và nguyên tắc không?

Ralph Waldo Emerson (1803 – 1882), nhà triết học, nhà văn, nhà thơ người Mỹ. Tác phẩm chính: *Nói về tính hiện đại, Đại diện của loài người, Tính cách người Anh, Cách đối nhân xử thế, Xã hội và sự cô đơn*... Ông đã miêu tả đặc điểm riêng của xã hội: "Xã hội là một kiểu trạng thái như vậy, mỗi cá nhân đều giống như một đoạn cơ thể được cắt ra, tự hào đi lại, có rất nhiều quái vật: nào là một người ngón tay, một người cổ, một người dạ dày, một người khuỷu tay, thế nhưng không bao giờ là một người."

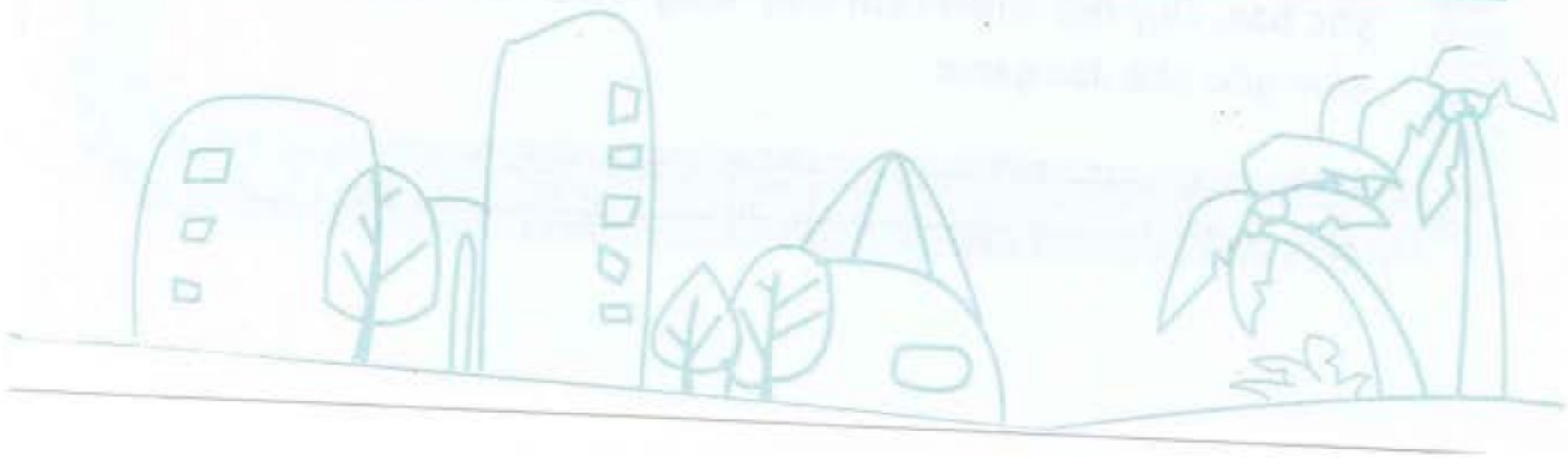

TƯ DUY 4: TÔI CÓ NGUYỆN VỌNG GÌ?

NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI

Nguyện vọng của Duy

Do mải chơi game nên thành tích học kỳ của Duy không được như mong muốn, cậu không được giấy khen như các bạn. Tuệ an ủi: "Giấy khen chẳng qua chỉ là một tờ giấy, không thể ăn, cũng không thể chơi, cậu đừng buồn!" Nhưng trong lòng Duy biết mình cũng muốn nhận khen thưởng. Duy còn hiểu ra game trên máy tính rất ngốn thời gian bởi nó khó lòng chơi hết, qua được một cửa vẫn còn cửa tiếp theo. Duy bèn quyết tâm làm lại thời khóa biểu, đọc sách, tham gia hoạt động tập thể. Những việc trước đây không có thời gian làm giờ chỉ cần làm loáng cái là xong nên trong lòng Duy rất vui. Cuối năm học, cậu được khen thưởng học sinh toàn diện, còn được bình chọn là "Học sinh tiến bộ nhanh nhất" và "Ngôi sao đọc sách nhí". Nhìn thấy nụ cười khích lệ của thầy giáo, nghe thấy tiếng vỗ tay của các bạn, Duy đột nhiên cảm thấy sảng khoái hơn nhiều so với cảm giác phá đảo game!

Duy bèn thắc mắc: "Tại sao cảm giác nhận được phần thưởng lại thích hơn khi qua bài game nhỉ?" Minh: "Cậu chơi game thì chỉ mình cậu thích, nhưng việc này mọi người vì cậu mà cùng vui!" Tuệ: "Bởi cậu có cảm giác thành công, giành được sự tôn trọng!"

Duy nhận ra nguyện vọng trong nội tâm của chính mình hoàn toàn có thể để mọi người biết rằng mình có thể làm rất tốt. Mong muốn được mọi người nhìn nhận đem đến sức mạnh, giúp cậu bỏ thói mê chơi game. Hơn nữa, sau này Duy cũng không muốn trở thành game thủ, mà mơ ước làm một nhà du hành vũ trụ, hiển nhiên, chỉ có nỗ lực học tập mới có thể thực hiện cái tôi mơ ước.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Giấy khen chẳng qua là một tờ giấy, tại sao khiến người ta mong mỏi đến vậy?

Con người có rất nhiều nhu cầu, nhu cầu của con người cũng khác động vật, ví dụ khi nấu ăn chúng ta rất cầu kỳ về hương vị và màu sắc món ăn, mỗi món ăn không chỉ ngon, còn phải làm người ta có cảm tình. Khi bạn cố gắng làm việc, động lực lớn nhất là gì?

Abraham Harold Maslow (1908 – 1970), nhà tâm lý học xã hội, nhà lý luận nhân cách và nhà tâm lý học so sánh người Mỹ, nghiên cứu về nhu cầu của loài người. Maslow cho rằng sức mạnh nội tại của sự phát triển của mỗi cá thể là động lực, mà động lực là do rất nhiều nhu cầu khác nhau hợp thành, các nhu cầu lại có mức độ ưu tiên khác nhau. Mỗi mức độ nhu cầu và sự đáp ứng của nó lại sẽ quyết định giới hạn hay mức độ

phát triển nhân cách của cá thể. Tháp nhu cầu của Maslow phân thành 5 tầng gồm: nhu cầu sinh lý, nhu cầu an toàn, nhu cầu xã giao, nhu cầu tôn trọng, nhu cầu thể hiện cái tôi.

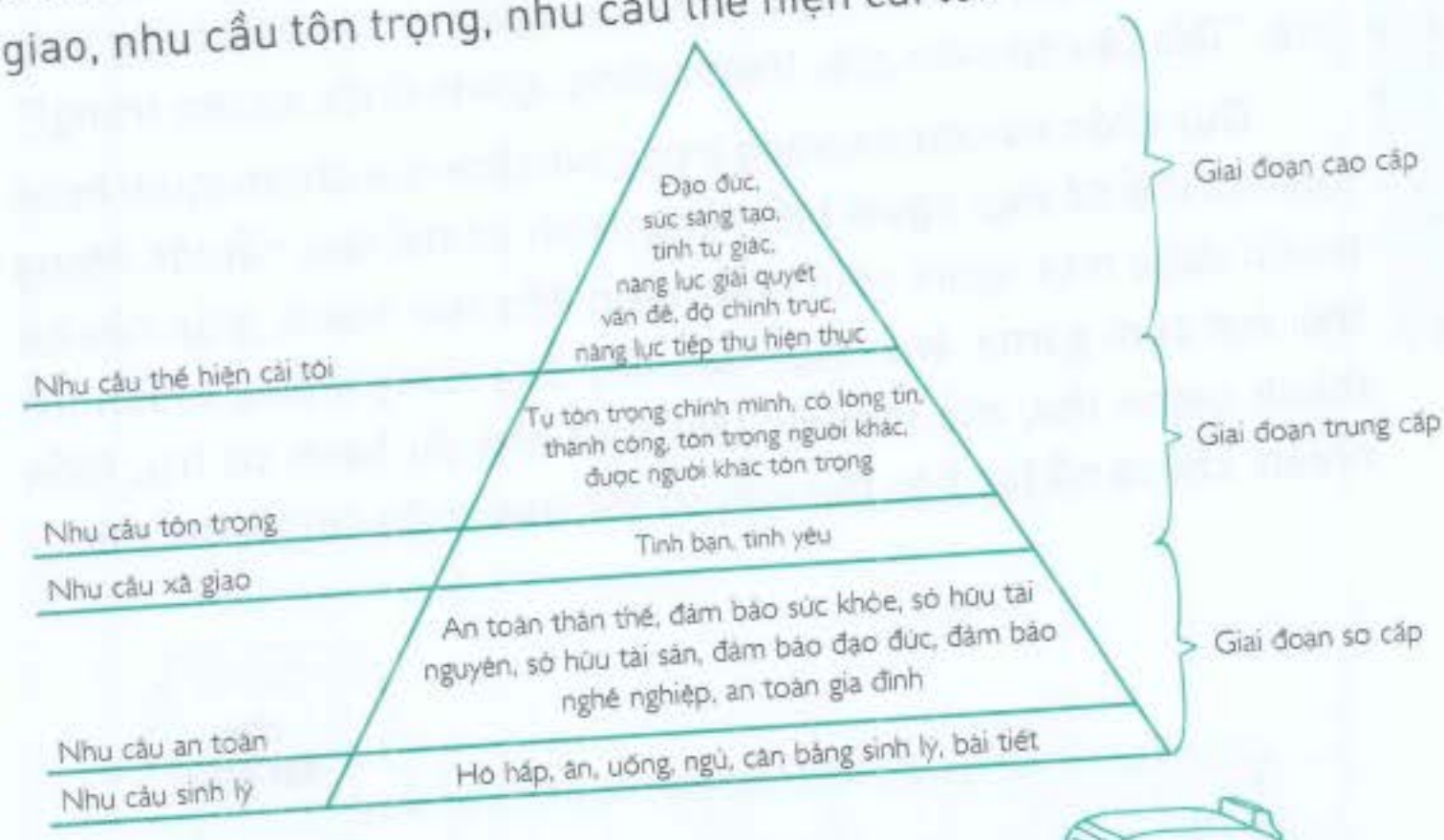

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Suy nghĩ về nhu cầu của chính mình, viết ra những nhu cầu này.

Nhu cầu sinh lý	
Nhu cầu an toàn	
Nhu cầu xã giao	
Nhu cầu tôn trọng	
Nhu cầu thể hiện cái tôi	

TƯ DUY 5: CON NGƯỜI LÀ "THƯỚC ĐO CỦA VẠN VẬT" HAY LÀ "CẬU HỌC TRÒ NHỎ" CỦA TỰ NHIÊN?

QUAN HỆ CỦA CON NGƯỜI VỚI TỰ NHIÊN

Tranh luận trong lớp

Hôm nay, lớp Duy có buổi thảo luận sôi nổi. Duy cảm thấy sự sống của động thực vật cũng quý giá như sự sống của loài người, bởi vì sự sống đều chỉ có một, thậm chí ngay cả một chú kiến, chúng ta cũng không nên vì cảm thấy thích thú mà cố ý giẫm chết. Sự sống của chú kiến nhỏ và con người giống nhau ở chỗ là chỉ sống có một lần. Nhưng có bạn hỏi lại: "Thế sao cậu còn ăn cá? Ăn thịt? Tốt nhất cậu cũng đừng ăn rau, cây cải bắp cũng chỉ sống có một lần!" Ai nấy cười ồ, Duy rất bực vì cậu cảm thấy vấn đề các bạn vừa nói và vấn đề mình cần nói dường như không cùng một câu chuyện, thế nhưng cậu cũng không biết phản bác thế nào. Về nhà, cậu hậm hực kể cho bố nghe. Bố nói: "Điều con nói là đúng, sự sống đối với sự tồn tại của mọi loài đều rất quý giá, chúng ta phải yêu quý thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, sống hòa thuận với thiên nhiên, bởi mỗi sự tồn tại

trong thiên nhiên đều có ý nghĩa của nó." Duy rất vui khi thấy bố đồng ý với quan điểm của mình, thế nhưng cậu lại cảm thấy nghi hoặc: "Vậy tại sao chúng ta vẫn thu hoạch thực vật trong tự nhiên?" Bố cười đáp: "Chúng ta cũng tồn tại trong tự nhiên, chúng ta kiếm thức ăn để sinh tồn và kéo dài sự sống. Tự nhiên có quy luật của mình, con đã biết chuỗi thức ăn `Cá lớn ăn cá bé, cá bé ăn tôm tép, tôm tép ăn phù du´, chúng ta thu hoạch tài nguyên từ tự nhiên nhưng cũng không nên thu hoạch vô tội vạ. Nếu loài người quá tham lam, ví dụ chặt phá cây hay khai thác tài nguyên quá nhiều sẽ làm mất cân bằng tự nhiên, và sẽ phải trả giá." Duy nghe xong, cảm thấy quan hệ giữa người và tự nhiên thực sự là một vấn đề đáng để suy nghĩ.

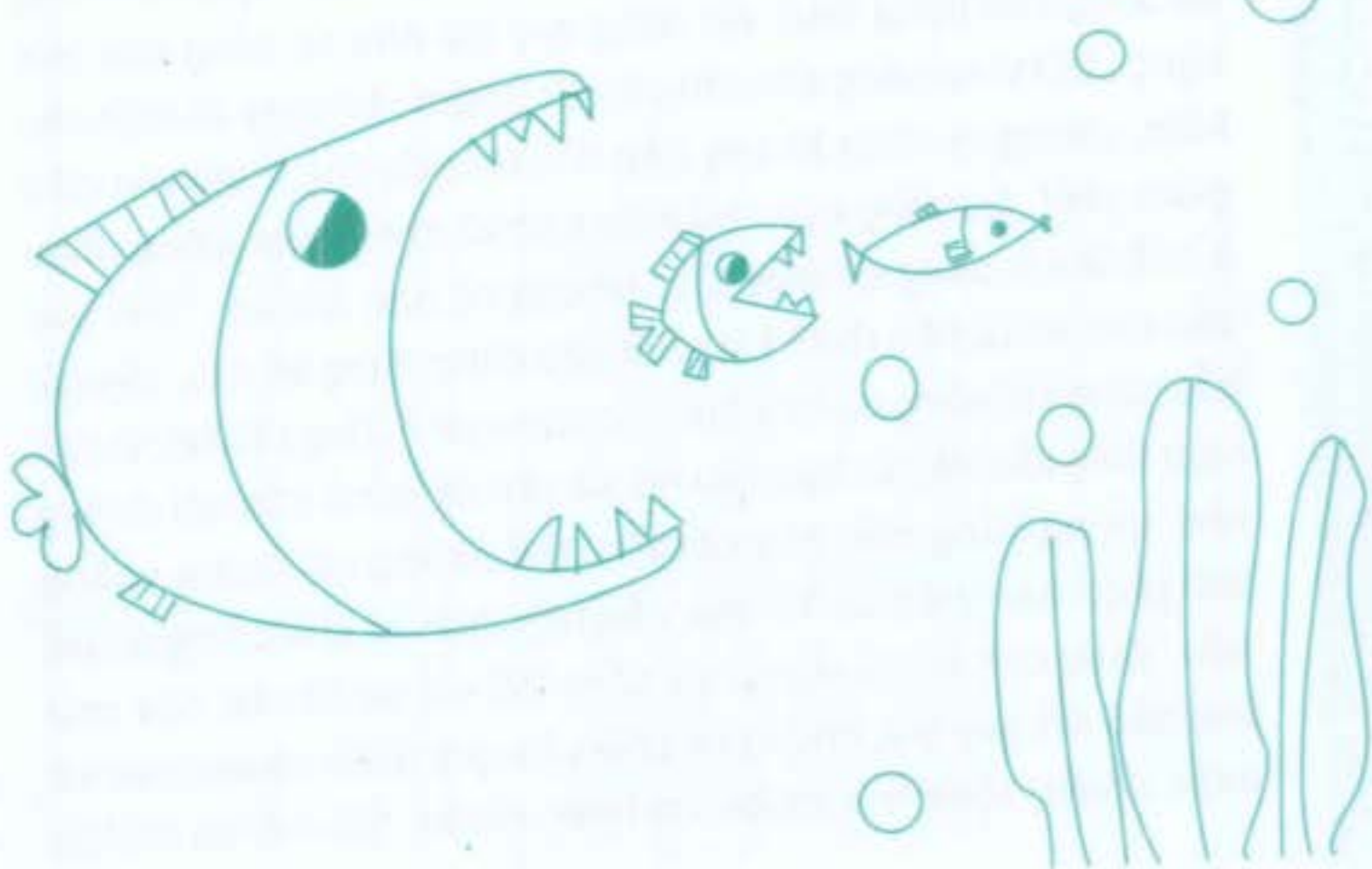

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, con người và tự nhiên có quan hệ như thế nào? Hãy lấy một ví dụ miêu tả quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Câu hỏi 2: Nếu là Duy, bạn sẽ trả lời chất vấn của các bạn học như thế nào?

Con người đã suy ngẫm về mối quan hệ với tự nhiên từ thời cổ đại. Nhà triết học Hy Lạp Protagoras có nói: "Con người là thước đo của vạn vật." Nhà triết học Democritus cũng nhận ra quan hệ mật thiết giữa con người và tự nhiên, con người và động vật. Ông nói con người là "cậu học trò nhỏ" của tự nhiên: "Chúng ta học nhện cách dệt vải và may vá; học chim yến cách xây nhà; học các loài chim biết hót cách ca hát." Thời Phục hưng, Montaigne - nhà tư tưởng, nhà văn hóa, nhà triết học theo chủ nghĩa nhân văn người Pháp chất vấn lại Protagoras: "Protagoras viết cho chúng ta một câu chuyện khó có thể tin, con người là thước đo của vạn vật, vậy mà từ xưa tới nay chưa từng tự đo được chính mình."

Người Trung Hoa cổ đã sớm có tư duy con người cùng sống với tự nhiên và "Văn hóa môi trường".

Nhà Hạ 4.000 năm trước quy định mùa xuân không được chặt cây, mùa hạ không được bắt cá, không được giết thú non và thu nhặt trứng chim; nhà Chu 3.000 năm trước căn cứ theo mùa khí hậu, quy định nghiêm ngặt thời gian cho việc săn bắt, bắn chim, bắt cá, chặt cây, đốt cỏ; nhà Tần 2.000 năm trước cấm mùa xuân đi thu hoạch thực vật mới nảy mầm, cấm bắt thú hoang nhỏ, cấm dùng thuốc độc giết rùa. Các triều đại Trung Hoa đều có quy định và lệnh cấm rõ ràng nhằm bảo vệ môi trường.

Triết học truyền thống Trung Hoa luôn cho rằng loài người phải chung sống hài hòa với tự nhiên, lý tưởng nhất là đạt được trạng thái hòa hợp con người và tự nhiên làm một. Trong tác phẩm Lã Thị Xuân Thu viết: "Tát cạn ao để bắt cá, đương nhiên sẽ bắt được rất nhiều cá, thế nhưng sau đó thì không có cá nữa."

Trường phái Hoài nghi Hy Lạp cổ đại phản đối loài người đem tới điều ác và dục vọng cho xã hội cũng như đấu tranh không ngừng nghỉ, tôn sùng phương thức sống thuận theo tự nhiên. Họ quan niệm là "trở về với thiên nhiên". Đại diện nổi tiếng nhất của trường phái này là Diogenes, tất cả tài sản mà ông có chỉ là một chiếc gậy làm từ cây ô-liu, một bộ quần áo rách rưới (ban ngày

mặc trên người, tối đắp làm chăn), một túi ăn xin, một cốc nước. Ngày ông ở trong chợ, tối ngủ trong chiếc thùng gỗ. Người ta gọi chiếc thùng gỗ đó là "Thùng gỗ Diogenes". Ông thậm chí còn kiêu hãnh tuyên bố mình lấy bốn phương làm nhà, là một công dân của thế giới tự do. Một lần, Alexandros Đại đế vì mộ danh, đến thăm nhà triết học, Ngài nói: "Ta có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của ông, ông có nguyện vọng cứ nói cho ta biết." Diogenes ở trong chiếc thùng rượu mà ông coi là nhà, vừa phơi nắng vừa đáp không chút khách sáo: "Tôi có nguyện vọng duy nhất là mời Ngài lui sang một bên, bởi vì Ngài đã che mất ánh nắng đang chiếu vào người tôi."

Xã hội cận hiện đại, người ta cải tạo tự nhiên với tốc độ chóng mặt, thường đặt mình vào thế đối lập với tự nhiên, tuyên bố sẽ chiến thắng và chinh phục tự nhiên. Trong quá trình tiến hóa lâu dài, loài người hình thành trí năng vượt trội so với các sinh vật khác, trên thực tế, bản thân loài người là kết quả tiến hóa lâu dài của tự nhiên, là một chủng loại sinh vật bộ phận của thế giới tự nhiên, hoạt động sự sống của cơ thể người vẫn phải tuân theo quy luật tự nhiên. Con người hoàn toàn không sống ở bên ngoài tách khỏi tự nhiên, càng không thể ngự trị tự nhiên. Loài người vì sinh tồn và phát triển, cần phải cải tạo và lợi dụng tự nhiên, song bởi con người và môi trường tự nhiên có tương quan mật thiết với

nhau nên bất kỳ cải tạo nào đối với tự nhiên đều trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới loài người, chính vì vậy tuyệt đối không nên xem tự nhiên là "chú hề" có thể tùy ý bôi vẽ. Một bộ phận tự nhiên nào đó có thể tốt hơn nhờ sự cải tạo của con người và phục vụ con người, một số bộ phận khác lại cần phải duy trì nguyên trạng, tránh bị cải tạo và phá vỡ thì mới có chỗ cho loài người nghỉ ngơi. Con người cần tính toán cách thức và mức độ cải tạo tự nhiên sao cho phù hợp, thuận theo quy luật tự nhiên.

Hãy luôn ghi nhớ, tự nhiên không cần loài người để tồn tại, nhưng loài người lại phải có môi trường tự nhiên mới tồn tại được. Không có tự nhiên, loài người sẽ vĩnh viễn mất đi ngôi nhà thân thương.

Câu chuyện về tù trưởng Seattle

Tù trưởng Seattle (1786 – 1866), là lãnh tụ bộ lạc người da đỏ thuộc tiểu bang Washington (Mỹ), Seattle ngày nay chính là đặt theo tên của vị tù trưởng này. Khoảng hơn 100 năm trước, người da trắng từ bờ Đông cắt ngang lục địa Mỹ tiến về phía Tây, người da trắng di dân đã dẫn tới cuộc chiến tranh đẫm máu với người da đỏ. Chỉ trong vòng 10 năm, họ đã chiếm đóng gần như toàn bộ đất đai của người da đỏ, đồng thời tuyên bố tất cả mọi thứ thuộc về người da trắng, chỉ còn một khu vực nhỏ cho người da đỏ cư trú. Đến khi sắp kết thúc cuộc chiến, thủ lĩnh Seattle, một trong những thủ lĩnh dũng cảm và được tôn kính nhất vùng Tây Bắc Mỹ đến ngồi ngang hàng với người da trắng trước bàn đàm phán, ký kết bản hiệp ước do quan chức hành chính mới nhậm chức của Bộ Các vấn đề về Người da đỏ đưa ra. Chính quyền đặc khu Washington muốn mua đất đai của người dân thuộc khu vực Seattle làm tù trưởng. Seattle đứng thẳng dậy, uy phong lẫm liệt, đôi mắt ẩn chứa một linh hồn vĩ đại, giọng sang sảng, nói lên lời nói của mình với những người có mặt.

"Bầu trời trên kia đã nhỏ xuống không biết bao giọt lệ xót thương cho dân tộc tôi qua hàng bao thế kỷ, và những gì có vẻ vĩnh cửu và bất dịch đều có thể đổi thay. Ngày hôm nay bầu trời đẹp. Ngày mai có thể mây mù bao phủ. Nhưng những lời tôi nói, cũng giống như những vì tinh tú, sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Bất cứ điều gì Seattle nói, ngài tù trưởng vĩ đại tại Washington có thể tin tưởng một cách chắc chắn như mặt trời sẽ mọc ngày mai hay bốn mùa sẽ tuần hoàn. Vị thủ lĩnh da trắng có nói rằng ngài Đại tù trưởng ở Washington gửi cho chúng tôi lời chào mừng hữu nghị và thiện ý. Thật là một điều quý hóa vì chúng tôi biết rằng ngài đâu có cần đến chút tình hữu nghị của chúng tôi. Dân của ngài đông quá, nhiều như những ngọn cỏ che phủ những thảo nguyên bát ngát. Còn dân tôi thì ít ỏi, giống như những cụm cây xơ xác trơ lại sau bão tố. Ngài thủ lĩnh Da Trắng vĩ đại, và vì vĩ đại nên tôi cũng cho là nhân ái, đã gửi lời là muốn mua đất đai của chúng tôi nhưng vẫn sẵn lòng chừa lại một khoảng đất để cho chúng tôi có thể sống thoải mái. Đề nghị này nghe ra có vẻ công bằng, và độ lượng, vì người Da Đỏ đâu còn có chút quyền gì đâu để đòi hỏi người ta phải kính trọng, và đề nghị này cũng có vẻ khôn ngoan, vì chúng tôi đâu còn cần một lãnh thổ mênh mông nữa.

Ngày xưa đã có lúc dân tôi sống khắp trên lãnh thổ này như những đợt sóng biển được gió gợn bao phủ thềm đại dương, nhưng ngày xưa đó đã qua lâu rồi cùng với những bộ tộc vĩ đại, ngày nay chỉ còn lại ký ức thê lương. Tôi sẽ không nói đến chuyện này hay

khóc thương gì nữa về sự suy tàn, hay trách móc những người anh em mặt trắng đã làm cho sự suy tàn xảy ra mau chóng hơn, vì cả chúng tôi nữa cũng có phần đáng trách.

Tuổi trẻ thì bồng bột. Khi những thanh niên của chúng tôi nổi giận vì những điều sai trái xúc phạm tới chúng tôi, dù đó là những điều xúc phạm có thật hay tưởng tượng, và khi họ dùng sơn đen vẽ lên mặt, hành động đó cho thấy tấm lòng của họ cũng đã bị nhuộm đen và họ trở nên hung dữ và tàn bạo đến nỗi những trưởng lão và những bà mẹ cũng không ngăn cản nổi. Chuyện đó đã xảy ra. Chuyện đó đã xảy ra khi những người da trắng bắt đầu dồn tổ tiên chúng tôi về hướng tây. Nhưng hãy hy vọng sự thù địch đó giữa chúng ta sẽ không bao giờ xảy ra nữa. [Vì] chúng tôi sẽ mất hết và chẳng thu hoạch được lợi lộc gì. Sự trả thù vẫn được giới thanh niên xem là có lợi, dù phải trả giá ngay bằng chính tính mạng của họ; nhưng những người lớn tuổi ở nhà trong lúc chiến tranh, và những bà mẹ có con chết trận, hiểu rõ hơn cái giá phải trả của việc trả thù.

Người cha nhân từ của chúng ta ở Washington - tôi nay cho rằng Ngài là cha của quý anh cũng như của chúng tôi, vì khi Vua George đẩy biên giới của Anh quốc xa hơn về hướng bắc – Người cha vĩ đại và nhân từ của chúng ta, đã nhắn nhủ chúng tôi là nếu chúng tôi làm theo những điều người muốn, thì người sẽ bảo vệ chúng tôi. Những chiến sĩ can đảm của Ngài sẽ trở thành bức

tường thành vững chắc bảo vệ chúng tôi, những chiến hạm kỳ diệu của Ngài sẽ đậu đầy trong hải cảng của chúng tôi, khiến cho những kẻ thù thâm căn cố đế ở phía bắc của chúng tôi - bộ tộc Haidas và Tshimsian – sẽ phải khiếp sợ không dám dọa nạt đàn bà, trẻ con và người già của chúng tôi nữa. Và như vậy, trên thực tế, Ngài là cha của chúng tôi và chúng tôi là con dân của Ngài. Nhưng liệu điều đó có thể xảy ra không? Thượng đế của quý vị không phải là Thượng đế của chúng tôi! Thượng đế của quý vị yêu thương con dân của Ngài và ghét bỏ dân tôi! Thượng đế của quý vị dang cánh tay vững mạnh và yêu thương ra để ôm lấy con dân mặt trắng và cầm tay dẫn dắt như người cha dẫn đứa con còn nhỏ dại. Nhưng nếu những người Da Đỏ là con của Ngài, thì chúng cũng đã bị Ngài từ bỏ. Thượng đế của chúng tôi, vị Đại linh thần, dường như cũng đã từ bỏ chúng tôi. Thượng đế của quý vị giúp cho quý vị mỗi ngày mỗi trở nên mạnh mẽ hơn. Chẳng bao lâu dân của quý vị sẽ ở tràn đầy trên đất này, còn dân tôi thì sẽ tàn lụi đi như nước thủy triều rút xuống mà không bao giờ trở lại. Thượng đế của người da trắng không thể yêu thương hay bao bọc dân tôi. Dân tôi là những đứa trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Như vậy thì làm sao chúng ta có thể trở thành anh em cho được? Làm sao mà Thượng đế của quý vị trở thành Thượng đế của chúng tôi giúp chúng tôi khôi phục lại sự hưng thịnh và đánh thức giấc mơ quang phục? Nếu chúng ta có một vị Cha chung ở trên trời, thì Ngài là một người cha thiên vị, chỉ lo cho những đứa con da trắng. Chúng tôi chưa hề gặp Ngài. Ngài ban giới luật cho quý vị, nhưng chẳng có lời nào cho những đứa con Da Đỏ, những người đã

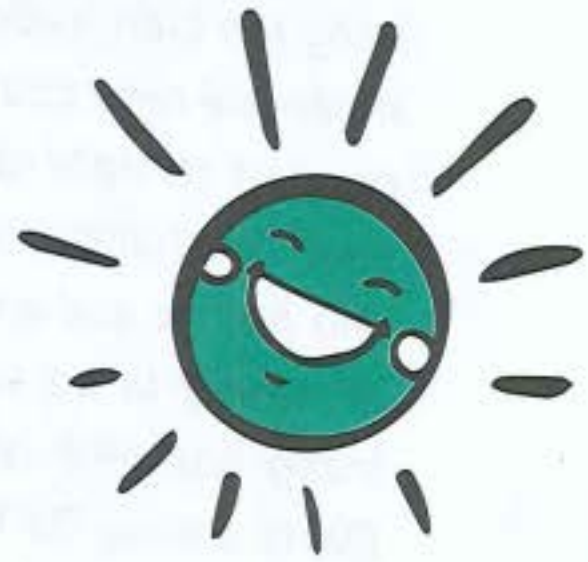

từng sinh sống đông đảo trên lục địa mênh mông này, nhiều như những vì sao trên trời. Không. Chúng ta là hai sắc dân khác nhau, có nguồn gốc và định mệnh riêng rẽ. Giữa chúng ta chẳng có gì giống nhau và chung với nhau hết.

Đối với chúng tôi, tro cốt của tổ tiên chúng tôi và nơi an táng họ là chốn linh thiêng. Quý anh rời bỏ mồ mả của tổ tiên và dường như chẳng có điều gì ân hận. Giáo luật của quý anh được viết trên những phiến đá bằng ngón tay sắt thép của Thượng đế của quý anh để cho quý anh không thể nào quên được những giới luật đó. Người Da Đỏ sẽ chẳng bao giờ hiểu hoặc nhớ giáo luật đó. Giáo luật của chúng tôi là truyền thống của tổ tiên – những giấc mơ của những bậc trưởng lão đã được Đại linh thần trao cho trong giây phút uy nghiêm lúc nửa đêm, và viễn kiến của những lãnh tụ của chúng tôi – đã được khắc ghi vào tâm hồn của dân tộc chúng tôi.

Tiền nhân của quý anh sẽ thôi phù hộ quý anh và nơi họ sinh sống khi họ bước qua ngưỡng cửa của tử sinh và trôi dạt về những tinh cầu xa lạ. Họ sẽ bị quý anh quên lãng và chẳng bao giờ trở lại nữa. Tiền nhân của chúng tôi chẳng bao giờ quên cái thế giới đẹp đẽ này nơi họ đã sinh ra. Họ sẽ vẫn còn yêu mến những thung lũng xanh tươi, tiếng rì rào của sông nước, những non cao hùng vĩ, những thung lũng hẻo lánh, những hồ nước và vịnh nước có cỏ mọc xanh mướt viền quanh, và ngay cả còn mong ước trở lại để an ủi những người còn sống cô đơn, và vẫn thường trở lại những khu săn bắn để thăm viếng, chỉ bảo, khuyên nhủ và an ủi họ.

Ngày và đêm không thể sống bên nhau. Người Da Đỏ đã từng lẩn tránh sự tiếp cận của người Da Trắng như sương mù buổi

sáng tan biến trước ánh bình minh. Tuy nhiên, đề nghị của quý anh có vẻ công bằng và tôi nghĩ rằng dân tôi sẽ chấp nhận, và chúng tôi sẽ rút về ở vùng đất bảo hộ mà quý anh đã đề nghị. Lúc đó chúng ta sẽ sống xa cách nhau trong hòa bình, vì lời nói của Ngài Đại tù trưởng Da Trắng cũng có quyền uy giống như tiếng của thiên nhiên nói với dân tôi qua màn đêm dày đặc.

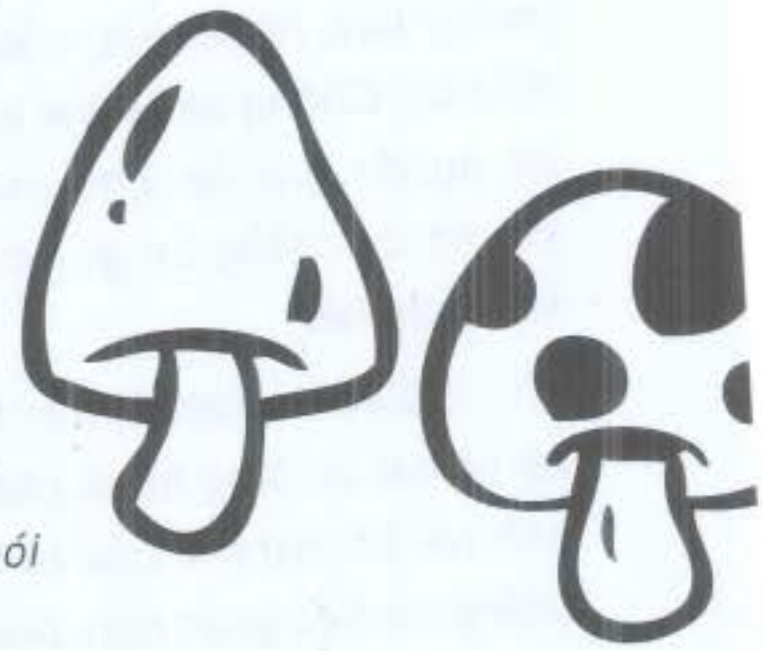

Nơi chốn mà chúng tôi sẽ sống những ngày còn lại ở đâu, không phải là điều quan trọng, vì cũng sẽ chẳng còn bao nhiêu ngày. Đêm tối của người Da Đỏ chắc chắn là sẽ tối đen. Chẳng có một ngôi sao hy vọng nào treo lửng lơ trên chân trời của họ. Chỉ có tiếng gió buồn rầu, rên rỉ trong không gian. Một định mệnh u tối phủ lên trên đường đi của người Da Đỏ và dù ở đâu y cũng sẽ nghe tiếng bước chân đang tiến tới gần của kẻ hủy diệt hung bạo và thản nhiên đón nhận số mệnh của mình như con hoẳng bị thương đang nghe bước chân của người thợ săn tiến tới.

Một vài tuần trăng nữa, một vài mùa đông nữa, thì sẽ chẳng còn hậu duệ của những người chủ đã từng sống trong những gia đình hạnh phúc, đã từng

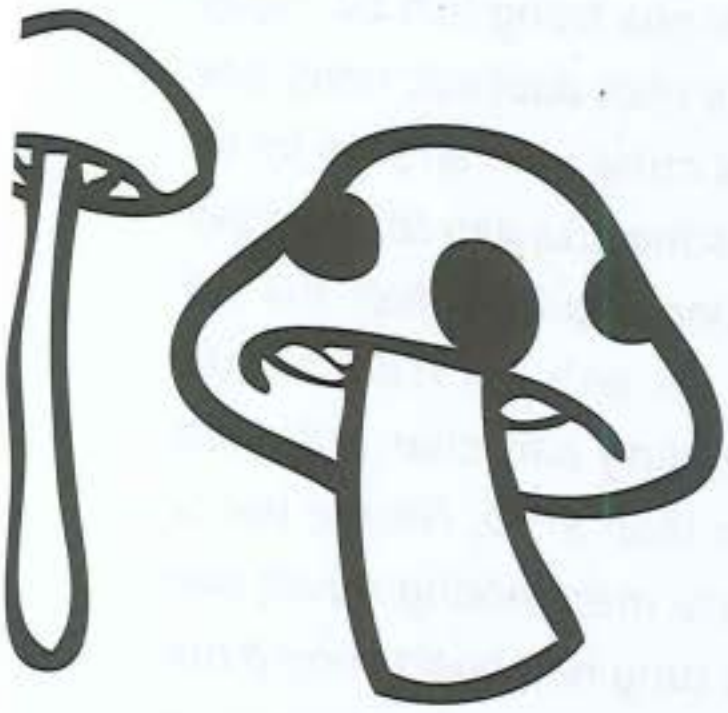

bước đi trên vùng đất bao la này, đã từng được Đại linh thần che chở, còn sống sót để mà khóc thương trên những nấm mồ của một dân tộc đã từng có một thời oanh liệt hơn cả dân tộc của quý anh. Nhưng tại sao tôi phải thương tiếc cho cái định mệnh non yểu của dân tôi? Bộ tộc này tiếp nối bộ tộc nọ, quốc gia này theo gót quốc gia kia, như những đợt sóng trên biển cả. Đó là trật tự của thiên nhiên, và tiếc thương cũng chỉ hoài công. Thời khắc suy tàn của quý anh có thể cũng còn xa, nhưng chắc chắn ngày đó sẽ đến, vì ngay cả những người Da Trắng có được Thượng đế dẫn dắt và an ủi như người bạn, cũng không thể được đặc miễn khỏi cái định mệnh chung. Cuối cùng có lẽ chúng ta là anh em thật. Hãy chờ xem.

Chúng tôi sẽ cân nhắc đề nghị của quý anh và khi đã quyết định xong chúng tôi sẽ thông báo cho quý anh biết. Nhưng giả như chúng tôi có chấp nhận, tôi muốn đưa ra một điều kiện ngay tại đây, và vào lúc này, là chúng tôi phải có quyền thăm viếng mồ mả cha ông, bạn bè, và con cháu của chúng tôi bất cứ lúc nào và không bị ai ngăn trở. Mỗi phần của vùng đất này đều là chốn thiêng liêng đối với dân tôi. Mọi sườn đồi, mọi thung lũng, mọi cao nguyên, gò đống, lùm cây đã được thần thánh hóa bởi những biến

cố buồn cũng như vui của bao ngày đã trôi qua trong lịch sử. Ngay cả những tảng đá ngây ngô đang nằm như chết dưới sức nóng gay gắt của mặt trời bên những bờ hồ lặng lẽ cũng rộn ràng với ký ức của những biến cố sôi nổi đã nối kết đời sống của dân tôi, và ngay cả mảnh đất mà quý anh đang đứng cũng đáp ứng thiết tha với những bước chân của dân tôi hơn là của các anh, bởi vì đất này đã đẫm máu của tiền nhân chúng tôi, và những bàn chân trần của chúng tôi nhận thức được mối giao cảm thân ái đó. Những liệt sĩ can đảm của chúng tôi, những bà mẹ trìu mến, những người con gái vui tươi và ngay cả những trẻ nhỏ đã từng hân hoan sống ở nơi đây, dù chỉ trong một mùa ngắn ngủi, cũng sẽ yêu cảnh tĩnh mịch đầy sầu muộn này và khi chiều đến họ đón chào những linh hồn đang trở lại viếng thăm.

Và khi người Da Đỏ cuối cùng bị diệt vong, và khi ký ức về bộ lạc của tôi chỉ còn là một huyền thoại của người Da Trắng, thì lúc đó những bờ, những bãi sẽ tràn ngập cái chết vô hình của đồng bào tôi, và khi con cháu, chất của quý anh nghĩ rằng chỉ có họ sinh sống trên đất này, trong những cửa hàng, trên những xa lộ, hay trong sự thinh lặng của những cánh rừng chưa khai phá, họ cũng không hẳn đã sống một mình. Cả trái đất này không có chỗ dành cho sự tĩnh mịch. Ban đêm khi những con đường trong phố phường của quý anh đã im tiếng và khi quý anh nghĩ rằng chẳng còn ai

đi trên đường phố nữa, thì những đường phố đó vẫn có đầy những người đã từng là chủ của mảnh đất này, họ đang trở lại và vẫn còn yêu thương vùng đất đẹp đẽ này. Người Da Trắng sẽ chẳng bao giờ sống một mình một cõi.

Hỡi người Da Trắng, xin hãy đối xử công bằng và tử tế với dân tôi, vì người chết chẳng phải là những người bất lực. Chết. Tôi vừa nhắc đến cái Chết, phải không? Không có sự chết, chết chỉ là sự đổi thay của thế giới."

(Dẫn nguyên văn bản dịch từ tiếng Anh)

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Hãy đọc to diễn văn của tù trưởng Seattle, trong lòng bạn cảm nhận như thế nào?

TÔI BIẾT NHỮNG GÌ?

NHẬN THỨC VÀ MONG MUỐN HIỂU BIẾT CỦA CON NGƯỜI

TƯ DUY 1 Bạn thực sự biết người ngoài hành tinh không?
---- Kinh nghiệm chính là khởi nguồn của tri thức

TƯ DUY 2 Cái mà mắt ta nhìn thấy có phải là thực không?
---- Ý thức là do cảm giác của chúng ta mang tới

TƯ DUY 3 Bạn đang mơ phải không?
---- Sự thực và giấc mơ

TƯ DUY 4 Biết rõ có thực sự là biết không?
---- Thường thức và tri thức

TƯ DUY 5 Có chân lý vĩnh cửu không?
---- Sự biến đổi của nhận thức

TƯ DUY 6 Làm thế nào chứng minh quan điểm của tôi là chính xác?
---- Sự xác thực của tri thức

TƯ DUY 7 Tôi có thể nghiên cứu cái gì?
---- Phân loại tri thức

TƯ DUY 8 Làm thế nào để có nhiều tri thức hơn?
---- Phương pháp và thái độ tìm tòi nghiên cứu tri thức

TƯ DUY 9 Chúng ta thu nhận được gì bằng cách học tập?
---- Tri thức và trí tuệ

TƯ DUY 1: BẠN THỰC SỰ BIẾT NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH KHÔNG?

KINH NGHIỆM CHÍNH LÀ KHỞI NGUỒN CỦA TRI THỨC

Sự hoài nghi của Minh

Minh rất mê tìm hiểu vũ trụ, cậu đọc rất nhiều sách về vật liệu kỳ diệu, chuyện chiến tranh giữa các vì sao và người ngoài hành tinh. Tuệ hay đùa: "Ái chà, toàn những thứ tưởng tượng." Minh phản bác: "Không hề, đó đều là kiến thức về vũ trụ." Tuệ nói: "Kiến thức ư, những điều cậu nói chắc gì đã có, bởi vì đã có ai tận mắt thấy đâu, chỉ là sự tưởng tượng của mọi người mà thôi, cậu nhìn thấy người ngoài hành tinh chưa, cậu từng du hành vũ trụ chưa, chẳng qua chỉ là sản phẩm trí tưởng tượng của người khác, điều này thực sự không thể chứng minh cậu có kiến thức về hàng không vũ trụ." Minh không biết làm thế nào mới có thể thuyết phục Tuệ tin rằng cậu có kiến thức về vũ trụ.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn cho rằng Minh và Tuệ ai có lý?

Câu hỏi 2: Minh có kiến thức về vũ trụ không?

Tranh luận của Tuệ và Minh phản ánh một vấn đề triết học vô cùng quan trọng: Loài người làm thế nào để thu nhận được tri thức? Không được tận mắt nhìn thấy hình dáng của người ngoài hành tinh, không du hành ngoài không gian, chỉ tưởng tượng và suy luận, liệu có thể nói chúng ta có tri thức ngoài không gian và người ngoài hành tinh? Mỗi ngày chúng ta đều tiếp thu một lượng lớn thông tin trên sách báo, truyền hình, mạng Internet, những thông tin nào đáng tin cậy và có thể gọi là "tri thức"? Đây là một câu hỏi lớn. Đối với thế giới này, rốt cuộc chúng ta có thể biết những gì?

Trong lịch sử triết học, nhận thức của loài người luôn là vấn đề được quan tâm. Nhiều người giống cô bé Tuệ chủ trương kinh nghiệm mới là nguồn tri thức, phải tự mình trải nghiệm mới có thể thu nhận tri thức. Mắt nhìn là thực, tai nghe là giả, phải nhìn thấy người ngoài hành tinh, phải ra ngoài không gian, mới là có kiến thức ngoài không gian và người ngoài hành tinh. Những người thu nhận tri thức qua quan sát, được gọi là người theo chủ nghĩa kinh nghiệm hoặc trường phái kinh nghiệm.

Trường phái kinh nghiệm

Trường phái lý tính

Ngược lại, một bộ phận khác cho rằng hiện tượng và kinh nghiệm không đáng tin, duy có nhận thức lý tính (nghĩa là tư duy và suy luận chặt chẽ) mới đem lại tri thức đáng tin. Họ được gọi là người theo trường phái lý tính, bởi vì họ cho rằng lý tính là nguồn tri thức duy nhất, do vậy còn được gọi là trường phái duy lý.

Francis Bacon - cha đẻ của triết học, khoa học thực nghiệm hiện đại người Anh từng nói: "Không có kinh nghiệm, bất kỳ vật gì cũng không được nhận thức đầy đủ." Họa sĩ vĩ đại thời kỳ Phục hưng da Vinci cũng nói: "Bất hạnh lớn nhất là lý luận xa rời thực tiễn, kinh nghiệm là mẹ của mọi tri thức đáng tin." John Locke, nhà triết học đại diện cho chủ nghĩa kinh nghiệm đưa ra "Thuyết bảng trắng tâm linh" (tabula rasa): Khi con người mới được sinh ra, tâm linh giống như tờ giấy trắng hay tấm bảng trắng, tất cả những quan niệm và tri thức của con người có được sau này đều là dấu vết của sự vật thuộc về thế giới bên ngoài lưu lại trên đó, đều là từ kinh nghiệm bên ngoài và kinh nghiệm tự xét bên trong. Theo quan điểm này thì Minh chỉ nhìn thấy người ngoài hành tinh và ngoài không gian trên báo hay truyện tranh hoặc nghe người khác nói, vì vậy không thể nói Minh có kiến thức về không gian hay thực sự biết "người ngoài hành tinh".

Tuy kinh nghiệm là con đường quan trọng để có được tri thức, nhưng thực tế chúng ta không thể làm mọi việc để có được kinh nghiệm và hình thành tri thức. Chúng ta có thể có tri thức bằng kinh nghiệm trực tiếp hoặc tri thức gián tiếp, miễn là phải phân biệt rõ và tư duy những điều này. Trong thời đại thông tin, chúng ta tiếp nhận một lượng lớn thông tin qua truyền hình, mạng Internet, báo giấy và các phương thức khác, nếu chúng ta chỉ thừa nhận tri thức bằng kinh nghiệm, mà cho rằng thông qua phương thức khác đều không phải là tri thức đáng tin cậy, chúng ta sẽ mất đi rất nhiều nhận thức quan trọng. Như vậy phải chăng chúng ta có thể hoàn toàn tin tưởng thông tin có được qua các phương thức như sách báo hay truyền hình chính là tri thức?

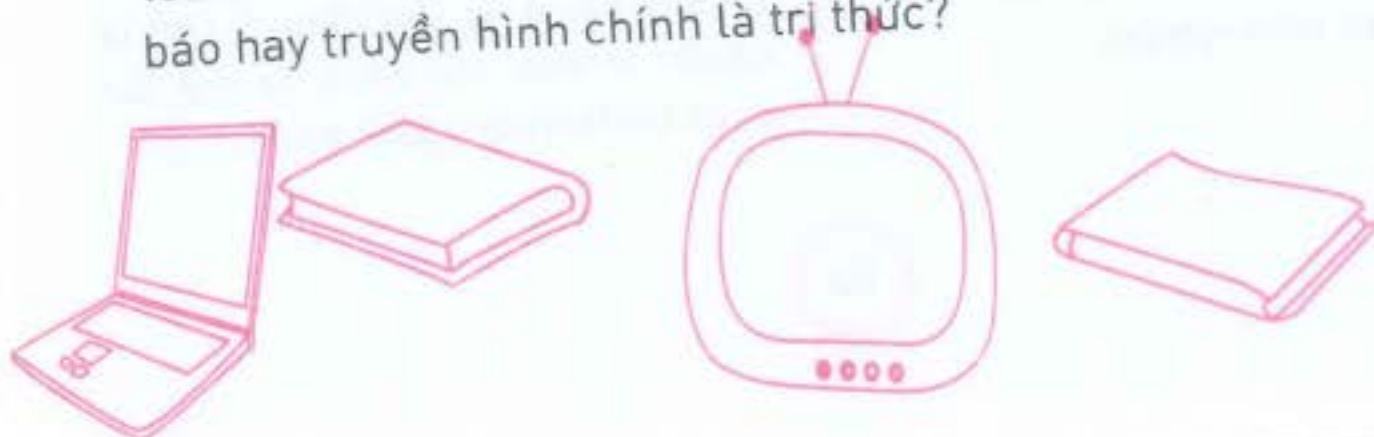

Đối với thông tin có được không phải bằng kinh nghiệm mà bằng các phương thức khác, chúng ta không có cách nào nhận biết được ngay là thật hay giả. Có trường hợp, ta sẽ thấy hai thông tin gần như hoàn toàn đối lập nhau về không gian trong hai bản "Bách khoa toàn thư vũ trụ" khác nhau. Vì vậy, đối với loại thông tin tiếp nhận gián tiếp, chúng ta phải dùng tư duy suy luận sâu hơn và chứng minh thực tiễn. Chỉ tưởng tượng không cũng không được, hay chỉ làm tận tay cũng không được, cần kết hợp cả hai. Trường phái duy lý và trường phái kinh nghiệm đều có lý nhưng đều có chỗ thiên lệch, do vậy làm thế nào kết hợp một cách có hiệu quả cũng là bài học quan trọng trong triết học.

Thông thường, nếu có tình huống thực tế để đối chiếu, thì rất dễ phân biệt thật giả của những thông tin này. Ví dụ, nếu có hai thông tin về loại thức ăn của gấu trúc, một là gấu trúc chỉ ăn trúc tươi, hai là gấu trúc cũng ăn trúc khô, muốn biết đúng sai, chúng ta có thể đến vườn thú quan sát gấu trúc và hỏi người nuôi dưỡng chúng để tự mình đưa ra kết luận đáng tin. Nhưng đối với tri thức không gian của Minh, chúng ta không có cách nào tiến hành kiểm chứng thực địa, tuy công nghệ hàng không đang phát triển thần tốc, con người đã có khả năng thăm dò không gian nhưng nghiên cứu thực địa của con người đối với không gian mới chỉ là một bước nhỏ. Chúng ta thường phải dựa vào niềm tin của cái tôi, nghĩa là trong hai cách miêu tả khác nhau đối với không gian, chúng ta phán đoán loại nào đáng tin hơn, mà phán đoán này lại dựa trên những thông tin tài liệu chúng ta nắm giữ. Chúng ta có thể phân biệt và đối chiếu thông tin trong nhiều tư liệu, cuối cùng hình thành nên quan điểm riêng của mình.

Ba người thành hổ

Truyện kể rằng thời Chiến Quốc, đại thần nước Ngụy là Bàng Thông dẫn Ngụy thái tử đến nước Triệu làm con tin, trước khi khởi hành, ông nói với Ngụy vương: "Hiện có người nói trên phố có một con hổ, đại vương có tin điều này không?" Ngụy vương nói: "Ta không tin." Bàng Thông nói: "Nếu có người thứ hai nói trên phố có một con hổ, đại vương có tin không?" Ngụy vương trả lời: "Ta có chút hoài nghi." Bàng Thông lại nói: "Nếu có người thứ ba nói trên phố có một con hổ, đại vương có tin không?" Ngụy vương bèn nói: "Ta đương nhiên phải tin." Bàng Thông nói: "Trên phố không thể có hổ, đó là điều rất rõ ràng, nhưng qua ba người cùng nói một điều, dường như đúng là có hổ thật. Nay kinh đô Hàn Đan nước Triệu cách rất xa kinh đô Đại Lương nước Ngụy chúng ta, xa hơn nhiều so với từ đây ra phố, sợ rằng không chỉ có ba người sàm tấu. Mong đại vương minh xét."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Ngụy vương phán đoán sự việc "trên phố có hay không có hổ" này như thế nào?

Câu hỏi 2: Trong cuộc sống, bạn đã từng gặp phải câu chuyện "Ba người thành hổ" chưa?

Câu hỏi 3: Đối với ý kiến hoặc thông tin nhận được gián tiếp, bạn xác minh tính chính xác như thế nào?

TƯ DUY 2: CÁI MÀ MẮT TA NHÌN THẤY CÓ PHẢI LÀ THỰC KHÔNG?

Ý THỨC LÀ DO CẢM GIÁC CỦA CHÚNG TA MANG TỚI

Đôi mắt bị đánh lừa

Duy mang tới một quyển sách đưa Tuệ và Minh xem, sách có rất nhiều ảnh. Hai bạn nhỏ phát hiện khi nhìn vào các bức ảnh rất dễ có cảm giác sai và ảo giác, ai nấy đều thấy thích thú. Minh nhớ ra ở ngoại ô có một đoạn đường được gọi là "dốc ma", thoạt nhìn có vẻ là dốc lên nhưng thực ra người trên đường đều đang xuống dốc. Tuệ nói: "Xem ra, cái mà mắt ta nhìn thấy cũng không chắc là thực tế. Nếu thả chiếc đũa vào trong nước, nhìn có vẻ chiếc đũa bị cong, nhưng khi lấy ra khỏi nước thì chiếc đũa vẫn thẳng." Cả ba nhất trí: "Có lúc mắt chúng ta không đáng tin."

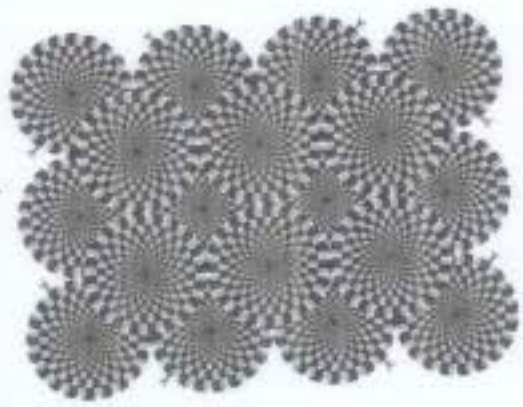

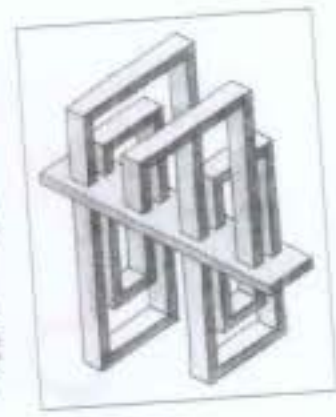

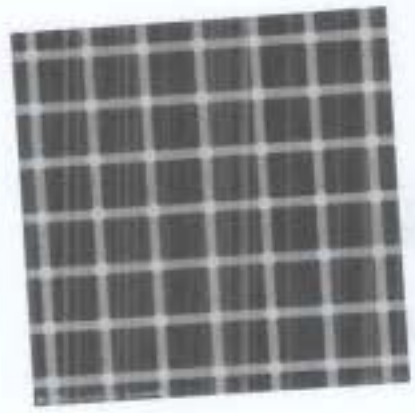

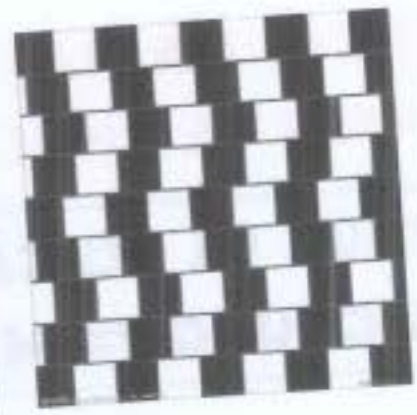

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn có cho rằng chỉ bằng cảm giác có thể có được tri thức đáng tin cậy không?

Câu hỏi 2: Bạn có tin vào "ấn tượng ban đầu" không? Tại sao?

Câu hỏi 3: Theo bạn quan sát thế nào mới có thể nhận thức sự vật một cách chính xác nhất?

Chúng ta có thể nhận biết thế giới qua từng giác quan như vị giác, xúc giác, khứu giác... nhưng có lúc lại phải tổng hợp các loại giác quan, như vậy tri thức có được có tuyệt đối chính xác không?

Chúng ta có thể phát hiện cảm giác quả nhiên sinh ra các loại ảo giác.

Cảm giác có tính sai lệch

Ví dụ khi nhìn từ những góc khác nhau, chiếc bàn trông rất khác, lúc nhẵn bóng lúc lại thấy thô ráp.

Cảm giác cũng có tính tương đối

Cùng một chậu nước ở 22°C, mùa đông đi từ ngoài về và cho tay vào, chúng ta sẽ cảm thấy nước ấm, nhưng mùa hè thì lại thấy nước mát.

Cảm giác và đối tượng cảm giác có quan hệ mật thiết

Ở trạng thái khác nhau chúng ta cũng có sự phán đoán khác nhau, Socrates từng nói: "Bình thường uống rượu vào thấy ngọt, lúc ốm uống vào lại thấy chua." Người tâm trạng không tốt thấy trời u ám, người tâm trạng tốt lại thấy ánh nắng rực rỡ. Khi mua đồ trong siêu thị cũng vậy, giá nhiều sản phẩm khuyến mãi chỉ giảm chút ít nhưng chúng ta vẫn thấy thích mua hơn. Dù 8,99 đồng và 9,00 đồng không chênh nhau là mấy, nhưng chúng ta lại cảm thấy giá trước rẻ hơn rất nhiều, cảm giác tâm lý cũng sẽ khiến chúng ta đưa ra phán đoán khác nhau.

Kết quả của cảm giác có thể ngược lại thực tế

Ta thường nói "nhìn thấy tia chớp, sau mới nghe thấy tiếng sấm". Nguyên do là tốc độ ánh sáng di chuyển nhanh hơn tốc độ âm thanh, ở đây là tiếng sấm, do vậy bản chất là sự việc cùng phát

sinh, chúng ta lại nhìn thấy tia sét trước, nghe thấy tiếng sấm sau. Tri thức thiên văn học cho chúng ta biết, khoảng cách bình quân giữa Mặt trời và Trái đất là 149,6 triệu km, căn cứ vào tốc độ ánh sáng, ánh sáng từ Mặt trời đến Trái đất cần khoảng 8 phút, do vậy Mặt trời chúng ta đang nhìn thấy là Mặt trời của 8 phút trước, nếu Mặt trời biến mất 8 phút trước thì chúng ta vẫn nhìn thấy Mặt trời ở đó. Khoa học thường thức cho chúng ta biết, thiên nhiên tươi đẹp mà chúng ta nhìn thấy với đầy màu sắc, hương vị và âm thanh hoàn toàn không phải là sự thực của bản thân tự nhiên, mà là hiệu quả được tạo ra do tính chất đặc biệt của vật chất về mặt vật lý hóa học tác dụng lên các cơ quan cảm giác của sinh vật. Thế giới tự nhiên thực chất không phát sáng, không âm thanh, không màu, không mùi, không vị, nhưng đầy sóng điện từ và các phần tử mùi vị có tính chất hóa học khác nhau. Sở dĩ chúng ta nhìn thấy màu sắc là do vật thể phát ra sóng điện từ có độ dài và tần số khác nhau tác dụng lên cơ quan thị giác, sau đó chuyển tới não bộ, trung khu thị giác hiện ra màu sắc. Tương tự với mùi vị và âm thanh. Như vậy, trong mắt các loài sinh vật khác nhau, thế giới hiện ra không giống nhau, thế giới trong mắt chim ưng và thế giới trong mắt chúng ta khác nhau. Cái chúng ta nhìn thấy và sự tồn tại ở dạng vật lý thực tế có sự khác biệt.

Cô gái và chiếc lò
– Thời gian khác nhau, phán đoán khác nhau

Một nhóm sinh viên khi học về Thuyết tương đối của Einstein thì cảm thấy rất khó hiểu liền đi tìm Einstein, nhờ ông giải thích rõ hơn. Einstein suy nghĩ một lát rồi nói: "Khi ngồi cùng một cô gái dịu dàng xinh đẹp, bạn sẽ cảm thấy hai giờ trôi nhanh chỉ như hai phút mà thôi; nhưng ngồi trên một chiếc lò nóng dù một phút, cũng cảm thấy như hai giờ đồng hồ. Đấy chính là thuyết tương đối."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Tại sao cùng là một quãng thời gian lại làm chúng ta cảm thấy khác nhau?

Hóa ra con mắt cũng có lúc không đáng tin

Năm đó Khổng Tử dẫn đệ tử chu du thiên hạ, đến vùng nọ thì gặp phải trở ngại dịch bệnh, không thể đi tiếp. Một buổi trưa, đệ tử Nhan Hồi xin được ít gạo về thổi cơm. Khi cơm sắp chín, Khổng Tử nhìn thấy Nhan Hồi lén lút múc cơm trong nồi ăn. Ông giả vờ như không thấy, khi Nhan Hồi đến mời cơm, ông nói: "Cơm phải đem cúng tổ tiên trước rồi mới được ăn, sao ta có thể ăn trước?" Nhan Hồi sợ hãi: "Thưa thầy, cơm này chưa có ai ăn trước ạ." Khổng Tử lại nói: "Ban nãy ta tận mắt thấy ngươi múc cơm trong nồi ăn, chẳng lẽ nhìn nhầm sao?" Nhan Hồi nghe xong chợt hiểu ra, liền nói: " Thưa thầy, vừa nãy khi con mở vung nồi cơm, đột nhiên có bụi bẩn rơi từ mái nhà xuống, chẳng dè trúng vào nồi. Con vội hớt chỗ cơm bẩn, vốn định bỏ đi, nhưng lại sợ lãng phí nên gạt đám bụi rồi ăn chỗ cơm bẩn đó." Khổng Tử nghe rồi cảm khái nói: "Chao ôi, thì ra mắt mình cũng có lúc không đáng tin!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Tại sao Khổng Tử lại nói mắt mình có lúc không đáng tin?

TÍCH XƯA

Đâu là thước đo

Trang Tử từng viết: Người ngủ nơi đất ẩm ướt sẽ đau lưng mà sinh bệnh, cá chạch có bị như vậy không? Người trèo lên cây cao sẽ thấy sợ hãi, loài khỉ có bị như vậy không? Người, cá chạch, khỉ, rốt cuộc nơi trú ngụ của ai tốt hơn? Kết luận của Trang Tử là: Ở đây điều này là đúng, ở chỗ khác điều này lại là sai.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Tại sao cùng một tiêu chuẩn như nhau nhưng ở đây là chính xác, ở nơi khác lại là sai?

Einstein là nhà vật lý lý thuyết, người sáng lập ra thuyết tương đối, người đặt nền móng cho vật lý hiện đại. Năm 1921 ông được trao giải Nobel vật lý, năm 1999 được *Tạp chí Times* bình chọn là "Nhân vật của thế kỷ", một trong mười nhà vật lý kiệt xuất thế giới, người sáng lập, người đặt nền móng cho môn vật lý hiện đại, đồng thời là một nhà tư tưởng và nhà triết học nổi tiếng.

Thuyết tương đối là luận thuyết căn bản về không gian - thời gian và lực hấp dẫn, căn cứ vào đối tượng nghiên cứu chia làm Thuyết tương đối hẹp và Thuyết tương đối rộng. Thuyết tương đối và lực điện tử đã đem đến biến đổi mang tính cách mạng cho ngành vật lý, và cũng đặt nền móng cho vật lý cận đại. Thuyết tương đối làm thay đổi quan niệm của con người đối với vũ trụ và tự nhiên, đưa ra khái niệm hoàn toàn mới là "Tính tương đối đồng thời", "Bốn chiều không gian – thời gian", "Bẻ cong không gian – thời gian".

TƯ DUY 3: BẠN ĐANG MƠ PHẢI KHÔNG?

SỰ THỰC VÀ GIẤC MƠ

Thể dục trong mơ

Cứ đến tiết thể dục là Tuệ lại bồn chồn, lo lắng vì cô bé không thể tập tốt động tác thể dục mới. Tối đến, Tuệ đứng trước gương luyện tập rất lâu mà vẫn lóng ngóng, đành lên giường đi ngủ. Trong mơ, Tuệ thấy mình tập đi tập lại nhưng mãi mà không được, đúng lúc bật khóc thì thầy đi đến: "Trong giờ học em không chịu khó nhìn thầy hướng dẫn. Giờ hãy quan sát nhé: Bước một nâng chân chuẩn bị nhảy, bước hai gạt mạnh tay ra sau, bước ba đồng thời với nhảy, giơ hai tay lên, bước bốn đồng thời với rơi xuống, vung mạnh tay ra phía trước, rồi đứng vững, bước năm vặn sườn, nghiêng đầu, giơ tay lên." Tuệ vừa quan sát thầy vừa làm theo, cảm thấy chân tay phối hợp nhịp nhàng hơn rất nhiều, càng tập càng chuẩn, cuối cùng thực hiện tốt động tác. Cô bé vui vẻ kêu lên: "Mình làm được rồi!" Tuệ giật mình tỉnh giấc. Tuệ vội nhỏm dậy và thử tập lại, tuy không tốt lắm nhưng so với đêm qua thì khá hơn nhiều. Tuệ càng tập càng thấy tốt hơn, thật khó tin, chuyện xảy ra đêm qua có phải là thực không? Hay chỉ là một giấc mơ?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn đã từng trải qua giấc mơ giống như thật chưa?

Câu hỏi 2: Bạn cho rằng phân biệt giấc mơ và hiện thực như thế nào, bạn có căn cứ chắc chắn để phân biệt giấc mơ không?

Chúng ta vẫn thường ngủ mơ, có câu "Ngày làm sao, chiêm bao làm vậy", thế nhưng rất nhiều giấc mơ dường như hoàn toàn không liên quan đến những suy nghĩ vào ban ngày. Có lúc có những hoàn cảnh, sự việc, con người ta đã từng trải qua hoặc quen biết, giống như một kịch bản được diễn lại, như thể từng xuất hiện trong mơ. Trong cuộc sống, có chuyện tốt đẹp hoặc là những đau khổ mà ta không muốn chịu đựng, chúng ta cũng sẽ thốt ra: "Trời ơi, giống như một giấc mơ!" Cả trong thi ca, nhiều nhà thơ cũng từng than thở "Đời người như giấc mộng", nhiều lúc mơ và thực thật khó mà phân biệt.

Trong lịch sử triết học, Descartes từng đặt ra vấn đề chúng ta không có tiêu chuẩn để phân biệt kinh nghiệm tri giác trong trạng thái tỉnh và kinh nghiệm tri giác trong giấc mơ. Sâu hơn nữa, ông hoài nghi cảm giác bình thường trong trạng thái tỉnh của chúng ta không đáng tin, bởi vì ai biết được bạn có phải là đang nằm mơ hay không? Đã biết không thể đưa ra lý do đầy đủ mang tính giải quyết để phân biệt rõ ràng cảm giác khi mơ và cảm giác hiện thực, rất có khả năng bạn sẽ lấy cảm giác khi mơ làm

cảm giác hiện thực, thì giống như Tuệ không thể tin rằng bài tập thể dục của mình chỉ là một giấc mơ. Vấn đề này thoạt nghĩ thì đơn giản, có người sẽ nói: "Ai không phân biệt được? Muốn biết có phải mình mơ hay không hãy tự véo mình, nếu đau, thì đó là thực." Kỳ thực, hoàn toàn không đơn giản như vậy. Bởi vì trong mơ, bạn cũng có khả năng tự véo mình và cảm thấy đau, bạn làm thế nào phân biệt được động tác tự véo của mình là mơ hay thực? Nếu yêu cầu chúng ta cung cấp chứng cứ rõ ràng để phân biệt mơ và thực, quả là nan giải.

Nếu bạn có phương pháp nào hay, hãy nói với tôi nhé!

TÍCH XƯA

Trang Chu mộng điệp là một mệnh đề triết học do Trang Tử, người đại diện cho học thuyết Đạo gia thời Chiến Quốc của Trung Quốc đưa ra. Trang Tử vận dụng trí tưởng tượng lãng mạn và lối viết hoa mỹ, thông qua miêu tả và bàn luận về câu chuyện trong giấc mơ biến thành con bướm và sau giấc mơ con bướm hóa trở lại làm người, nêu ra hiện thực và ảo giác không thể phân biệt rõ ràng và sự biến hóa sinh tử.

Câu chuyện Trang Tử và con bướm

Tối nọ, Trang Tử mơ thấy mình biến thành một con bướm đang bay lượn, vô cùng thích thú. Sáng hôm sau, đệ tử thấy ông cười rất vui vẻ bèn hỏi nguyên do, Trang Tử nói: "Có một vấn đề khó mà ta chưa tìm ra lời giải đáp, ta không cho rằng tự mình có thể giải đáp được."

Các đệ tử đều cảm thấy hiếu kỳ.

Trang Tử nói tiếp: "Đêm qua ta mơ thấy mình biến thành một con bướm, bay lượn nhẹ nhàng."

"Thì ra như vậy." Các đệ tử nói. "Đây không phải là vấn đề khó, cũng không phải là một câu đố, chúng con ai cũng đều ngủ mơ cả!"

Trang Tử nói: "Đó không phải mấu chốt của vấn đề, vấn đề là cũng có thể chúng ta của hiện tại chỉ là giấc mơ của một con bướm, nó mơ thấy mình biến thành Trang Tử! Ai là người đúng, thầy mơ thấy một con bướm, hay là con bướm ngủ mơ, và mơ thấy thầy của hiện tại? Thầy là ai? Thầy có phải là giấc mơ của một con bướm không? Bởi vì tuy rằng Trang Tử có thể ngủ mơ, trong mơ biến thành một con bướm chấp chới bay lượn, vậy tại sao con bướm không ngủ mơ, trong mơ biến thành Trang Tử này?"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Theo bạn con bướm ngủ mơ thành Trang Tử, hay Trang Tử ngủ mơ thành con bướm?

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Tri thức của giấc mơ

Từ thời Hy Lạp và La Mã cổ đại, phần lớn mọi người tin rằng giấc mơ là điềm báo của quỷ thần, có mối quan hệ mật thiết với thế giới tự nhiên, và còn có thể dự báo tương lai. Nhà triết học Aristoteles cho rằng, giấc mơ không phải là khởi nguồn điềm báo của siêu nhiên, cũng không phải là thần dụ của Thượng đế mà là hoạt động tâm sinh lý diễn ra khi người ta ngủ. Ông lưu ý: "Người ta mơ thấy mình đi trên lửa, bị bỏng chịu không nổi, thực tế là bộ phận cơ thể nào đó đang đau tới phát sốt. Vì vậy, giấc mơ có thể tiết lộ cho bác sĩ biết triệu chứng ban đầu của bệnh tật qua những biến đổi cơ thể mà ta chưa nhận biết được ở trạng thái thức."

Trong nghiên cứu giấc mơ, S. Freud, bác sĩ thần kinh người Áo và là người sáng lập trường phái triết học phân tâm học đã nêu ra trong cuốn *Giải mã giấc mơ*: "Giấc mơ, hoàn toàn không phải như gió lùa qua ống, không phải là không có chút ý nghĩa nào, không phải là hoang đường, cũng không phải sản phẩm của ý thức lúc nửa tỉnh nửa mê. Nó hoàn toàn là hiện tượng tâm thần có ý nghĩa. Trên thực tế, nó là một kiểu toại nguyện." Ông thử dùng phương pháp kỹ thuật tâm lý, tiết lộ cấu trúc tâm thần có ý nghĩa trong mỗi giấc mơ, đồng thời phát hiện quan hệ đặc biệt giữa giấc mơ với hoạt động tâm lý nào đó của ý thức lúc tỉnh táo, đồng thời tin rằng giấc mơ được sinh ra từ kết hợp và mâu thuẫn sức mạnh tâm thần. Freud cho rằng mọi giấc mơ đều

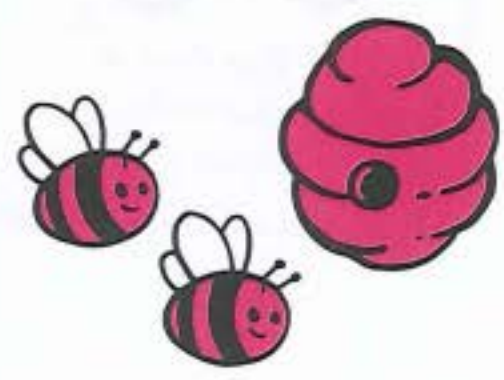

có ý nghĩa. Một số giấc mơ tưởng như vô nghĩa nhưng ngẫm kỹ lại có ý nghĩa sâu xa. Ở trạng thái thức, tuy là có thể vận động, có thể xác định mục tiêu, đưa ra phương án, thực hiện hành động, nhưng từ góc độ khác, do có nhiều suy nghĩ và trở ngại trong hiện thực nên chúng ta thường vô tình sống trong dối trá hoặc ảo tưởng, trong nghi kỵ hoặc thù hận, do vậy sự phán đoán chính xác và tình cảm yêu thương của chúng ta bị kìm hãm. Còn ở trạng thái ngủ, chúng ta được tự do, không còn bị quấy nhiễu do thông tin giả, không còn bị đe dọa đến lợi ích hiện thực, do vậy có khả năng đưa ra nhiều phán đoán chính xác hơn. Động vật trong giấc mơ có lúc cũng tượng trưng cho một kiểu tính cách con người. Mỗi động vật đều có tính cách đặc trưng, trong tiềm thức tập thể, hình ảnh động vật thậm chí còn là một phần của tâm hồn con người. Động vật trong giấc mơ có thể đại diện cho một tính cách và cùng với đó là người có tính cách như vậy.

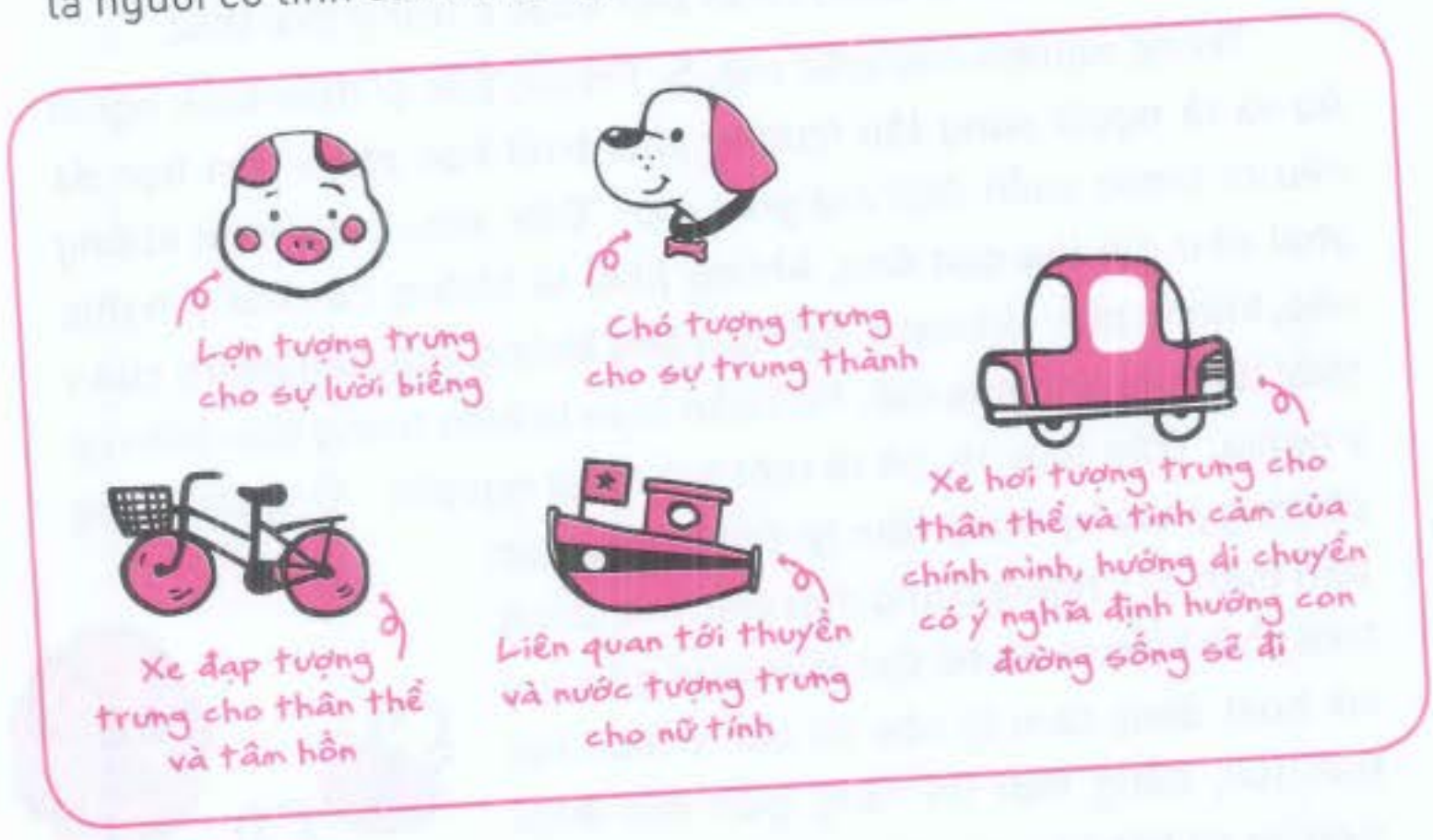

Freud còn khẳng định: "Những điều trải qua thời niên thiếu sẽ ảnh hưởng tới nội dung giấc mơ, thậm chí cả những nội dung ẩn." Ông đưa ra một vài ví dụ.

Molière từng kể: Có một người quyết định trở về thăm lại quê hương sau 20 năm xa cách. Đêm trước ngày khởi hành, ông ngủ mơ thấy mình ở một nơi xa lạ, nói chuyện với một người lạ rất lâu. Đến khi về tới quê nhà, ông kinh ngạc phát hiện ra nơi xa lạ trong giấc mơ chính là quê hương, và người lạ chính là một người bạn của cha. Rất hiển nhiên, chắc chắn ngày bé, ông này đã có tiếp xúc với người lạ đó, vùng đất đó. Ví dụ này gợi ý cho chúng ta rằng nội dung trong giấc mơ còn bao gồm những điều đã xảy ra ngày bé.

Lại có giấc mơ "lặp đi lặp lại" – xuất hiện khi chúng ta còn bé, liên tục duy trì đến lúc trưởng thành. Một vị bác sĩ gần 30 tuổi kể rằng từ nhỏ tới lớn rất hay mơ thấy một con sư tử màu vàng. Cuối cùng vài ngày trước, ông đã nhìn thấy con sư tử - đó là món đồ bằng sứ đã bị mất từ rất lâu. Mẹ của ông nói rằng sư tử sứ chính là món đồ chơi mà hồi nhỏ ông thích nhất. Con sư tử đồ chơi này đã bị vị bác sĩ để quên ở một góc nào đó của ký ức, chỉ khi ngủ mơ mới "thấy lại ngày xưa".

Nếu bạn có hứng thú với những giấc mơ, hãy tìm đọc cuốn *Giải mã giấc mơ* của S. Freud.

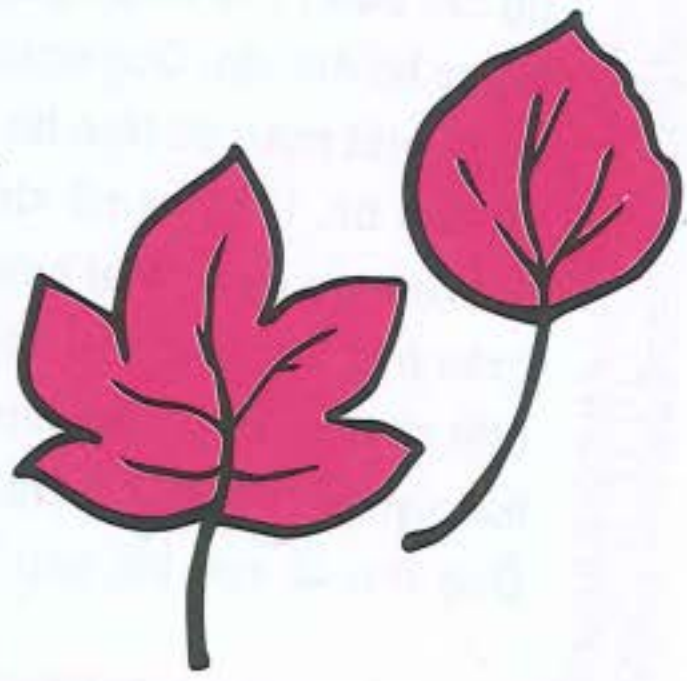

TƯ DUY 4: BIẾT RÕ CÓ THỰC SỰ LÀ BIẾT KHÔNG?

THƯỜNG THỨC VÀ TRI THỨC

Bí mật của đấu sĩ bò tót

Duy và Minh cùng xem một trận đấu bò ở Tây Ban Nha trên ti vi. Duy nói: "Xem kìa, bò tót rất ghét màu đỏ, hễ nhìn thấy màu đỏ là bị kích động!" Minh đế thêm: "Nếu đi tham quan trang trại bò, tốt nhất không nên mặc quần áo màu đỏ, sẽ rất nguy hiểm!" Bố Duy nghe thấy liền bật cười: "Bò tót vốn bị mù màu, nên nguyên nhân bò nổi cáu chỉ vì đấu sĩ liên tục phất tấm vải trước mặt nó. Vải đỏ chỉ dành cho khán giả, biểu thị chiến thắng và gây kích động." Nghe bố nói vậy, Duy ngạc nhiên: "Bò làm sao mù màu được ạ? Ai cũng biết màu đỏ làm bò tức giận do đó mới chọn màu đỏ để làm cờ đấu bò, lần này bố không biết rồi!" Bố chỉ cười: "Các con thử đi tìm hiểu nhé!" Hai bạn vội tìm thông tin trong cuốn *Bách khoa toàn thư*, kết quả thật đáng kinh ngạc, sách viết: "Bò không phân biệt rõ màu đỏ, màu cam, màu vàng và màu xanh. Từ năm 1923, George M. Stratton ở Đại học California đã nghiên cứu vấn đề này. Ông tìm 40 con bò, sau đó dùng bốn loại cờ màu trắng, đen, đỏ,

xanh để tiến hành thử nghiệm. Stratton phát hiện thứ làm bò đực chú ý không phải màu lá cờ, mà là độ sáng cùng mức độ chuyển động của nó, điều đó lý giải việc đấu sĩ bò tót phải mặc trang phục lấp lánh khi vào đấu trường và liên tục phẩy mạnh tấm vải đỏ. Loài người đã quen với thế giới do ba màu gốc đỏ, vàng, xanh hợp thành, do vậy thế giới trong mắt bò như thế nào khó lòng tưởng tượng được. "Ra vậy!" Hai bạn nhỏ kêu lên. "Điều mọi người đều biết, chưa chắc đã đúng!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Trong cuộc sống có những điều gì mà chúng ta tưởng là đã biết nhưng hóa ra lại không chính xác?

Câu hỏi 2: Tại sao những điều đã biết không có nghĩa là thực sự biết?

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta ít khi hoài nghi các sự vật hiện tượng "thường thức", bởi đó là điều mọi người thường nói thường nghĩ nên đều cho là bình thường, đương nhiên đúng. Thường thức là tham khảo quan trọng trong cuộc sống, bởi thường thức chính là đúc rút kinh nghiệm thực tế của rất nhiều người, nhiều thế hệ, tham chiếu thường thức có thể tránh được việc phải đi đường vòng. Thế nhưng cũng giống như "quá tin vào sách chẳng bằng không đọc sách", có một số thường thức vô căn cứ nhưng vẫn được lan truyền, do vậy quá tin vào thường thức đôi khi gây ra hậu quả tai hại.

Ngoài thường thức, chúng ta phải tư duy, tự mình phân biệt và xác nhận, cùng với quy luật tổng kết trong thực tiễn đúng đắn,

hình thành khả năng tư duy và phân biệt tinh nhạy. "Biết rõ" nghĩa là thông thuộc và hiểu sự vật, nhưng không có nghĩa là nắm chính xác bản chất sự việc, mà "biết thực sự" mới là nhận thức đối với bản chất và quy luật sự vật, tương đương với nhận thức lý tính thông qua tư duy và tiến hành chứng thực cơ bản. Trong cuộc sống có rất nhiều phương pháp thực hiện hoặc quan niệm mọi người đều biết rõ nhưng không nhất định là biết thực sự. Do vậy ngay cả với quan điểm của những chuyên gia có uy tín hoặc sự việc được mọi người đa số tán thành, thì chúng ta cũng vẫn phải tự hỏi "tại sao". Có lúc còn phải hỏi: "Nếu không phải thế này thì là thế nào?" Phá vỡ thường thức thường là động lực cho tiến bộ khoa học và phát triển nhân loại. Nhân loại tiến bộ là nhờ không ngừng hoài nghi và phá vỡ sai lầm của thường thức.

Galilei là người đa tài. Ông am hiểu hội họa, chơi đàn, mê toán học, biết chế tạo nhiều loại đồ chơi hoạt động, tuy có thể trở thành họa sĩ hay nhà soạn nhạc vĩ đại, thế nhưng ông thích khoa học tự nhiên hơn cả. Ông luôn đặt ra những câu hỏi về các lĩnh vực. Ông hỏi cha tại sao khói thuốc lá lại bay lên trên? Tại sao mặt nước lại có sóng? Tại sao nhà thờ lại có các mái nhọn, móng lại lớn? Càng lớn, số câu hỏi của ông càng nhiều. Ông còn đi sâu nghiên cứu về Aristoteles, luôn trầm tư suy nghĩ. Ông thấy nhiều luận thuyết của Aristoteles chưa từng được chứng minh, tại sao phải coi đó là chân lý tuyệt đối? Lớn lên, ông đã tự đi tìm câu trả lời cho mọi câu hỏi thời niên thiếu. Trong thành Pisa quê hương của Galilei có một nhà thờ trang nghiêm và tráng lệ. Trưa nọ, Galilei đến tham quan,

nhìn thấy người trông coi rót đầy dầu vào một chiếc đèn rồi treo lên trần nhà thờ, nó liên tục lắc lư trên không, ban đầu biên độ lắc qua lắc lại lớn nhưng khi biên độ nhỏ dần thì tốc độ lắc cũng chậm lại. Ông cảm thấy dường như ở đây có quy luật, tuy cự ly chuyển động ngày càng hẹp lại nhưng thời gian mỗi lần chuyển động qua lại của đèn treo đều như nhau. Do không có đồng hồ, ông dùng tay phải tự bắt mạch của mình, lặng lẽ đếm nhịp chuyển động của đèn theo số lần mạch đập. Ông phát hiện ra thời gian cần thiết cho mỗi nhịp dao động của chiếc đèn treo là giống nhau.

Một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu ông: "Aristoteles từng nói, chuyển động lắc ngắn nhanh hơn chuyển động lắc dài. Aristoteles phải chăng đã sai?" Ông về nhà và tìm vật liệu, làm vài con lắc. Ông treo con lắc ngắn trong nhà, con lắc dài trên cây, sau đó tính toán chính xác thời gian con lắc chuyển động từ đầu này đến đầu kia. Kết quả thực nghiệm chứng minh, thời gian mỗi lần chuyển động của con lắc là do độ dài của dây quyết định, không phụ thuộc vào trọng lượng con lắc cũng như không liên quan đến biên độ. Galilei vẫn còn một số điều chưa hiểu rõ, bởi vì Aristoteles đã từng nói, khi vật rơi từ cao xuống thấp,

Galilei (1564 – 1642), nhà vật lý học, toán học và thiên văn học người Ý. Ông phát hiện ra định luật thời gian của con lắc, đưa ra định luật rơi tự do, phát minh ra cân, nhiệt kế không khí, phát minh kính viễn vọng Galilei, và chứng minh thuyết nhật tâm của Copernicus là chính xác.

tốc độ rơi do trọng lượng quyết định, vật càng nặng tốc độ rơi càng nhanh. Thế nhưng, con lắc cũng rơi từ trên cao xuống phải không? Tại sao chỉ cần dây của con lắc dài bằng nhau, thời gian con lắc rơi xuống điểm thấp nhất giống như nhau, mà không liên quan gì tới trọng lượng? Ông quyết định tới tháp nghiêng Pisa tiến hành thí nghiệm. Ông sáng chế một chiếc máy nhỏ, chỉ cần đập vào nút, vật trong hộp có thể đồng thời rơi xuống. Lúc thí nghiệm, ông cho các học trò cầm hộp đứng ở cửa sổ tầng hai, tầng ba, tầng bốn, tầng năm và đỉnh tháp, ông ra hiệu, học trò tầng hai mở chiếc hộp, để một quả cầu 1 pao và một quả cầu 10 pao đồng thời từ trên tháp rơi xuống. Ở các tầng khác cũng tương tự, mỗi lần thử nghiệm, các quả cầu có trọng lượng khác nhau đều đồng thời chạm đất. Tháp Pisa nổi tiếng trở thành nhân chứng lịch sử cho việc Galilei xô đổ luận thuyết rơi tự do sai lầm của Aristoteles.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Thường thức của Aristoteles tại sao lại được công nhận rộng rãi?

Câu hỏi 2: Thái độ của Galilei đối với thường thức như thế nào?

Câu hỏi 3: Galilei dùng phương pháp nào để kiểm chứng thường thức?

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Thuốc đắng dã tật ----- Thuốc tốt có nhất định phải đắng không?

Câu hỏi 2: Đọc sách có lợi ----- Có đúng là đọc sách có lợi không?

Câu hỏi 3: Nhiều người sức mạnh lớn hơn ----- Có đúng là nhiều người thì sức mạnh sẽ lớn hơn không?

TƯ DUY 5: CÓ CHÂN LÝ VĨNH CỬU KHÔNG?

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA NHẬN THỨC

Tranh luận trong cuộc thi hùng biện

Duy và Minh chuẩn bị tham gia cuộc thi hùng biện, mỗi người được chia vào một nhóm, nhóm Duy bảo vệ ý kiến là: Có chân lý vĩnh cửu bất biến. Nhóm Minh lại quan điểm: Không có chân lý vĩnh cửu. Cuộc thi hùng biện còn chưa bắt đầu, Duy và Minh đã tranh luận trên đường đi học về. Duy nói: "Chân lý, đương nhiên là vĩnh cửu rồi, không phải là vĩnh cửu thì còn là chân lý không?" Minh nói: "Không có chân lý vĩnh cửu tuyệt đối, chân lý chỉ là chân lý trong điều kiện nhất định, mà sự việc thì luôn luôn phát sinh biến đổi, không thể có chân lý vĩnh cửu, cậu chưa nghe qua chân lý và sai lầm chỉ chênh nhau một bước sao?"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn có chân lý vĩnh cửu không? Tại sao?

Câu hỏi 2: Chân lý thường được định nghĩa giống như sự thật, thế nhưng không có bất kỳ một định nghĩa về chân lý nào được các học giả chấp nhận một cách phổ biến. Theo bạn, chân lý là gì?

Có chân lý vĩnh cửu không? Đây là băn khoăn của rất nhiều người. Loài người luôn luôn đi tìm chân lý, trong suốt chiều dài lịch sử, có rất nhiều điều được coi là chân lý. Nếu không tư duy, chúng ta thường coi chân lý là không thể thay đổi, thế nhưng sự thực về nhận thức của loài người lại cho chúng ta biết, chúng ta không có cách nào khẳng định tính vĩnh cửu của chân lý, nguyên nhân là bởi chúng ta không thể biết trước những sự thay đổi nào sẽ xảy ra.

Trong các lĩnh vực mà loài người nhận thức được, có rất nhiều điều xem ra phù hợp rộng rãi, chúng ta có thể gọi đó là chân lý trong nhận thức. Thế nhưng chúng ta cũng thấy nhận thức lại không có điểm dừng. Vì vậy, chân lý cần có điều kiện, nếu điều kiện biến đổi, chân lý của quá khứ sẽ không còn đúng, chúng ta phải bắt đầu phát hiện và nhận thức mới.

Trong quá khứ, rất khó tưởng tượng mặt đất vững vàng dưới chân chúng ta lại đang xoay. "Thuyết địa tâm" là học thuyết vũ trụ thịnh hành rất lâu ở châu Âu thời cổ đại. Học giả Hy Lạp cổ đại Eudoxus là người đưa ra sớm nhất, sau đó được Aristoteles và Ptolemaeus phát triển rồi dần được xây dựng và hoàn thiện.

Ptolemaeus cho rằng, địa cầu nằm bất động ở trung tâm vũ trụ. Cho đến năm 1609, Galilei phát minh ra kính thiên văn, nhờ đó phát hiện ra một số hiện tượng thiên văn mới, ủng hộ cho "thuyết nhật tâm". Cuối cùng "thuyết nhật tâm" do Copernicus đưa ra đánh đổ "thuyết địa tâm" vốn đã thống trị tôn giáo trong suốt thời gian dài trước đấy, tạo nên cuộc cách mạng căn bản trong ngành thiên văn học. Thế nhưng "thuyết nhật tâm" cũng không phải chân lý vĩnh cửu. Sự phát triển của ngành thiên văn học hiện đại đã chỉ ra những vấn đề trong "thuyết nhật tâm". Ví dụ, Mặt trời hoàn toàn không phải trung tâm vũ trụ, mà là trung tâm của Hệ Mặt trời; Trái đất cũng không phải trung tâm của lực hấp dẫn, bất kỳ vận động nào nhìn thấy được ngoài không gian, không hoàn toàn là do vận động của Trái đất gây ra; quỹ đạo vận hành của Trái đất và các hành tinh khác có hình elip mà không phải hình tròn,... Với sự tiến bộ của công nghệ hiện đại, chúng ta biết sự phát triển của hình học phi Euclid từ chính hình học Euclid; thuyết tương đối của Einstein lật đổ quan niệm của nhân loại về vũ trụ và tự nhiên, đưa ra khái niệm hoàn toàn mới "tính tương đối về không gian và thời gian", "không gian, thời gian bốn chiều", "bẻ cong không gian"; sự phát triển của vật lý lượng tử,... rất nhiều chân lý truyền thống được coi là bất biến đều đã bị thay đổi. Do vậy, cái chúng ta gọi là chân lý, trong rất nhiều trường hợp nên coi đó là một học thuyết tạm thời chưa bị chứng minh là sai. Trên thế gian không có chân lý tuyệt đối, chỉ có con người tuyệt đối theo đuổi chân lý.

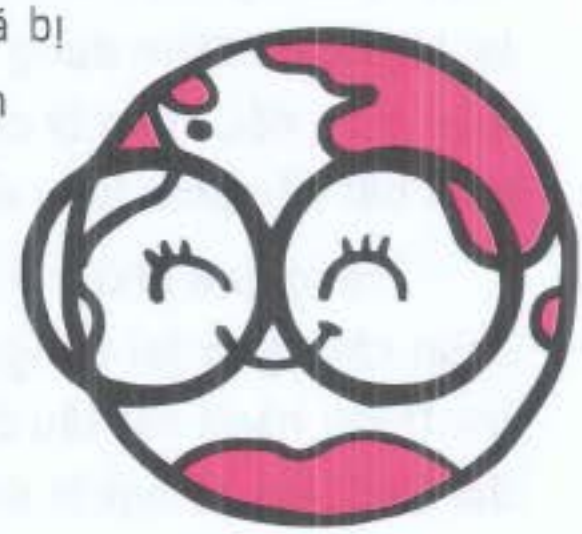

Như vậy, chân lý có thể biến đổi theo

nhận thức, thậm chí có thể bị đánh đổ hoàn toàn, vậy thì sự theo đuổi chân lý của loài người còn có ý nghĩa không?

Không ngừng theo đuổi chân lý quý hơn nắm giữ chân lý. Chúng ta biết rằng, các bậc tiền bối nhờ theo đuổi chân lý đã có tư duy và nhận thức về mọi lĩnh vực, các phát hiện họ đưa ra dù thời hiện đại đã không cần dùng, không đủ để gọi là chân lý bất biến, nhưng cũng là để lại con đường tư duy cho đời sau. Tagore nói: "Dòng sông của chân lý chảy qua kênh đào sai lầm." Newton nói: "Nếu tôi nhìn được xa hơn, ấy là vì tôi đứng trên vai những người khổng lồ." Tìm kiếm chân lý giống như đứng trên vai người khổng lồ ngày càng cao hơn, chân lý của mỗi thời đại là viên kim cương óng ánh trong dòng sông trí tuệ của nhân loại, là chứng nhân của nhận thức và tư duy nhân loại, cũng là mở đầu của hoài nghi, xem xét lại, phản bác, nghiên cứu và đổi mới của chúng ta.

Phát hiện thiên nga đen

Trước năm 1697, người châu Âu tin rằng: Thiên nga màu trắng. Khi đó người ta chưa từng nhìn thấy thiên nga có màu sắc khác. Vì vậy, thiên nga đen (black swan) cũng chỉ là một ẩn dụ để

chỉ điều không thể tồn tại. Thế mà điều không thể tồn tại lại tồn tại: Năm 1697, một nhà thám hiểm đã phát hiện ra thiên nga đen tại châu Úc. Khi nhìn thấy con thiên nga đen xinh đẹp bơi trên mặt nước, nhận thức cố hữu của mọi người bị sụp đổ hoàn toàn.

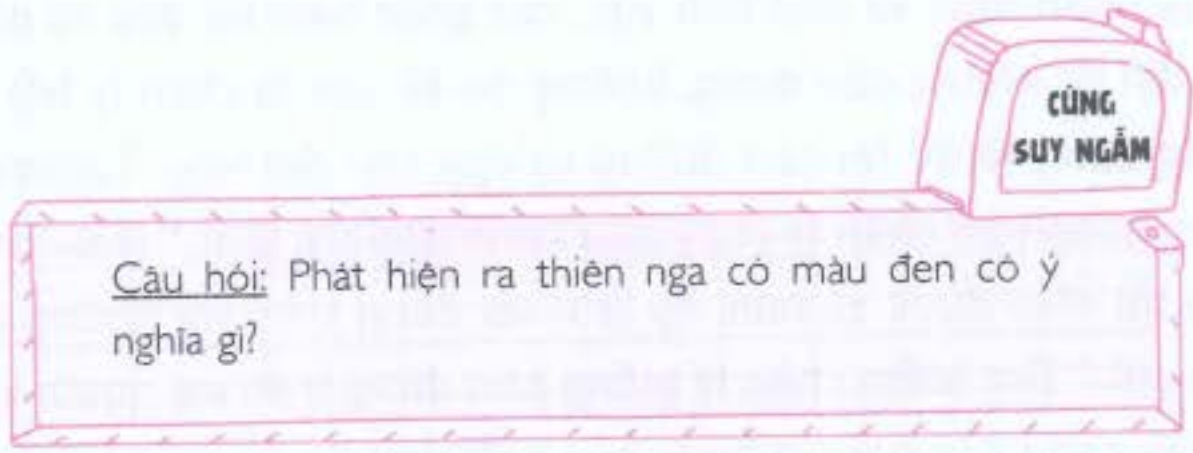

Câu hỏi: Phát hiện ra thiên nga có màu đen có ý nghĩa gì?

Điểm đen ở đâu

Để công kích hiện tượng con người thời Trung cổ tôn thờ "Kinh Thánh" là chân lý, Galilei đã kể một câu chuyện trong thư gửi bạn: Một học trò nói với người thầy giáo triết học kinh viện rằng cậu nhìn thấy điểm đen ở trên Mặt trời. Nghe vậy thầy giáo liền nghiêm mặt nói: "Con trai, trở về nhà đi, `Kinh Thánh´ hay học thuyết của các nhà hiền triết thời xưa đều chưa từng nói tới Mặt trời có điểm đen, điểm đen này là ở trong mắt của con, chứ không phải ở trên Mặt trời!"

Chỉ cần đi thêm một bước nhỏ, một bước nhỏ theo cùng một hướng, chân lý có thể trở thành sai lầm.

- Lenin

Sự ngạo mạn của quyền lực là kẻ thù lớn nhất của chân lý.

- Einstein

Chân lý không phải là một loại tiền đúc được bày ở đâu đó, có thể cầm lên và nhét vào túi.

- Lessing

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Câu nói của thầy giáo có đúng không?

Trăng nhẵn bóng hơn gương

Nhà triết học Aristoteles cho rằng, Mặt trăng là một hình cầu hoàn mỹ. Galilei đã từng chế nhạo điều này trong tác phẩm *Đối thoại*: "Những nhà triết học từ xưa tới nay không thừa nhận Mặt trăng không nhẵn bóng bằng gương; nếu có đủ trí tưởng tượng, họ muốn Mặt trăng bóng hơn cả gương, bởi vì họ cho rằng chỉ có hình dạng hoàn mỹ mới phù hợp với một vật thể hoàn mỹ. Do vậy bầu trời tất phải tròn vo."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Tạo sao người ta lại cố bảo vệ quan điểm sai lầm?

Chân lý là sản phẩm của thời gian, không phải sản phẩm của quyền lực.

- Francis Bacon

Nhân loại hiểu được sự vật bằng nhận thức, thay đổi sự vật bằng thực tiễn; dùng cái trước để nắm vững vũ trụ, dùng cái sau để sáng tạo vũ trụ.

- Benedetto Croce

Một người chỉ cần chịu khó tìm tòi phía dưới bề mặt của sự vật, sợ gì không tìm đúng, người đó cũng có thể quét sạch đường cho người cạnh mình, thậm chí khiến sai lầm của họ cuối cùng lại phục vụ cho chân lý.

- Bock

TƯ DUY 6: LÀM THẾ NÀO CHỨNG MINH QUAN ĐIỂM CỦA TÔI LÀ CHÍNH XÁC?

SỰ XÁC THỰC CỦA TRI THỨC

Tranh luận của Duy và Tuệ

Mỗi lần không cùng quan điểm, Duy và Tuệ thường tranh luận đến đỏ mặt tía tai. Duy nói: "Cậu làm thế nào chứng minh quan điểm của cậu là đúng?" Tuệ nói: "Vì quan điểm của tớ đúng, do vậy điều đó đúng." Duy nói: "Không được, như vậy là lập luận vòng vo." Tuệ cười: "Vậy cậu chứng minh thế nào?" Duy bèn nói: "Bởi vì tớ nói có lý, mà cái lý của tớ là..." Tuệ hỏi tiếp: "Vậy làm thế nào chứng minh cái lý của cậu chính xác?" Duy nói: "Bởi vì..." Tuệ nói: "Cái lý của cái lý của cậu là chính xác..." Duy lại nói: "Dẫu sao thì cái lý của mình là chân thực và chính xác nhất, không thể lay chuyển, vậy mới hoàn toàn chính xác, do vậy quan điểm tớ đưa ra từ cái lý đó đều chính xác." Tuệ không phục: "Vậy, ai nói gì cậu sẽ có một cái lý mà không cần chứng minh, tự mình lại có thể chứng minh lý do của mình là đúng hả!" Duy lại nói: "Vậy chúng ta xem xem có phù hợp với sự thực không là được rồi?" Tuệ nói: "Sao có thể như vậy được? Quan điểm của cậu là một quan niệm, sự thực

là một tồn tại thực tế, hai thứ này không đồng chất, sao so sánh được? Hơn nữa cho dù hiện tại phù hợp thì cũng không đại diện cho sự phù hợp vĩnh viễn, bởi vì khi chúng ta làm việc gì, rất nhiều thứ biến đổi không ngừng!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Trong cuộc sống, bạn từng tranh luận như vậy chưa? Bạn chứng minh với người khác là quan điểm của mình đúng như thế nào?

Dù con người đã luôn cố gắng chứng thực mọi tri thức, nhưng vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa được giải đáp. Chúng ta cũng thường gặp phải vấn đề như Duy và Tuệ trong khi tranh luận để chứng minh quan điểm.

1 Lý luận vòng vo

Tuệ nói: "Vì quan điểm của tớ đúng, do vậy điều đó đúng." Đây là điển hình nhất của việc chứng minh vòng quanh, nghĩa là tính chân thực của bản thân luận cứ dùng để chứng minh phải dựa vào luận đề, nói cách khác là dùng một nguyên nhân nào đó để giải thích hoặc chứng minh sự thực khách quan nào đó, sau đó dùng sự thực khách quan này để chứng minh sự chính xác của nguyên nhân này. Lý do đưa ra trong rất nhiều chứng lý vòng vo, tuy chính là bản thân quan điểm cần phải chứng minh, nhưng vì nó thay đổi

hình dạng đến mức khó phân biệt. Có lúc chúng ta nghe ra một số câu rất có lý, nhưng cần phân biệt một cách logic, bởi vì "lý luận vòng vo" không thể nói rõ vấn đề chúng ta phải chứng thực.

Hỏi: Tại sao cá là loài sinh vật sống dưới nước?
Đáp: Bởi vì cá sống dưới nước.
Hỏi: Tại sao cá sống dưới nước?
Đáp: Bởi vì cá là sinh vật sống dưới nước.

Béo hỏi gầy: "Tại sao cậu lại gầy?"
Gầy trả lời: "Bởi vì tớ ăn rất ít."
Béo lại hỏi: "Tại sao cậu ăn ít vậy?"
Gầy trả lời: "Bởi vì tớ gầy."

2 Câu hỏi ngược vô hạn

Tuệ lại hỏi ngược lại Duy trong khi nói chuyện, đây chính là hỏi ngược vô hạn trong chứng thực.

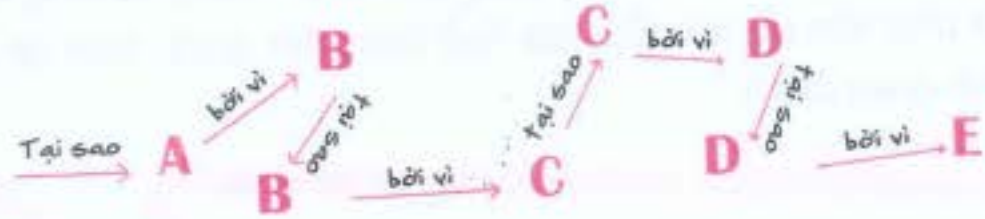

Cứ truy hỏi mãi như vậy cuối cùng cũng không ra được vấn đề.

3 Chủ nghĩa nền tảng

Để Tuệ dừng truy hỏi, Duy đưa ra một lý do chính xác tuyệt đối, không cần chứng minh, lấy đó là nền tảng, có thể xô đổ quan niệm khác. Trong lý luận chứng thực tri thức, đây gọi là quan điểm của chủ nghĩa nền tảng. Giống như một ngôi nhà tri thức lớn, chủ nghĩa nền tảng giúp tìm ra một nền móng không thể lay chuyển, nền móng này có thể tự mình chứng minh chính mình, quan niệm

không cần gì khác lại chứng minh quan niệm chân thực và chính xác giống như nền tảng này, so với mệnh đề khác, nó có thể được gọi là "mệnh đề ưu thế", nghĩa là không cần người khác chứng minh chính xác, mà tự nó có thể nói rõ và lập luận đối với mệnh đề khác. Giống như ánh sáng chiếc đèn pin phát ra, từ một điểm ban đầu nghĩa là xuất phát quan điểm tự mình chứng minh mình, chùm ánh sáng phát ra là một hướng, không thể đảo ngược, bởi vì điểm căn bản này không cần phải nói rõ mà là chính xác tuyệt đối.

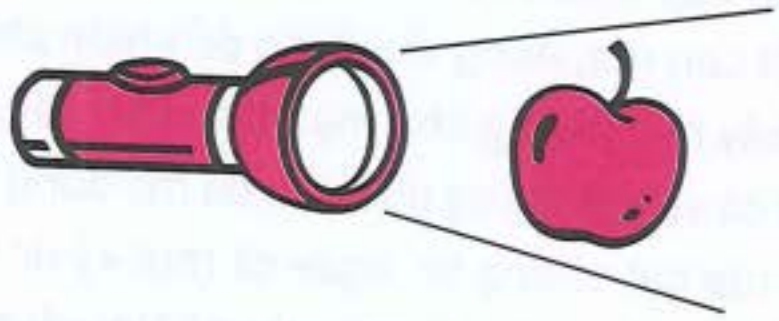

Mệnh đề nào mà có ưu thế như vậy, nó có thể là cốt lõi của quan điểm khác? Có nhiều ý kiến miêu tả của những kinh nghiệm đó trực tiếp hiện lên trong cảm quan của chúng ta, ví dụ "bụng tôi đau", là tôi cảm thấy bụng đau, không cần phải chứng minh, đó có thể là một quan niệm nền tảng. Một số mệnh đề quan sát sự vật hiện lên trước mắt chúng ta, ví dụ "có một quả táo màu đỏ trước mắt tôi", cái này cũng không phải chứng minh, bởi nó có thể tự thân chứng minh. Có người cho rằng giống như là "2+2=4", loại tri thức bẩm sinh của loài người không cần chứng minh. Có người nghi ngờ tất cả, lại tìm ra một điểm cơ bản không thể nghi ngờ, Descartes cho rằng: "Phải hồ nghi tất cả, thế nhưng có một điểm là điểm xác định, đó là tư duy và hồ nghi chính tôi." Mở đầu cuốn *Các nguyên lý triết học*, ông nói:

"Do khi sinh ra chúng ta là trẻ con, còn chưa biết vận dụng lý tính thì đã có rất nhiều cách phán đoán sự vật cảm tính, do vậy có rất nhiều thành kiến làm vật cản, khiến chúng ta không thể nhận

thức chân lý. Chúng ta chỉ có một cách thoát khỏi những thành kiến này, chính là trong cuộc đời hãy có một lần hồ nghi tất cả những thứ mà chúng ta có thể cảm thấy hồ nghi."

Luận chứng ma

Descartes đưa ra luận chứng ma nổi tiếng.

Trong cuốn *Suy ngẫm về triết học tiên khởi*, Descartes nêu ra giả thiết có một con ma, dùng thủ đoạn để khiến chúng ta tin rằng mọi thứ nhìn thấy như không khí, mặt đất, màu sắc, hình dạng, âm thanh cùng tất cả sự vật chẳng qua đều do ma dùng sự tưởng tượng và gian dối để lừa gạt chúng ta, ngay cả mọi ký ức cũng đều là hư cấu, như vậy có gì là đáng tin, là chân thực? Nói cách khác, chúng ta cảm thấy cuộc sống mỗi ngày rất mới mẻ và chân thực, thực tế chỉ là thuật che mắt của con ma, những điều chúng ta nhìn thấy đều là tưởng tượng của chính mình và sự lừa dối do con ma sắp đặt.

Bộ não trong bình

Có một thí nghiệm tưởng tượng mô phỏng "Luận chứng ma" của Descartes. Giả định chúng ta lấy một bộ não người rồi bảo quản nó trong bình chứa đầy dung dịch thần kỳ, sau đó kết nối bộ não với máy tính để kích hoạt nó. Kết quả sẽ là, bộ não trong bình sẽ có một cuộc sống mới hoàn toàn khớp với cuộc sống trong quá khứ của nó, đến mức không nhận ra có chuyện gì đã xảy ra, cũng không thể phân biệt được tình trạng hiện thời có gì khác với tình trạng trước đây. Kinh nghiệm trong cuộc sống của chúng ta cũng vậy, cũng chỉ là phản ứng của bộ não được bảo quản trong dung dịch kết nối với máy tính rồi được nhập lệnh theo trình tự.

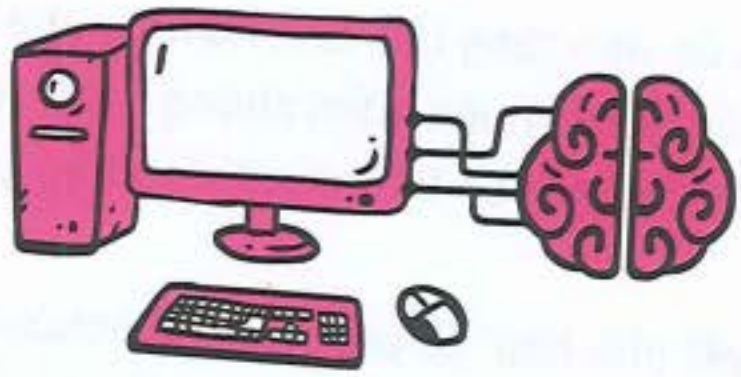

Với hai ví dụ trên, chúng ta cảm thấy điều này còn đáng sợ hơn sự không rõ ràng giữa "mơ và thực". Nếu có người nói với bạn như vậy, chắc chắn bạn nghĩ họ là kẻ điên lảm nhảm những điều vô căn cứ.

Chủ nghĩa ngoại tại (Luận thuyết phù hợp)

Để ứng đối Tuệ, Duy nêu ra cách căn cứ vào quan niệm có phù hợp với thực tế hay không để phán đoán, chúng ta có thể gọi lý thuyết chứng thực này là chủ nghĩa ngoại tại hay luận thuyết phù hợp.

Nhà triết học Russell hồi nhỏ thường cảm thấy cô đơn vì thiếu bạn bè, bởi sở thích suy nghĩ về các câu hỏi không thể giải đáp khi

René Descartes, nhà triết học, giáo dục học, vật lý học người Pháp. Những cống hiến của ông vô cùng quan trọng với sự phát triển của toán học hiện đại nhờ việc công thức hóa hệ thống tọa độ hình học, ông được xem là cha đẻ của hình học giải tích. Ông còn là người đặt nền móng cho tư tưởng triết học hiện đại phương Tây, tư tưởng triết học của ông ảnh hưởng sâu sắc tới thế hệ sau này, ông sáng lập trường phái triết học Duy lý lục địa (Continental Rationalism). Descartes từng nói: "Tôi không thể phủ nhận sự tồn tại của chính mình, bởi khi tôi phủ nhận, hoài nghi, nghĩa là tôi tồn tại!" Do vậy, phủ nhận sự tồn tại của chính mình là tự mâu thuẫn với mình, mà phủ nhận và hoài nghi là một loại hoạt động tư duy. Câu nói nổi tiếng của ông: "Tôi tư duy vậy tôi tồn tại."

tản bộ trong khuôn viên rộng lớn. Lần nọ khi nghe thấy luận điểm "Trái đất hình tròn", ông muốn kiểm chứng ngay. Russell đào một cái hố sâu, muốn để xem có thể nhìn thấy châu Úc ở bên kia địa cầu không.

"Luận thuyết phù hợp" là phương pháp chứng thực dễ tưởng tượng, thế nhưng không phải bất cứ vấn đề nào cũng đều có thể dùng luận thuyết phù hợp để giải thích. Ví dụ Tuệ đưa ra vấn đề khó, quan niệm là ý thức của con người, mà hoàn cảnh bên ngoài là sự tồn tại của vật chất, hai vấn đề này có thể so sánh với nhau bằng cách nào, "có hay không sự phù hợp vĩnh viễn"? Những câu hỏi này không phải là câu hỏi, trên thực tế đều là những vấn đề lớn, đáng để chúng ta nghiên cứu sâu hơn.

Phương pháp thực nghiệm

Nhà triết học người Anh Francis Bacon đã đưa ra phương pháp thực nghiệm, đây cũng là một kiểu biểu hiện của luận thuyết phù hợp. Marx và Engels gọi ông là "Ông tổ của khoa học thực nghiệm". Bacon cho rằng, thế giới là sự tồn tại khách quan chuyển dịch không dựa vào ý chí con người, tri thức (nhận thức) của con người có được từ thế giới bên ngoài thông qua kinh nghiệm cảm tính. Ông coi quá trình nhận thức của loài người như ong hút mật, nguyên liệu làm mật có trong những khóm hoa, sau khi ong lấy phấn hoa về, phải tự mình gia công chế biến mới luyện ra mật ong thơm ngon.

Nhận thức của con người cũng tương tự, các giác quan thu thập nguyên liệu từ thế giới bên ngoài, nhưng đây chưa phải là tri thức thực sự, con người còn phải "Lưu giữ trong lý trí bằng cách tăng cường thay đổi và tiêu hóa nguyên liệu thu nhận từ thế giới bên ngoài thông qua não bộ, như vậy mới có thể hình thành

tri thức thực sự." Bacon rất chú trọng tác dụng của thực nghiệm khoa học đối với nhận thức. Ông cho rằng, thực nghiệm và kinh nghiệm là khác nhau. Kinh nghiệm được hình thành tự nhiên còn thực nghiệm lại là do con người điều khiển. Thông thường con người dùng thực nghiệm khoa học để đạt được tri thức mà kinh nghiệm không có được, hay "bí ẩn của tự nhiên dưới sự can thiệp của kỹ thuật, dễ khám phá hơn khi hoạt động tự nhiên".

Bacon còn đưa ra "Thuyết bốn ảo tưởng", nghĩa là người ta dễ dàng đưa ra phán đoán sai lầm trong bốn tình huống.

Ảo tưởng chủng tộc: Là chỉ việc hòa trộn bản tính con người vào bản tính sự vật, do vậy làm sai lệch chân tướng sự vật.

Ảo tưởng hang động: Là chỉ con người quan sát sự vật dựa trên tính cách, thị hiếu, hiểu biết, môi trường sống của mình, vì vậy làm sai lệch chân tướng sự vật.

Ảo tưởng thị trường: Sự rối loạn tư tưởng trong giao tế do không xác định, không chặt chẽ về khái niệm ngôn ngữ.

Ảo tưởng sân khấu: Là chỉ sai lầm do mù quáng đến mức không cần phán đoán, nó được hình thành từ các loại nguyên lý, hệ thống và uy tín của khoa học, triết học truyền thống hoặc đang thịnh hành.

Francis Bacon (1561 – 1626), nhà văn, nhà triết học quan trọng nhất thời kỳ Phục hưng, nước Anh. Không chỉ thành công trong văn học và triết học, ông còn đạt được thành tựu lớn trong lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Ảo tưởng chủng tộc

Ví dụ: Loài người cho rằng thiên nhiên là những thứ nhìn thấy được, có thể chinh phục, là nguồn tài nguyên vô tận, không bao giờ cạn kiệt.

Bạn có thể đưa ra ví dụ khác không?

Ảo tưởng hang động

Ví dụ: Nhìn mặt mà bắt hình dong.

Bạn có thể đưa ra ví dụ khác không?

Ảo tưởng thị trường

Ví dụ: Tự nhiên vốn không có ranh giới, nhưng lại được gọi là thế giới tự nhiên. Dường như loài người không nương nhờ vào tự nhiên, mà giống như tồn tại cùng với tự nhiên và các biên giới của mình.

Bạn có thể đưa ra ví dụ khác không?

Ảo tưởng sân khấu

Ví dụ: Rất nhiều người sau trận động đất tại Nhật Bản đã lo lắng muối biển sẽ bị nhiễm phóng xạ, do vậy họ đã tranh cướp mua muối, gây ra cơn sốt muối trong một số siêu thị. Sau sự việc, mọi người đều cảm thấy nực cười bởi họ nghe thấy thông tin này từ một kênh uy tín.

Bạn có thể đưa ra ví dụ khác không?

4 Thuyết liên kết (Thuyết liên tưởng)

Tuệ truy vấn Duy: "Ai nói có quan niệm có thể không tự chứng minh?" Rất nhiều người phản bác chủ nghĩa nền tảng. Dựa trên chủ nghĩa nền tảng khác nhau, có người cho rằng sự chính xác của một quan niệm không phải từ khảo sát tổng thể, quan niệm này gọi là thuyết liên tưởng chân lý. Một quan niệm (mệnh đề) chính xác hay không, quyết định nó có xung đột với quan niệm (mệnh đề) khác mà chúng ta đã tiếp nhận hay không. Quan niệm (mệnh đề) chính xác phải có sự nhất trí, liên hệ với quan niệm

khác. Giống như một mạng nhện lớn, các niềm tin liên quan hòa nhập với nhau trong một hệ thống niềm tin, không giống như trong chủ nghĩa nền tảng, mỗi điểm của nền tảng sẽ đẩy ra ngoài theo một hướng. Nếu bạn phải cho rằng "Minh là người tốt", vậy "Minh là người tốt", niềm tin này phải liên quan tới niềm tin khác của bạn, nếu bạn ấn tượng không tốt về Minh, vậy "Minh là người tốt" sẽ có mâu thuẫn trong hệ thống niềm tin của bạn do đó khiến bạn khó mà tiếp nhận quan điểm này.

5 Chủ nghĩa thực dụng

Người theo chủ nghĩa thực dụng cung cấp cho chúng ta phương pháp chứng thực tri thức từ góc độ thiết thực hơn. Họ cho rằng "những thứ hữu dụng mới là đúng". Bất kể sự vật bên ngoài như thế nào, chỉ cần nó có thể dùng được, nghĩa là nó có giá trị, vậy có thể nói đó là chân lý.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Bạn nhìn nhận chứng thực lý luận dựa theo tri thức của lập trường chủ nghĩa thực dụng như thế nào?

Câu hỏi 2: Trong thực tế, chúng ta có thể đối mặt với sự đúng sai của quan niệm bằng chủ nghĩa thực dụng không?

6 Phương pháp chứng minh cái sai

Popper cho rằng, quan sát kinh nghiệm phải dựa vào lý luận nhất định nhưng bản thân lý luận có thể sai, nghĩa là tìm ra sai lầm để chứng minh điều đó không chính xác. Theo ông, "tính có thể giả mạo" là đặc trưng của khoa học, của cái không thể

khiếm khuyết, nếu một quan niệm hoặc niềm tin giả nào đó không thể phán đoán đúng sai, vậy nó không có tính khoa học. Khoa học phát triển là nhờ phỏng đoán và phản bác, lý luận không thể chứng thực được, chỉ có thể chứng minh là sai, do đó lý luận đó lại được gọi là chủ nghĩa chứng minh cái sai.

Phương pháp của Popper cung cấp một lối tư duy mới. Trước đây chúng ta đều muốn chứng thực một quan niệm có tính khoa học phổ biến dù trên thực tế điều này rất khó. Bởi những điều chúng ta có thể phán đoán và hành động thường là một quan niệm cụ thể. Đã là điều cụ thể thì không thể toàn diện tuyệt đối, thích hợp với tất cả mọi người, nó không phù hợp áp dụng cho tất cả mọi người, mà không có tính phù hợp sử dụng phổ biến thì không thể trở thành quan niệm tuyệt đối và chính xác. Hãy thử thay đổi tư duy theo cách không tiếp tục khẳng định cho bằng được, mà phủ định, chỉ cần tìm ra một ví dụ để phủ định, quan niệm này sẽ tự nhiên sai.

Nói cách khác, chủ nghĩa chứng minh cái sai nghĩa là cách lý luận người ta có được "thiên nga đen" sau khi kiểm tra một triệu con thiên nga, tuy nhiên ngoài kiểm tra, chỉ cần có sự tồn tại của một con thiên nga đen thì có thể chứng minh lý luận trước đây là sai. Ai có thể kiểm tra tất cả các con thiên nga trên thế giới, để chứng minh lý luận "thiên nga đen" là lý luận tuyệt đối không sai? Popper dùng cách thức như vậy để miêu tả việc tích lũy tri thức khoa học. Trong tranh luận của Duy và Tuệ, Tuệ hoàn toàn không thể dẫn ra luận chứng để bảo vệ quan điểm của mình bằng cách sử dụng sự thực không thể chứng minh, thế nhưng chỉ cần Duy không thể đưa ra ví dụ phản biện, Duy sẽ không có cách nào nói quan điểm của Tuệ sai, ngược lại nếu Duy tìm được một ví dụ thì quan điểm của Tuệ sẽ không còn đứng vững.

Popper miêu tả sự tích lũy tri thức bằng chứng minh cái sai trong hình vẽ dưới đây.

Tích lũy tri thức khoa học không chỉ là tăng lên về số lượng, điều cần thiết là phải thay đổi về chất của lý luận mới thay thế cho lý luận cũ.

Rất nhiều thực nghiệm khoa học sử dụng phương pháp chứng minh cái sai để đạt được kết luận cuối cùng.

Khi cải tiến vật liệu sợi đốt đèn điện, Edison đã dùng phương pháp thực nghiệm và chứng minh cái sai. Ban đầu ông thử nghiệm vật liệu: dùng than làm sợi đốt, nhưng vừa đấu điện, sợi đốt đứt ngay. Sau đó ông sử dụng các kim loại như sắt, cờ-rôm... nhưng cũng không thành công. Sợi bạch kim cũng không phải vật liệu lý tưởng. Cứ như vậy, Edison cùng nghị lực và kiên trì, thử hơn 1.600 lần với nhiều loại vật liệu. Mỗi lần thử nghiệm là một lần nếm trải thất bại. Các chuyên gia đều cho rằng tương lai của đèn điện rất mờ mịt. Một số thậm chí còn chê cười nghiên cứu của Edison là "vô nghĩa", là "ngu xuẩn". Báo chí viết rằng: "Lý tưởng của Edison đã trở thành bong bóng." Đối diện với tất cả,

nhưng Edison không lùi bước. Ông hiểu rằng mỗi lần thất bại là thêm một bước tiến gần tới thành công. Khi những người trợ lý cũng cảm thấy nản chí, họ nói: "Cả nghìn vật liệu rồi mà vẫn không tìm được, có lẽ không nên bước tiếp." Edison đáp: "Chúng ta sẽ thành công, ít nhất chúng ta đã biết rằng những vật liệu này không phù hợp." Cuối cùng, qua 13 tháng gian khổ, Edison đã thử qua hơn 6.000 loại vật liệu, với hơn 7.000 lần thử nghiệm, ông đã tìm ra được loại vật liệu làm sợi đốt có thể duy trì tới 1.200 giờ sáng.

Thomas Alva Edison (1847 – 1931), nhà phát minh, doanh nhân người Mỹ, ông có rất nhiều sáng chế quan trọng, được gọi là Phù thủy Menlo Park. Là một trong những nhà phát minh đầu tiên ứng dụng các nguyên tắc sản xuất hàng loạt vào quy trình sáng tạo, ông được xem là đã sáng tạo ra phòng nghiên cứu công nghiệp đầu tiên. Ông có hơn 2.000 phát minh, bao gồm máy ghi âm, máy ghi hình và đèn sợi đốt vonfram. Ông giữ 1.093 bằng sáng chế tại nước Mỹ dưới tên mình, cũng như các bằng sáng chế ở Anh, Pháp, Đức... tổng cộng 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới. Năm 1982, ông sáng lập Công ty Edison General Electric & Thomson-Houston. Ông là nhà phát minh vĩ đạt nhất trong lịch sử, tới nay chưa một ai có khả năng phá kỷ lục số lượng phát minh của ông.

Trong cuộc sống hằng ngày, người ta không thể sử dụng đơn độc phương pháp chứng minh thực tế mà phải kết hợp nhiều phương pháp. Ví dụ, chúng ta có thể sẽ tìm ra một điểm cơ bản vững chắc làm tiền đề cho lý luận, đồng thời chú ý các mặt của quan niệm cần phải chứng thực có nhất trí hay không và liên kết tín niệm chúng ta đã có, chúng ta cũng sẽ suy nghĩ tới tình huống thực tế cùng với ý nghĩa và giá trị của quan niệm này đối với chúng ta. Nếu chứng minh thực tế gặp phải khó khăn, chúng ta sẽ nghĩ

ngược lại, quan niệm này có thể có một ví dụ phản bác nó. Dù là chứng minh thực tế đơn độc hay chứng minh thực tế kết hợp, cuối cùng chúng ta đều phải đạt được tri thức chính xác tin cậy. Vì vậy, xuyên suốt lịch sử nhận thức của loài người, có rất nhiều hoài nghi triết học khắc nghiệt và nhọc nhằn, ví dụ như thực nghiệm của Edison. Do vậy, trong luận chứng logic, chúng ta có thể có tinh thần "mài sắt nên kim", cũng có thể giống Duy và Tuệ tiến hành tư duy và luận chứng sâu hơn đối với quan điểm mà chúng ta phải tiếp nhận. Càng tranh luận, chân lý càng sáng tỏ.

Không một mình bỏ ra công sức tương ứng, bất luận trong vấn đề nghiêm trọng nào đều không thể đưa ra chân lý; Ai sợ phải bỏ công sức, người đó sẽ không thể tìm ra chân lý.

- Lenin

Gặp được cơ hội thừa nhận cái sai của mình, tôi sẵn sàng nắm bắt ngay, tôi cho rằng tìm lại tinh thần chân lý và lý tính như vậy, còn vinh quang hơn có được phán đoán chính xác không sai lầm.

- Hume

Một người muốn phát hiện chân lý thực sự, cần phải có hàng triệu người từ bỏ sinh mạng của chính mình trong sự tìm kiếm thất bại và sai lầm bi thảm.

- Mendeleev

Nếu chúng ta thừa nhận thất bại một cách quá thoải mái thì có thể khiến chúng ta không thể phát hiện ra mình đã rất gần với sự chính xác.

- Karl Popper

Có lẽ tôi là người sai mà bạn lại là người đúng, thế nhưng chỉ cần chúng ta cùng nhau cố gắng thì có thể tiếp cận được chân lý.

- Karl Popper

TƯ DUY 7: TÔI CÓ THỂ NGHIÊN CỨU CÁI GÌ?

PHÂN LOẠI TRI THỨC

Điều chúng ta thích nghiên cứu nhất

Hôm nay, chủ đề thảo luận của lớp là "Điều chúng ta thích nghiên cứu nhất". Mọi người lần lượt phát biểu, không khí rất sôi nổi, Tuệ nói: "Tớ thích nghiên cứu thơ ca cổ điển, mỗi lần đọc thơ cổ, đều cảm thấy tâm hồn ngát hương, tính hấp tấp cũng được ghìm lại, tớ còn cảm nhận được cái đẹp của cuộc sống." Đến lượt Duy: "Tớ lại thích nghiên cứu kết cấu công trình kiến trúc, mỗi lần đi du lịch với gia đình, tớ đều cầm theo một quyển sổ nhỏ để vẽ lại những kiến trúc tiêu biểu ở đó. Lần trước đi tham quan làng cổ Đường Lâm, tớ trông thấy rất nhiều ngôi nhà cổ xây bằng đá ong. Tớ còn có thể dùng que ghép được nhiều phong cách kiến trúc khác nhau." Minh vội vàng tiếp lời: "Điều tớ thích nhất là sưu tập tiêu bản thực vật, từ năm ba tuổi đến bây giờ tớ đã sưu tập được bốn quyển. Mỗi lần vào công viên, tớ lại phát hiện ra rất nhiều loại thực vật khác nhau, tớ ghi chép và phân loại chúng. Đặc biệt khi thu lượm tiêu bản, tớ cảm thấy thiên nhiên thật diệu kỳ!"

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Duy, Minh và Tuệ mỗi người đều có lĩnh vực tri thức yêu thích riêng, còn bạn thì sao?

Một số gợi ý cho bạn:

* Khi làm việc đó, bạn ghét nhất bị người khác quấy rầy;

* Cho dù cố gắng thế nào cũng không thấy mệt mỏi;

* Bạn muốn hiểu biết rõ về lĩnh vực này, nên bạn đọc nhiều sách và sưu tập được nhiều tư liệu;

* Bạn hỏi người khác hoặc bạn và bạn bè thường xuyên bàn về việc đó;

* Khi ở một mình, chỉ cần bạn làm việc đó là không còn cảm thấy cô đơn.

Nếu có nhận thức rõ như thế, chứng tỏ bạn đã tìm được lĩnh vực mà bạn đam mê rồi đấy.

Để nhận thức thế giới tốt hơn, người ta thường phân chia và nghiên cứu lĩnh vực tri thức. Rất nhiều nhà triết học, khoa học, giáo dục học đã phân loại tri thức từ nhiều góc độ khác nhau.

Ngày nay, chúng ta thường thấy tri thức được chia thành các ngành khoa học.

Phân loại tri thức của Mặc Tử

Mặc Tử (468 – 376 TCN), tên thật là Mặc Địch, sống cuối Xuân Thu đầu Chiến Quốc, Trung Quốc. Ông là nhà tư tưởng, nhà giáo dục, nhà khoa học, nhà quân sự, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng thời Chiến Quốc, lập ra phái Mặc Gia và học thuyết Mặc Gia, đồng thời là tác giả cuốn *Mặc Tử*.

Căn cứ vào nguồn gốc của tri thức, Mặc Tử phân thành ba loại:

(1) Kinh nghiệm từ chính bản thân người nhận thức, nghĩa là có được tri thức do chính mình thu nhận.

(2) Nguồn thông tin có uy tín, nghĩa là có được tri thức do nghe người khác nói hoặc đọc sách.

(3) Lập luận tri thức, bằng cách diễn giải, dùng những điều đã biết để lập luận điều chưa biết, nghĩa là có được tri thức bằng cách tư duy và lập luận chặt chẽ.

Aristoteles căn cứ vào mục đích của tri thức, chia tri thức thành ba loại

(1) Tri thức được theo đuổi vì bản thân là "Tri thức lý luận (biện luận tư duy)", ví dụ: Tôi là ai?

(2) Tri thức được theo đuổi vì hành động là "Tri thức thực tiễn", ví dụ: Tôi nên làm thế nào?

(3) Tri thức được theo đuổi vì sáng tác và chế tạo là "Tri thức sáng chế", ví dụ: Tôi làm thế nào chế tạo được mô hình máy bay?

Phân loại tri thức của học giả hiện đại

Bốn lĩnh vực lớn

Tri thức có tính miêu tả

Tri thức miêu tả hiện tượng hoặc sự kiện, loại tri thức này dùng để theo đuổi và xây dựng sự thực của hiện tượng hoặc sự kiện; tri thức khoa học như vật lý, hóa học, sinh học và xã hội... thuộc loại này.

Tri thức có tính quy phạm

Tri thức phán đoán hiện tượng hoặc sự kiện tốt-xấu, đẹp-xấu, loại tri thức này dùng để theo đuổi giá trị và niềm tin của hiện tượng và sự kiện. Ví dụ tri thức triết học, văn học, mỹ thuật, âm nhạc...

Tri thức có tính thực tiễn

Áp dụng hành động thích hợp đối với hiện tượng hoặc sự kiện, loại tri thức này dùng cho việc theo đuổi hành động ứng dụng có hiệu quả. Ví dụ tri thức trong trị liệu, tin tức, công trình, thiết kế và giáo dục... Tri thức truyền thụ được nghiên cứu thảo luận trong giáo dục ngành nghề kỹ thuật.

Tri thức có tính hình thức

Tri thức của việc hoàn thiện thống nhất tất cả các tri thức. Ví dụ, tri thức toán học, ngôn ngữ và logic...

"Ba thế giới" của Popper

Nhà triết học Karl Popper phân chia thành ba thế giới.

Popper cho rằng "Thế giới một" tồn tại trước tiên, "Thế giới hai" xuất hiện ở phân tầng mới, "Thế giới ba" xuất hiện ở phân tầng cao hơn.

Popper phân chia tri thức nhân loại thành bảy loại lớn.

Loại thứ nhất: Thường thức

Loại thứ hai: Tri thức mang tính kinh nghiệm

Loại thứ ba: Thần thoại, truyền thuyết

Loại thứ tư: Tri thức khoa học

Loại thứ năm: Triết học

Loại thứ sáu: Tri thức nghệ thuật

Loại thứ bảy: Tôn giáo

"Thế giới ba" còn gọi là "Thế giới tri thức khách quan", bao gồm sự sáng tạo của con người như ngôn ngữ, tác phẩm nghệ thuật, tôn giáo, khoa học, kỹ thuật...

"Thế giới hai" là chỉ thế giới tinh thần của con người, bao gồm hoạt động tâm lý, trạng thái tâm lý...

"Thế giới một" bao gồm giới tự nhiên của toàn bộ vũ trụ trong đó có Trái đất.

Theo sự phát triển từng bước của lý luận kinh tế tri thức, Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) trở thành một tổ chức phân loại tri thức có uy tín và thịnh hành nhất hiện nay. Căn cứ vào phân loại trong cuốn *Knowledge-based Economy* (Quản trị dựa vào tri thức) của tổ chức này, có thể xếp "tri thức" thành bốn loại lớn: Tri thức thực tiễn (know-what), Tri thức nguyên lý (know-why), Tri thức kỹ năng (know-how), Tri thức nhân lực (know-who).

Phân loại tri thức của ngành khoa học

Triết học	Từ "triết học" có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp "philosophia". Nghiên cứu triết học liên quan tới cuộc sống, nhưng quan trọng hơn cả là để trả lời những câu hỏi "Bạn là ai?", "Bạn từ đâu tới?" "Bạn đi về đâu?", những câu hỏi này chưa có đáp áp chuẩn, nhưng đời người không thể né tránh.
Kinh tế học	Kinh tế học là ngành khoa học liên quan tới quy luật phát triển kinh tế, dẫn dắt con người tích lũy của cải và sáng tạo. Trong tác phẩm *Bàn về tài sản quốc gia* của Adam Smith năm 1776, kinh tế học hiện đại đã trải qua hơn 200 năm phát triển, với nhiều phân ngành như kinh tế học vĩ mô, kinh tế học vi mô, kinh tế học chính trị... đồng thời còn ứng dụng vào nhiều lĩnh vực khác. Trong cuộc sống có rất nhiều hiện tượng kinh tế học, như việc mẹ rất thích các chương trình khuyến mại, nhưng sau mỗi lần mua đồ khuyến mại, mẹ có tiết kiệm được tiền không? Nếu tính giá thành, phân tích, so sánh giá trị sử dụng (giá cả và chất lượng)... có lẽ mẹ đã mua rất nhiều thứ không cần thiết, lại thành lãng phí. Thế nào là bỏ tiền ít thu lợi lớn, mùa đông mua quần áo mùa hè có lợi ích gì? Tiền bỏ lợn đất để nguyên đó, giá trị không đổi, nếu hàng hóa tăng giá, 10 nghìn vốn có thể bị giảm giá tương đương, chỉ mua được hàng hóa trước đây giá 5 nghìn, vậy bạn có thể nghĩ cách để "tiền" lại sinh ra "tiền", bố sẽ đầu tư vào cổ phiếu, mẹ sẽ mua bảo hiểm, bạn mua sỉ kẹo rồi bán cho các bạn học, mua sỉ kẹo 1 nghìn/chiếc, bạn bán 2 nghìn/chiếc.

Luật học	Còn gọi là Pháp luật học, là ngành chuyên nghiên cứu luật pháp, các hiện tượng của luật pháp cùng với các vấn đề liên quan, là tri thức và hệ thống lý luận của các vấn đề liên quan tới luật pháp. Một người phạm phải sai lầm, có chứng cứ chứng minh anh ta sai quy định luật pháp, có thể áp dụng xử phạt, đồng thời căn cứ tình hình thực tế chấp hành "quyền tự do quyết định", ví dụ quy định hình phạt 3-5 năm, vậy quyết định hình phạt là 3 hay là 5 năm? Thông thường chúng ta bảo vệ mình như thế nào, ví dụ bạn cho người khác mượn tiền, phải giữ lại giấy ghi nợ, phải chú ý ghi ngày trả nợ... Quyền lợi của chúng ta được pháp luật bảo hộ, vì vậy cần thiết phải học và hiểu pháp luật.
Giáo dục học	Là lấy hiện tượng giáo dục, vấn đề giáo dục làm đối tượng nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn ngành khoa học của hoạt động giáo dục, tìm kiếm vấn đề giáo dục phát sinh trong thực tế, phát triển hoạt động giáo dục, từ đó chỉ rõ một ngành xã hội đối với quy luật giáo dục nói chung. Thậm chí bạn không phải là giáo viên nhưng rồi sẽ phải trở thành một người thực hành giáo dục, bởi vì bạn sẽ làm cha hoặc mẹ, phải học cách làm thế nào để giao tiếp với con cái, những đặc điểm của trẻ ở mỗi một giai đoạn, trẻ có thể làm được gì, làm thế nào để sắp xếp hoạt động học tập và vui chơi...

Văn học	Thật khó mà tưởng tượng được cuộc sống không có thi ca. Văn học chỉ nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm công cụ phản ánh hiện thực khách quan một cách hình tượng hóa, bao gồm kịch, thi ca, tiểu thuyết, tản văn... những hình thức biểu hiện quan trọng của văn hóa, biểu hiện tình cảm nội tâm và tái hiện đời sống trong một thời kỳ, một lĩnh vực nhất định bằng các hình thức khác nhau. Dù không phải nhà nghiên cứu văn học, nhưng bạn không thể nói mình tồn tại xa rời văn học. Khi thốt lên: "Mặt trời lên đẹp quá!" là bạn đã là nhà thơ; từ lúc học nói cho đến khi biết "nói leo", sau đó bạn cảm thấy tâm hồn chan chứa tình cảm, không thể không nói ra, rồi đến lúc bắt đầu viết ra; đến khi có nhiều bí mật không biết chia sẻ cùng ai, bạn sẽ có quyển nhật ký có khóa.
Sử học	Là ngành khoa học xã hội tích hợp, là cách thức tư duy về chủ thể nghiên cứu lịch sử trong quá trình tác động lẫn nhau với khách thể lịch sử, thông qua nghiên cứu phân tích đối với khách thể lịch sử, đưa ra sản phẩm sáng tạo từ thực tiễn bằng một loại tinh thần lý giải quy luật và đặc điểm đặc thù của nó – Tri thức lịch sử. Khi còn nhỏ, chúng ta nghe bà kể chuyện xưa, thấy người xưa làm gì, nghĩ gì, sáng tạo gì, chúng ta sẽ càng hiểu hơn bản thân mình của ngày hôm nay, mỗi con người đều là sự tồn tại có nguồn gốc với nguồn gốc của mình, nguồn gốc gia tộc, nguồn gốc quốc gia. Theo những gốc, rễ, cành, nhánh này, chúng ta phát hiện thế giới trong quá khứ có lẽ từ rất xa xưa nhưng không thể ngăn cách. Có lúc, chúng ta còn nhìn lịch sử bằng con mắt khác khi "kể chuyện dã sử", chẳng qua điều này nên thuộc về phạm trù văn học và nghệ thuật.

Khoa học	Chỉ môn khoa học nghiên cứu quy luật cơ bản của vận động vật chất tự nhiên như toán học, vật lý học, hóa học, sinh vật học, thiên văn, địa chất, địa lý... Đây là một hệ thống lớn và thần kỳ, bao gồm tổ hợp của chữ số, vận động của vật thể, phản ứng của các nguyên tố khác nhau, sự tồn tại của sự sống, bí mật kỳ diệu của vũ trụ, kho báu trong lòng đất, sự hấp dẫn của ngôi nhà Trái đất. Chu du trong bể tri thức này, chúng ta sẽ phát hiện nhiều hòn đảo khác nhau, mỗi hòn đảo đều có thể khiến ta kinh ngạc thốt lên: "Oa, thì ra là như vậy!"
Kỹ thuật	Là cách gọi tổng quát của ngành khoa học công trình. Bao gồm các lĩnh vực chuyên môn như: Dụng cụ đo lường, năng lượng động lực, điện tử tin học, giao thông vận tải, công trình biển, công nghiệp dệt, hàng không vũ trụ, lực học, công trình sinh vật, công trình nông nghiệp, công trình lâm nghiệm, kỹ thuật an ninh, thực vật sinh sản, khoáng sản, vật liệu, cơ giới, thực phẩm, vũ khí, xây dựng, thủy lợi, trắc địa, môi trường và an toàn, hóa chất và dược phẩm... Nó có liên quan mật thiết tới cuộc sống của chúng ta như quần áo, thực phẩm, nhà ở, phương tiện di chuyển... Chúng ta ra khỏi nhà, mua đồ, sử dụng phương tiện giao thông, mua dầu, mắm, muối, dấm, trà, thích đồ gia dụng thông minh, cảm nhận hàng hóa có vật liệu khác nhau, nhìn thấy các tòa nhà cao vút và những món đồ dùng để trang trí ở cửa siêu thị... những thứ này đều là tương quan của các lĩnh vực.

Y học	Là một môn khoa học liên quan đến các vấn đề sinh lý con người hướng tới sức khỏe, lấy mục đích là chữa trị, phòng tránh bệnh và nâng cao sức khỏe con người. Y học nghĩa hẹp chỉ là chữa trị bệnh tật và hồi phục tốt nhất công năng của cơ thể. Hiện nay trên thế giới, y học chủ yếu có hai hệ thống lớn là Tây y và Đông y. Con người không thể chống lại quy luật sinh lão bệnh tử, thế nhưng y học có thể bảo vệ và kéo dài cuộc sống. Y học hiện đại không những coi trọng sức khỏe thân thể, mà còn chú trọng sức khỏe tâm thần, thông qua dưỡng sinh để nâng cao chất lượng cuộc sống.
Nông học	Nông học là môn khoa học nghiên cứu các lĩnh vực liên quan tới sản xuất nông phẩm, bao gồm các lĩnh vực như quy luật sinh trưởng phát triển của cây trồng với điều kiện môi trường bên ngoài, phòng chống côn trùng gây hại, thổ nhưỡng và dinh dưỡng, chế độ gieo trồng, nhân giống... "Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ", lĩnh vực này có liên quan mật thiết tới sự sinh tồn của chúng ta. Loài người luôn nỗ lực, từ việc sinh tồn, đến sinh tồn tốt hơn, điều cơ bản nhất là có thứ để ăn. Người xưa vốn coi nông nghiệp là xương sống của nền kinh tế, có câu nói dí dỏm: "Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ." Khi vua Quang Trung lên ngôi, một trong những việc đầu tiên vua làm là ban "Chiếu khuyến nông". Do vậy, nông nghiệp có liên quan thiết thực, căn bản nhất với chúng ta, từ kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi nông nghiệp đến gia công thực phẩm cùng với bảo quản, thuần hóa cây trồng...

Quân sự học	Nghiên cứu bản chất và quy luật của chiến tranh, là môn khoa học có tính tổng hợp dùng để chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành chiến tranh. Chiến tranh khởi nguồn từ xã hội nguyên thủy, qua các xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội chủ nghĩa tư bản, đến thời kỳ của chủ nghĩa đế quốc, phạm vi chiến tranh mở rộng và khốc liệt chưa từng có. Để chuẩn bị cho chiến tranh và giành thắng lợi thì các giai cấp, các dân tộc và cả các tập đoàn chính trị phải gắng sức tìm tòi quy luật của chiến tranh, nghiên cứu xây dựng và sử dụng lực lượng vũ trang, phát triển lực lượng không ngừng, từng bước hình thành hệ thống khoa học quân sự có phạm vi rộng lớn và nội dung phong phú. Chúng ta đều căm ghét chiến tranh, thế nhưng trong vòng quay của lịch sử, luôn xuất hiện dấu vết của cỗ xe chiến tranh. Vì vậy, làm thế nào để đối phó với chiến tranh, làm thế nào để chiến thắng trong chiến tranh là bài học vĩnh viễn để đời.
Quản lý học	Còn gọi là khoa học quản lý, là môn khoa học nghiên cứu quy luật hoạt động quản lý của loài người cùng với ứng dụng của nó. Quản lý học thiên về sử dụng một số công cụ và phương pháp để giải quyết vấn đề trong quản lý, hiện nay quản lý học đề cập đến lý thuyết về khoa học hành vi, kiến trúc hệ thống, quản lý học BPM (quản lý quá trình kinh doanh) quan hệ toàn diện, trong đó lý thuyết quyết định (Decision Theory), lý thuyết trò chơi (Game Theory) và vận trù học (Operations Research) được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, quản lý doanh nghiệp, quân sự... Ví dụ kế hoạch thế nào, giải quyết công việc theo các bước như thế nào; làm thế nào để giao tế với người khác; bố trí nhân viên thế nào mới hiệu quả; làm thế nào đưa ra quyết sách có tính khoa học, bên trong điều này đều có hình ảnh của quản lý học.

Trong các ngành khoa học do loài người sáng lập, chúng ta có thể phân thành ba loại.

Khoa học tự nhiên | Khoa học xã hội | Triết học

Đối tượng nhận thức **khoa học tự nhiên** là các loại hình dạng, trạng thái, thuộc tính của vật chất cùng với hình thức vận động. Nhiệm vụ là chỉ ra thực chất của hiện tượng phát sinh của giới tự nhiên cùng với quá trình phát sinh hiện tượng tự nhiên, tiến đến nắm rõ quy luật của những hiện tượng và quá trình này.

Nhiệm vụ của **khoa học xã hội** là nghiên cứu và trình bày các loại hiện tượng xã hội cùng với quy luật phát triển.

Triết học, là các hình thức tư duy về vấn đề căn bản đối với các ngành khoa học và thậm chí cả bản thân nhân loại, trong đó bao gồm các loại tìm kiếm nghiên cứu đối với tự thân loài người và thế giới loài người đang tồn tại như phương thức tồn tại và phương pháp tư duy.

Nhận thức của loài người đối với thế giới không chỉ bao hàm bản thân tự nhiên, còn có sự tìm tòi nghiên cứu đối với thế giới tinh thần, phương hướng của tư duy loài người không chỉ là hướng theo thế giới bên ngoài, hướng theo vũ trụ mênh mông, điều quan trọng hơn là hướng vào cái tôi bên trong, hướng theo bản thân tình cảm, tư tưởng và tâm hồn. Bởi vì trong sự tồn tại đa dạng của thế giới, loài người chính là một trong những tồn tại thần kỳ nhất.

Đáp án trong nghiên cứu xã hội tự nhiên cho rằng sự chính xác của tính giai đoạn, theo tiến trình của nhận thức, nhân loại sẽ có rất nhiều phát hiện mới, chỉnh sửa hoặc làm

phong phú nhận thức của chúng ta. Rất nhiều vấn đề của triết học và khoa học xã hội nằm trong các cuộc tranh luận, không thể có một tiêu chuẩn và đáp án nhất định. Mong muốn có được tri thức là bản tính của con người, loài người không thể đánh giá một môn học hữu dụng hay không rồi mới đi đến quyết định có nên tiếp tục tư duy. Tương tự, triết học không thể vì có hữu dụng hay vô dụng mà được loài người chấp nhận. Trên thực tế, bạn luôn sống trong triết học, con người nói cho cùng là sự tồn tại "của triết học". Do vậy, triết học vĩnh viễn không thể diệt vong, bởi vì con người không thể phủ nhận bản tính của chính mình. Rất nhiều vấn đề mà triết học và khoa học xã hội tìm kiếm không thể có đáp án chính xác, điều này phản ánh tính đặc thù đối với sự tồn tại của loài người và sự phát triển quan trọng và không thể thay thế của nhân loại.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi: Trong lĩnh vực nhận thức được liệt kê ở trên, bạn yêu thích lĩnh vực nào?

TƯ DUY 8: LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ NHIỀU TRI THỨC HƠN?

PHƯƠNG PHÁP VÀ THÁI ĐỘ TÌM TÒI NGHIÊN CỨU TRI THỨC

Thảo luận trước cuộc thi

Nhà trường tổ chức cuộc thi học sinh tài năng. Duy, Minh và Tuệ được cử làm đại diện lớp đi thi đấu. Duy nói: "Chúng ta không nên nước đến chân mới nhảy, ngoài việc ôn tập lại thì phải nghĩ cách có thêm nhiều tri thức." Tuệ nói: "Đúng vậy, chuyện này rất đáng để suy ngẫm. Có lúc, sau khi đọc một cuốn sách, tớ cảm thấy biết thêm rất nhiều điều, hóa ra thứ mình đã biết rất ít." Minh tán thành: "Chúng ta cứ ngỡ đang tích lũy tri thức, nhưng đến khi cần dùng thì không nghĩ ra được gì." Duy nói: "Theo tớ thái độ nhìn nhận tri thức rất quan trọng, nếu vừa mới học được một tí đã thấy mình giỏi rồi thì sẽ không cần học nữa, rồi sẽ trở thành ếch ngồi đáy giếng." Minh nói: "Nếu một người không muốn tiếp nhận tri thức, người đó không thể học tập, cũng không thể tiến bộ." Tuệ nói: "Đúng vậy, nhưng ngoài thái độ, tớ thấy phương pháp cũng rất quan trọng, phương pháp không phù hợp sẽ lãng phí thời gian mà chẳng thu nhận được gì."

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Theo bạn, phải làm thế nào mới thu nhận được tri thức?

Câu hỏi 2: Bạn thường thu nhận tri thức bằng cách nào?

Làm thế nào để thu nhận tri thức nhiều hơn là một câu hỏi rất đáng để tư duy, chúng ta đều mong muốn có được tri thức, giống như những điều Duy, Tuệ và Minh đã thảo luận, thái độ và phương pháp thu nhận tri thức đều vô cùng quan trọng.

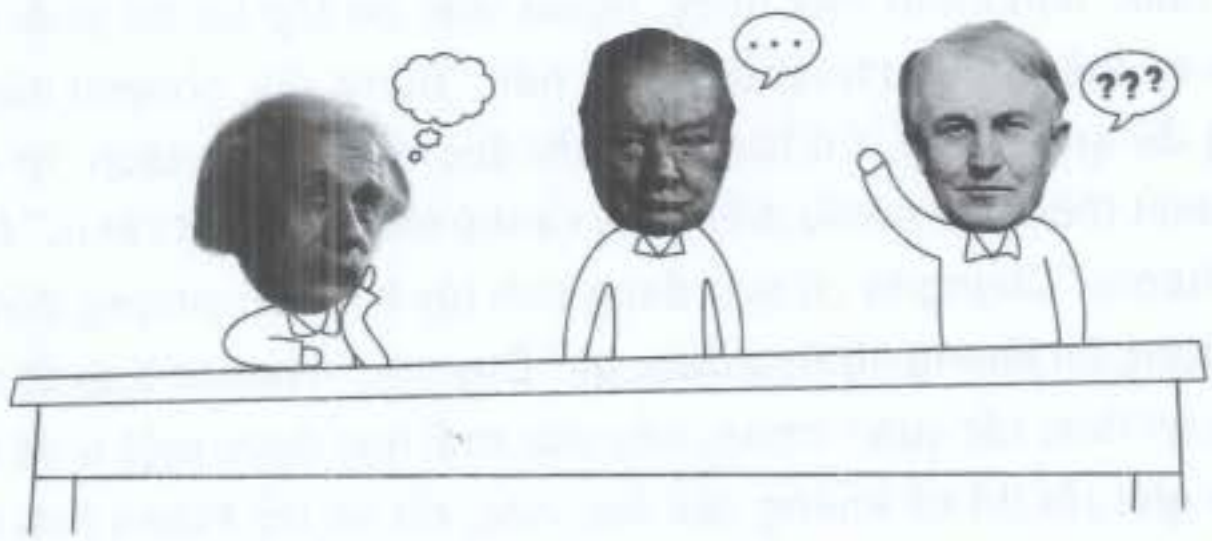

Thái độ thu nhận tri thức

Không nên từ bỏ niềm tin học tập, tạo lập ý niệm học tập suốt đời

Ngày nay, chúng ta thường căn cứ vào thành tích để đánh giá năng lực học tập, nhưng đây không phải là tiêu chuẩn khoa học nhất, bởi vì thành tích học tập là kết quả của thi cử kiểu mô hình hóa, điều này không thể phản ánh sở trường mang tính cá nhân hóa. Sự đánh giá tổng hợp mang tính phổ biến này còn gây bất lợi cho những người có năng khiếu nào đó, vì họ thường không thể đạt được sự đồng đều ở mọi mặt. Khi đó, cơ chế đánh giá giáo dục thông thường sẽ đưa ra những phán đoán sai lầm. Nắm vững tri thức cơ bản ở các lĩnh vực là vô cùng quan trọng. Chúng ta đề xướng giáo dục tố chất trong giáo dục phổ thông, giáo dục nền tảng. Người có thành tích học tập đặc biệt phải có sở trường phát hiện khả năng riêng của mình. Người có thành tích học tập chưa tốt dù không tiếp tục học lên cũng nên lập khái niệm học tập cả đời. Albert Einstein từng cả ngày không nghĩ gì. Thời trung học, nhiều bài kiểm tra của ông không đạt, nhưng ông lại trở thành nhà khoa học vĩ đại nhất thời đại. Winston Churchill có kết quả học tập kém cỏi, ông vừa ngọng vừa nói lắp, nhưng sau này lại trở thành nhà diễn thuyết vĩ đại và thủ tướng Anh. Thomas Alva Edison đã bị thầy giáo đánh bằng thắt lưng da bởi vì cậu bé hỏi nhiều, thầy cho rằng Edison là một đứa trẻ ngốc. Cuối cùng ông trở thành nhà phát minh sở hữu nhiều phát minh nhất mọi thời đại. Thậm chí khi về già, ông vẫn còn tuyên bố mình không hiểu mấy về toán học.

Không ngừng học hỏi, tự mình phấn đấu, mỗi cá nhân đều có một tiềm năng riêng, triết học chủ nghĩa Marx cho chúng ta biết, sự phát triển của sự vật không phải chỉ một bước là tới thành công,

mà phải tích lũy về lượng mới dẫn đến sự biến đổi về chất. Vì vậy chỉ có sự cố gắng không mệt mỏi thì tiềm năng mới được bộc lộ. Thành tích học tập chỉ là một trong các khởi điểm của đời người, còn việc chứng minh bản thân lại có rất nhiều cách.

Không được từ chối tiếp nhận tri thức

Thiếu hiểu biết không phải là khiếm khuyết tri thức, mà là từ chối tiếp nhận tri thức.

Con đường tiếp nhận tri thức không có giới hạn. Tri thức có tận cùng không? Trên thực tế, biết càng nhiều, càng cảm thấy mình không biết. Con người là loài động vật tri thức, phải không ngừng tiếp nhận tri thức, không được ngộ nhận mình quá hiểu biết. Não bộ không giống cái cốc, sẽ tràn nước khi rót quá đầy, mà giống cái dũa, càng mài càng bóng, nếu không dùng có thể bị gỉ.

Câu chuyện về Socrates

Khi bị giam trong ngục, Socrates nghe thấy một bạn tù mới vào hát một bài mà ông chưa từng nghe qua. Socrates lập tức thỉnh cầu người đó dạy ông bài hát mới này. Ai nấy đều biết Socrates là tử tù, ngày hành quyết cũng sắp tới gần. Nghe ông nói vậy, người phạm nhân kia rất đỗi kinh ngạc: "Ngài không biết mình sắp bị hành quyết sao?" "Đương nhiên tôi biết." Socrates điềm tĩnh trả lời. "Vậy sao ngài vẫn muốn

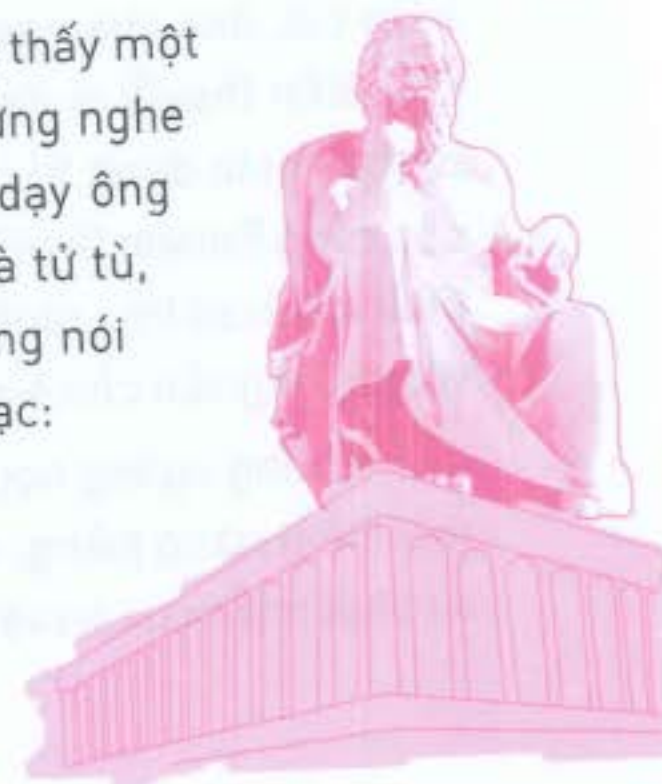

học bài hát mới?" Người bạn tù cảm thấy khó hiểu. Nhà hiền triết vĩ đại đáp lại: "Như vậy tôi lại học thêm được một bài hát trong thời gian chờ chết."

Câu chuyện về Zeno

Zeno là nhà triết học Hy Lạp cổ đại, một lần học trò hỏi ông: "Thưa thầy, điều thầy biết nhiều hơn nhiều lần điều chúng con biết, các câu trả lời cho mọi vấn đề của thầy rất chính xác, vậy tại sao thầy vẫn hoài nghi các câu trả lời của chính mình?"

Zeno bèn vẽ hai vòng tròn một lớn một nhỏ, rồi nói: "Vòng tròn lớn là tri thức của ta, vòng tròn nhỏ là tri thức của các con. Tri thức của ta nhiều hơn tri thức của các con, thế nhưng bên ngoài hai vòng tròn này đều là phần mà cả ta và các con đều chưa biết. Chu vi vòng tròn lớn lại lớn hơn chu vi vòng tròn nhỏ, vì vậy phạm vi không biết mà ta tiếp xúc nhiều hơn của các con. Đó chính là nguyên nhân vì sao ta thường hoài nghi tri thức của chính mình."

Câu chuyện về Newton

Isaac Newton là nhà vật lý, nhà toán học, nhà triết học và nhà khoa học vĩ đại có ảnh hưởng lớn trong lịch sử nhân loại. Chúng ta đều biết câu chuyện quả táo rơi đã giúp ông thêm một bước trong việc phát hiện ra định luật vạn vật hấp dẫn. Nhưng khi về già ông lại nói: "Không biết mọi người xem tôi là người thế nào, nhưng bản thân tôi cho rằng, mình chẳng qua chỉ giống như một đứa trẻ chơi đùa trên bãi biển, vui mừng vì nhặt được hòn đá sáng bóng lạ thường hay viên ngọc trai lóng lánh mà không biết rằng ngay trước mắt là cả một biển chân lý hoàn toàn chưa được khám phá."

Phương pháp và con đường thu nhận tri thức

Học tập không có đường tắt, chúng ta không nên lười nhác và đối phó với thế giới chưa biết, như vậy sẽ không thể thu nhận tri thức thực sự. Tuy không có đường tắt nhưng chúng ta lại có phương pháp và cách thức tiếp nhận tri thức.

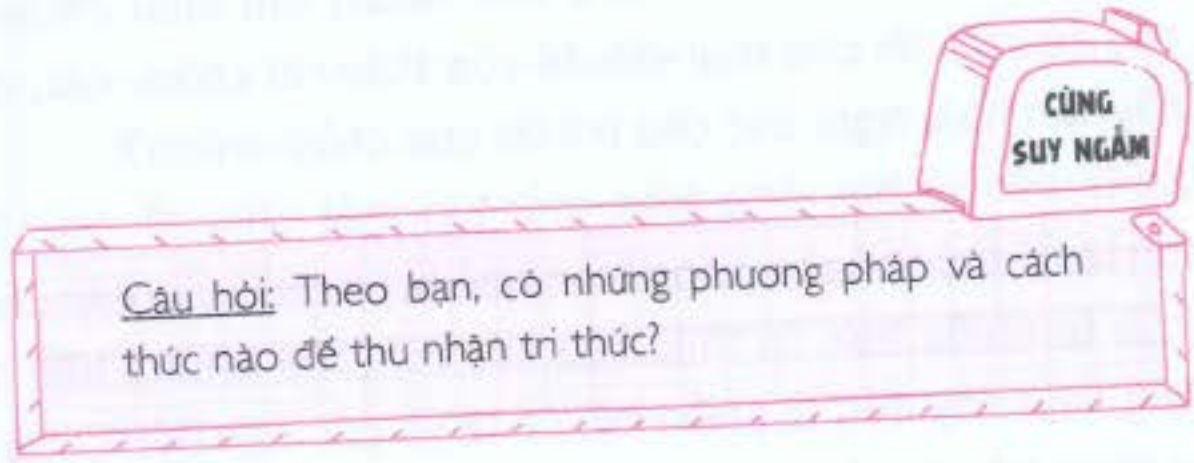

Nhìn nhiều, nghe nhiều, hỏi nhiều, đọc nhiều để thu được tri thức

Tri thức không phải là một loại quả chỉ sinh ra trên một loại cây, đợi bạn đến hái xuống, tri thức có ở khắp nơi, người ta thường nói: "Thế gian dù nơi tối tăm hay chốn tươi sáng thì đều có điều để học hỏi."

Ví dụ, bạn giúp mẹ nấu cơm. Tối nay mẹ sẽ nấu món cá mà bạn thích ăn. Bạn quan sát thấy sau khi rửa sạch cá, mẹ dùng muối, hoa hồi, hành củ, rượu để ướp, như vậy bạn đã học được rất nhiều tri thức.

Làm việc gì cũng cần phải lưu tâm tới dự trù, phải thực hiện kế hoạch theo từng bước. Chuẩn bị nguyên liệu nấu ăn phải suy

nghĩ tới nhu cầu thực tế, tỷ lệ đường hoặc muối, sự liên hệ giữa gia vị và vị giác...

Mỗi lần đi mua hàng cũng là một lần học. Bạn biết được phương pháp phân loại cùng trật tự sắp xếp hàng hóa, người quản lý làm thế nào để phân chia và tập trung quản lý, tâm trạng làm việc của nhân viên, thậm chí bạn có thể đánh giá sự ảnh hưởng của cách sắp xếp hàng hóa với tâm lý người tiêu dùng.

Nắm bắt mọi cơ hội học hỏi, phán đoán và suy nghĩ đối với các hành vi sinh hoạt thường ngày cũng là cách học quan trọng. Ví dụ, có nhiều người thích gây ồn ào, tụ tập thành đám trên đường, bạn nghĩ hành vi này như thế nào? Nếu suy nghĩ kỹ về hành vi này, bạn sẽ phát hiện ra điều chưa tốt, không những không mang giá trị sáng tạo mà còn có thể gây nguy hiểm. Khi bạn lựa chọn không làm như họ, quá trình suy nghĩ và phán đoán đối với hiện tượng này chính là học tập.

Thực hành nhiều cũng là con đường học tập. Bạn nói mười lần có thể quên; bạn viết tám lần có thể quên, nhưng bạn thực hành một lần thì lại có thể nhớ được. Do vậy người biết cách học sẽ vận dụng hiệu quả tri thức của mình.

Nhiều bạn nhỏ thường tham gia hoạt động tình nguyện định kỳ, làm một số công việc phù hợp khả năng, nhờ đó thu nhận được tri thức và kinh nghiệm xã hội. Chúng ta nên làm việc nhà thường xuyên, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

- Nhìn nhiều, chỉ có quan sát nhiều mới phát hiện ra vấn đề;

- Nghe nhiều, để thu nhận kiến thức từ người khác;
- Hỏi nhiều, ngạc nhiên là khởi đầu của trí tuệ, đặt câu hỏi giúp giao lưu, thu nhận tri thức nhiều hơn;
- Đọc nhiều, đọc sách là con đường tiếp nhận tri thức vô cùng quan trọng.

Trong thời đại Internet, truyền thông đa phương tiện và thiết bị thông minh phổ biến ngày nay, rất nhiều người cho rằng đã qua cái thời đọc sách để tiếp thu tri thức. Trên thực tế, đọc sách vẫn là con đường tiếp thu tri thức quan trọng nhất.

Chúng ta đề xướng thúc đẩy văn hóa đọc, cần sử dụng Internet có mục đích, cần xem tivi có kiểm soát. Có người nói: "Muốn trở thành người già chậm chạp rất dễ, mỗi ngày hãy xem tivi sáu tiếng đồng hồ." Cách nói này tuy cực đoan, nhưng nghiên cứu đã chỉ ra xem tivi nhiều có thể dẫn đến suy giảm trí nhớ. Ngoài ra, duyệt web liên tục không ngừng nghỉ còn có thể khiến chúng ta chóng mặt, choáng váng.

Ở thời đại hiện nay, đọc sách và thực tiễn xã hội vẫn là phương thức thu nhận tri thức chủ yếu nhất.

Đọc sách có chọn lọc, bạn sẽ học được cách phân biệt những cuốn sách nào có giá trị, cuốn nào vô bổ. Ngày nay, do ngành xuất bản sách phát triển nhanh, chúng ta càng phải sáng suốt trong lựa chọn sách. Việc đọc sách cũng cần có phương pháp, có

cuốn sách bạn chỉ cần tìm và đọc kỹ những nội dung liên quan tới nhu cầu của mình; có cuốn lại cần phải nghiền ngẫm, đọc đi đọc lại. Bacon từng nói: "Có người nếm qua sách, có người đọc ngấu nghiến, số ít người đọc kiểu nghiền ngẫm."

Tài liệu trên mạng rất nhiều, chúng ta phải học cách sử dụng có mục đích và hiệu quả. Cụ thể là bạn hãy tắt ngay những trang web không liên quan đến việc tìm kiếm, và phương pháp để tránh bị cám dỗ là phải hạn định thời gian tìm kiếm. Cùng với sự phát triển của giáo dục từ xa qua mạng, chúng ta được tiếp cận nhiều tài liệu học tập hấp dẫn, ví dụ nhờ việc NetEase đưa ra giáo trình học tập, chúng ta có thể ngồi nhà mà vẫn biết được nội dung giáo trình của các trường đại học lớn trên thế giới, còn có rất nhiều diễn đàn trên mạng giúp khắc phục những khó khăn trong việc học tập, đều là tài nguyên giá trị có thể sử dụng. Mấu chốt là sử dụng một cách khoa học, nếu không Internet sẽ giống như tivi, trở thành con quỷ đánh cắp thời gian của bạn.

Tại trường học, các chương trình đi thực tế cho học sinh không nhiều, vì vậy, chúng ta phải chuyên tâm vào lĩnh vực tri thức yêu thích, tham gia hoạt động thực tế mỗi dịp nghỉ hè, học hỏi ngoài xã hội. Thử lập kế hoạch điều tra theo chủ đề, ví dụ tìm hiểu màu sắc thịnh hành của năm nay, sau khi tìm kiếm thông tin bạn biết được đó là màu vàng. Tuy nhiên khi ra ngoài, bạn phát hiện hóa ra ở nơi bạn sống, người ta mặc ít mặc trang phục màu vàng. Sau đó, bạn tiếp tục điều tra thêm, suy nghĩ tới gu thẩm

mỹ cũng như tốc độ cập nhật thông tin về thời trang ở nơi bạn sống, hoặc sẽ thống kê lại, từ đó có được kết luận cuối cùng. Có thể nói, phương pháp học tập thực tế theo đề tài thực sự hiệu quả.

Lao động nhiều cũng là một cách học. Chăm chỉ làm việc nhà cũng là một kiểu thực hành. Học giả Đại học Harvard là Werther đã dành 40 năm để quan sát 256 thiếu niên Boston đã đưa ra kết luận: "Những đứa trẻ yêu thích lao động sẽ được việc khi trưởng thành, có quan hệ tốt với nhiều kiểu người gấp hai lần, thu nhập gấp năm lần, cũng như tỷ lệ thất nghiệp kém 16 lần so với những trẻ lười lao động, bởi vì làm việc sẽ giúp trẻ có được các loại năng lực, cảm nhận được giá trị bản thân." Nếu người lớn không để bạn làm việc nhà, bạn có thể tự xây dựng kế hoạch và thời gian biểu, đảm bảo việc nhà không ảnh hưởng tới học tập. Sau đó đề nghị họp gia đình, cùng bố mẹ bàn về ý tưởng làm việc nhà của bạn.

- Ông có hiểu triết học không?
- Không hiểu.
- Như vậy ông đã mất đi nửa cuộc đời.

Nhà triết học trò chuyện với người lái đò

Đột nhiên một con sóng lớn làm lật thuyền, nhà triết học và người lái đò đều rơi xuống nước.

- Ông có hiểu số học không?
- Không hiểu.
- Vậy ông đã đánh mất tám mươi phần trăm cuộc đời.

- Ông có biết bơi không?
- Không... biết...
- Vậy ông đã đánh mất một trăm phần trăm cuộc đời.

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Tác gia Hy Lạp Solon nói: "Sống đến già, học tập đến già." Sinh tồn không phải là mục đính cuối cùng của chúng ta. Nếu mong muốn trở thành người tài giỏi và hạnh phúc thì chúng ta phải phát huy hết năng lực của mình.

"Thưa ngài, làm thế nào để có được thật nhiều tri thức?" Một thanh niên thỉnh giáo Socrates. Socrates không đáp lời mà dẫn cậu ta tới bờ biển, sau đó đẩy cậu ta xuống nước. Bị nước biển nhấn chìm, cậu thanh niên gắng sức để ngoi lên. Socrates hỏi: "Ở dưới biển, cậu cần nhất thứ gì?" "Không khí, đương nhiên là hít thở không khí, thưa ngài." "Đúng vậy, học tập cũng bắt ta phải nỗ lực như vậy!"

Tìm kiếm hứng thú riêng, chuyên tâm nghiên cứu và quyết chí tới cùng.

Nếu chú tâm làm nhiều việc, đồng thời khi đã thu nhận được lượng tri thức nhất định, chúng ta sẽ biết được điều mình thực sự thích là gì, khi đó hãy nghe theo tiếng gọi trong trái tim mình để xác định phương hướng tìm kiếm tri thức.

Đọc một quyển sách hay, nghĩa là được nói chuyện với rất nhiều người tài giỏi.

- Goethe

Không đọc sách thì không thể có được sự giáo dục chân chính cũng như bản sắc riêng.

- Herzen

Khi đọc sách, tôi ước được dừng lại trước mỗi tư tưởng tốt đẹp, cũng giống như dừng lại trước mỗi chân lý.

- Emerson

Sách là chiếc thuyền tư tưởng rong ruổi trong con sóng của thời đại, nó đem những món hàng quý giá chuyển qua từng thế hệ một cách cẩn trọng, nghiêm túc.

- Bacon

Ba người cùng đi trên đường ắt có người là thầy ta. Hãy chọn điều thiện mà học, còn điều bất thiện thì nên sửa đổi.

- Khổng Tử

Hứng thú là động lực học tập và nghiên cứu mạnh mẽ và lâu dài nhất, có thể đồng hành suốt đời với chúng ta. Có lúc, chúng ta không thể theo đuổi đúng sở thích của mình do điều kiện thiếu thốn, hoặc sở thích đó không phù hợp với yêu cầu thực tế, thế nhưng hãy cứ kiên trì, đồng thời chuẩn bị và tích lũy kiến thức trong lĩnh vực tri thức mà mình yêu thích. Những danh nhân cống hiến tri thức quý báu cho nhân loại đều là những người kiên trì theo đuổi đam mê đến cùng. Trong vườn hoa tri thức, nếu bạn là con ong mật lúc bay lúc nghỉ, không chuyên tâm thì mãi mãi không thể lấy được mật hoa thơm hương. Tuy nhiên, để biết được con đường thu nhận tri thức không phải dễ dàng, trước hết phải luôn và sẵn sàng vượt qua thử thách để không ngừng nâng cao và hoàn thiện chính mình.

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Rabindranath Tagore, (1861 – 1941), nhà thơ, nhà triết học Ấn Độ và là người theo chủ nghĩa dân tộc, năm 1913 ông trở thành người châu Á đầu tiên đoạt giả Nobel văn học. Các tác phẩm tiêu biểu *Gitanjali* (Thơ dâng), *Đàn chim bay*.

Là khổ hay là sướng

Năm 1924, Tagore đến Trung Quốc giảng bài. Phiên dịch cho ông là Từ Chí Ma, một nhà thơ nổi tiếng. Từ Chí Ma đã hỏi vĩ nhân: "Ngài mãi mãi phải chịu sự chi phối của rung động khi sáng tác như vậy, rốt cuộc là khổ hay sướng?" Tagore đáp: "Ông hãy hỏi

chim dạ oanh, chú nôn hết máu mà vẫn hót, rốt cuộc là khổ hay sướng? Ông hãy hỏi thác nước trong rừng, cuối đời nàng đem thân thể trong trắng gieo xuống khe núi lởm chởm đá vỡ tan, rốt cuộc là khổ hay là sướng..."

Lựa chọn phương pháp học tập phù hợp

Dù tri thức giống nhau nhưng phương pháp học tập tri thức lại không nhất thiết phải giống nhau, bởi vì mỗi cá nhân có một cách học riêng. Howord Gardner là giáo sư giáo dục học của Đại học Harvard, ông đã trở thành nhà tiên phong trong lĩnh vực kiểm tra nói dối bằng "IQ cố định". Gardner đã dùng kết quả nghiên cứu trên nhiều phương diện để chứng minh mỗi cá nhân ít nhất có bảy loại hình "Trí thông minh" khác nhau.

Trong cuốn sách *Cuộc cách mạng học tập* xuất bản năm 1998 của hai chuyên gia giáo dục Jeanette Waters và Gordon Dryten, cũng đã chia các loại hình học tập ra như sau:

Phương thức nào giúp bạn thu nhận thông tin dễ dàng hơn? Bạn thuộc nhóm người học bằng thị giác, thính giác, vận động hay xúc giác? Bạn học tốt nhất bằng cách nhìn, nghe, chạm vào hay vận động?

Bạn tổ chức và xử lý thông tin như thế nào, chủ yếu là não trái hay não phải, phân tích hay tổng hợp? Người thuận não trái thích nhận thức theo trật tự logic; còn người thuận não phải thích tiếp thu miêu tả tổng thể trước, hình ảnh, tưởng tượng, tri giác rất quan trọng với họ. Bạn thuộc kiểu người nào?

Điều gì là cần thiết để bạn thu nhận và lưu trữ thông tin, là cảm xúc, xã hội, vật chất hay môi trường?

- Cảm xúc: Sự khích lệ và công nhận có quan trọng với bạn không? Cảm giác đạt được mục đích có chi phối bạn không?
- Xã hội: Bạn thích tư duy độc lập hay tư duy hợp tác?
- Vật chất: Âm thanh, ánh sáng, nhiệt độ, vị trí cùng tư thế của cơ thể có ảnh hưởng tới việc học của bạn không? Bạn học hiệu quả nhất vào buổi sáng hay buổi tối?
- Môi trường: Môi trường như thế nào có lợi cho việc học của bạn hơn? Bạn có biết cách tạo ra môi trường này không?

Bạn làm thế nào tiếp nhận thông tin?

- Khi nghe giảng bài, ấn tượng của bạn có sâu sắc không? (Người học kiểu thính giác)
- Phải đọc và nhìn thấy bạn mới có thể ghi nhớ phải không? (Người học kiểu thị giác)

• Bạn phải viết và vẽ, hoặc sờ mó thì mới có được kinh nghiệm phải không? (Người học kiểu xúc giác)

• Bạn phải học bằng động tác có tiết tấu và nhịp phách thì mới thấy hiệu quả phải không? (Người học kiểu vận động)

Bạn xử lý thông tin như thế nào?

• Bạn cần phải có người khác nói cho bạn biết hay là tự bạn phát hiện và nhận ra?

• Bạn biết phát hiện lặp lại các sai lầm giống nhau không?

• Bạn có cho rằng các đề xuất đáng tin là quan trọng không?

• Bạn sẽ lập tức sửa chữa quan điểm của mình, hay đợi sau khi suy nghĩ thật rõ ràng mới sửa chữa?

Sau khi tổng hợp phân tích, về cơ bản bạn sẽ có được cách thức học tập phù hợp với mình, rồi dựa vào đó điều chỉnh mục tiêu và trạng thái của mình, đồng thời cải tiến phương pháp thu nhận tri thức.

TƯ DUY 9:
CHÚNG TA THU NHẬN ĐƯỢC GÌ QUA VIỆC HỌC TẬP?

TRI THỨC VÀ TRÍ TUỆ

Ai ghép hình?

Minh đem bộ ghép hình bố mới mua ra chơi cùng Duy. Trong sách hướng dẫn có thể ghép thành rất nhiều mô hình khác nhau, thế nhưng hai bạn mãi vẫn không ghép được. Đúng lúc đó bố đi làm về, Minh liền nhờ bố giúp. Bố chỉ hướng dẫn sơ qua rồi bảo các bạn thử làm. Minh rất muốn bố giúp bởi cậu chỉ muốn biết hình ghép ra sẽ có hình dáng thế nào. Bố Minh nói: "Các con có biết câu `Đem cá cho người không bằng giúp người bắt cá´ không?" Hai bạn đều lắc đầu, bố nói tiếp: "Có ý nghĩa là cho người ta cá không bằng dạy cho họ cách bắt cá, các con muốn có cá hay là phương pháp bắt cá?" Duy nói: "Phương pháp bắt cá ạ, vì nếu không được cho cá nữa, là lại bị đói!" Bố cười: "Đúng vậy, có thể ví cá như tri thức, ví phương pháp bắt cá như trí tuệ, có được trí tuệ không chỉ cần người khác giúp đỡ, mà bản thân cũng phải tự trải nghiệm và lĩnh hội." Nghe vậy, hai bạn nhỏ bèn bắt tay vào thử ghép hình, sau nhiều lần cuối cùng cũng ghép thành công.

CÙNG SUY NGẪM

Câu hỏi 1: Có nhiều tri thức thì sẽ có được trí tuệ phải không?

Câu hỏi 2: Tri thức và trí tuệ có gì khác biệt?

Câu hỏi 3: Làm thế nào để trở thành người có trí tuệ?

Khi chúng ta không hiểu hoàn cảnh dẫn đến phán đoán, phân tích và xử lý vấn đề của một cá nhân thì không thể dùng "trí tuệ" để đánh giá người đó.

Athena là nữ thần trí tuệ Hy Lạp cổ đại, năng lực trí tuệ của bà vượt trên tất cả các vị thần. Bà là nữ thần thông minh nhất, kết hợp hoàn hảo giữa trí tuệ và sức mạnh. Trí tuệ là đặc trưng cao quý nhất của nhân loại. Trí tuệ không liên quan tới chủng tộc, giới tính, độ tuổi, cổ hay kim, thậm chí không liên quan tới IQ.

Chúng ta biết tới tích Trạng Lường Lương Thế Vinh cân voi. Các đại thần quây quần quanh con voi, nghĩ mãi không ra cách cân voi. Lương Thế Vinh bèn hiến kế. Ông sai quân lính dắt voi xuống một chiếc thuyền rồi sai đánh dấu mép nước bên mạn thuyền, sau đó dắt voi lên. Tiếp theo, ông ra lệnh khuân đá bỏ vào thuyền, cho đến khi thuyền chìm ngang mực nước đã đánh dấu. Thế rồi Trạng Lường cho cân hết số đá trong thuyền, từ đó ra được cân nặng của con voi. Lương Thế Vinh đã có phân tích và phán đoán nhanh, phá vỡ cách nhìn truyền thống, giải quyết được yêu cầu của bài toán khó. Chúng ta có thể nói rằng, những đại thần này có tri thức, mà Trạng Lường có trí tuệ.

Condoleeza Rice là cựu Ngoại trưởng Mỹ, bà sinh ra và lớn lên tại vùng Birmingham vốn còn nặng nề kỳ thị chủng tộc. Nhà Rice luôn tuân thủ quan niệm: là người da đen, chỉ có cách dạy con em mình phải giỏi gấp đôi con em da trắng mới có thể bình đẳng, giỏi gấp ba lần mới có thể vượt đối phương. Khi cha mẹ không mua được hamburger ở cửa hàng, họ nói với con gái: Vì màu da, con có thể không mua được hamburger, nhưng lại có thể trở thành tổng thống. Nhờ sự giáo dục và khích lệ của cha mẹ, Rice vượt trội người da trắng trong mọi lĩnh vực. Bà thành thạo bốn ngôn ngữ, học thức uyên bác, sau khi trở thành Ngoại trưởng Mỹ bà đã khẳng định được phong cách và năng lực đặc biệt của mình. Bà thông minh, cứng cỏi nhưng không nóng nảy, mỉm cười nhưng không sai lầm, tính cách ôn hòa nhưng quan điểm kiên định. Như lời Tổng thống Bush nhận xét: "Tiến sỹ Rice không chỉ là một người thông minh, mà còn giàu kinh nghiệm. Bà là nhà quản lý xuất sắc. Tôi tin tưởng vào khả năng phán đoán của bà. Nhân dân Mỹ sẽ tìm thấy ở bà một con người đầy trí tuệ."

Nhiều người là "mọt sách", IQ của họ rất cao, nhưng trong công việc và cuộc sống, họ tự cao tự đại và hay than vãn, gặp chuyện gì cũng chỉ biết nói lý thuyết, còn khi bắt tay vào việc mới nảy sinh chuyện. Lại có những người IQ trung bình, nhưng biết quan sát chiêm nghiệm, kiên nhẫn tích lũy kinh nghiệm khi gặp khó khăn, chính vì thế trong giờ phút then chốt lại đưa ra được phán đoán sáng suốt. Một ví

dụ khác là bộ phim *Forrest Gump*, nhân vật chính là anh chàng Forrest Gump trong mắt rất nhiều người là kẻ ngốc ngếch, IQ rất thấp, tuy nhiên anh chân thực, giữ chữ tín, chăm chỉ, dũng cảm và trân trọng tình cảm, đối diện với cuộc sống bằng tấm lòng rộng mở, thẳng thắn.

Chúng ta có thể tích lũy rất nhiều thông tin bằng ký ức, nắm giữ tri thức bằng hệ thống hóa, đưa ra một câu trả lời có tính xác định cho rất nhiều câu hỏi, biết tính chất sự vật là như thế nào, đây thực sự chỉ là cảnh giới của tri thức. Trí tuệ là cấp độ cao nhất trong các tầng tri thức, chỉ có giỏi phân tích, so sánh, suy luận, phán đoán, đồng thời đưa ra lý giải đúng đắn đối với thông tin đã thu nhận được mới có được trí tuệ để giải quyết vấn đề, nhìn rõ cuộc đời.

Phân tích

So sánh

Suy luận

Phán đoán

Tri thức trọng ở sự hiểu biết, trí tuệ quý ở sự hiểu thấu

Hegel từng nói: "Học rất nhiều điều hoàn toàn không có nghĩa là học được cách hiểu rất nhiều điều." Nhịp cầu giữa học và hiểu là rất cần thiết, kết hợp học tập và tư duy, đồng thời biết cảm thụ mới là hiểu. Ví dụ, khi nghe mẹ răn dạy, bạn liền nói: "Biết rồi ạ!" Bạn nói vậy nhưng trong lòng lại rất khó chịu, hành động của bạn trên thực tế chỉ là đối phó. Bởi vì bạn không hiểu ý nghĩa thực sự những điều mẹ nói, bạn không thu được một chút trí tuệ nào. Người có

tri thức nhìn thấy hòn đá là hòn đá, hạt cát là hạt cát, nhưng người có trí tuệ lại có thể nhìn thấy hình ảnh bên trong hòn đá, phát hiện linh hồn trong hạt cát, bởi vì anh ta dùng tâm hồn để cảm nhận.

Tri thức được tích lũy trong học tập, trí tuệ được nhận thức trong trưởng thành

Từ nhỏ chúng ta đã không ngừng học tập, tích lũy tri thức. Chúng ta đọc sách, làm quen với các khái niệm và định lý, tri thức giống như ngọn núi nhỏ càng đắp càng cao, như vậy chúng ta là người có tri thức. Nhưng nên trở thành người vừa có tri thức vừa có trí tuệ, chú ý tới từng chút nhận thức trong quá trình trưởng thành. Cuộc sống chính là một cuốn sách trí tuệ, lật trang và đọc liên tục. Qua năm tháng, vóc dáng chúng ta lớn lên, thế nhưng "dáng vóc tinh thần" chưa chắc đã lớn lên tương ứng, mà còn tùy vào sự quan sát, kinh nghiệm và suy ngẫm về cuộc sống. Trong giao tiếp, trong kế hoạch làm việc, trong lựa chọn, trong thất bại, trong nỗ lực, trong tự sửa sai, trong dám làm dám thử, "dáng vóc tinh thần" của chúng ta dần lớn lên, đồng thời cũng giúp tích lũy thêm trí tuệ.

Tri thức có thể trở thành chiếc cũi, trí tuệ mang tới tự do cho tâm hồn

Trong thời đại thông tin, các loại thông tin tràn ngập trong sách báo, quảng cáo, tivi, Internet... khiến bạn như thể bị quẳng vào "đại dương tri thức". Người bơi giỏi sẽ chọn lọc và tích lũy được tri thức giá trị trong đại dương thông tin rối rắm, người bơi kém hoặc không không biết bơi thì hấp thu toàn bộ, gồm cả "tri thức rởm". Khi những nhận thức này chiếm chỗ trong đầu và che mắt chúng ta, tập cho chúng ta thói quen nghe người khác nói mà không tư duy thêm, không biết phán đoán, trở thành kẻ ba phải. Kỳ

thực, rất nhiều tri thức giống như những đóa hoa sớm nở tối tàn, nhất thời tỏa hương khoe sắc nhưng khi tàn lụi héo úa thì chẳng còn hương thơm. Còn một số tri thức lại khiến lòng chúng ta tự do thông tỏ, đó chính là "trí", có "trí" mới sinh ra "tuệ". Trí tuệ giúp chúng ta dễ dàng, thoải mái quan sát và đối diện với cuộc sống.

CÂU CHUYỆN TRIẾT HỌC

Luận về tri thức và trí tuệ

Russell

(lược dịch)

Đa số mọi người đều đồng ý quan điểm rằng thời đại của chúng ta vượt xa mọi thời đại trước đây về mặt tri thức, tuy nhiên trí tuệ lại không phát triển tương ứng. Hễ tôi tìm cách thử định nghĩa "trí tuệ" đồng thời cố tư duy sâu hơn, mọi người đều có ý kiến rất khác nhau. Trước tiên tôi muốn biết trí tuệ là gì, và phương pháp truyền thụ trí tuệ như thế nào.

Tôi nghĩ, có nhiều yếu tố để cấu thành trí tuệ, trong đó năng lực so sánh được đặt lên hàng đầu: Xem xét tất cả các yếu tố quan trọng đồng thời đánh giá thành phần của mỗi yếu tố. Xét tới phạm vi và độ phức tạp của tri thức chuyên môn mà các kỹ thuật viên cần, năng lực này thay đổi tới mức khó đạt được hơn so với trước đây. Ví dụ, giả sử bạn làm trong ngành y học, công việc này vốn khó lại còn có thể tiêu hao toàn bộ năng lực tư duy của bạn. Bạn không có thời gian để suy nghĩ đến những phát hiện hoặc phát

minh có thể ảnh hưởng trong hoặc ngoài lĩnh vực y học. Bạn đã thành công (giả thiết là vậy), đúng như những gì y học hiện đại đã làm được: tỷ lệ trẻ em tử vong giảm trên toàn thế giới. Thế nhưng lại nảy sinh điều ngoài ý muốn: tại những vùng đông dân cư nhất thế giới, thiếu lương thực và mức sống giảm sút. Một ví dụ đang rất được quan tâm khác, bạn khát vọng tìm kiếm tri thức, nghiên cứu kết cấu nguyên tử mà không có tính ứng dụng, điều không mong muốn là đẩy nhân loại đối mặt với nguy cơ diệt vong trong tay kẻ xấu. Bởi vậy, tri thức nếu không song hành với trí tuệ thì việc tìm kiếm tri thức sẽ biến thành mối nguy hại.

Tuy nhiên, chỉ có năng lực tổng hợp sẽ không đủ cấu thành trí tuệ, cần phải thêm ý thức cho mục đích sống. Trí tuệ không chỉ cần thiết trong đời sống xã hội, mà còn cho cả đời sống cá nhân. Lựa chọn theo đuổi mục tiêu cũng như để thoát khỏi thiên kiến cá nhân đều cần tới trí tuệ. Nếu có một mục tiêu không thể đạt được, dù hành vi theo đuổi ấy rất cao quý thì cũng chưa chắc đã là theo đuổi khôn ngoan. Trong quá khứ, nhiều người cả đời tìm kiếm hòn đá triết học và thuốc trường sinh bất lão. Dù họ định mưu cầu hạnh phúc lớn lao cho nhân loại, thế nhưng trên thực tế là đã lãng phí cuộc đời. Ví dụ khác, giả sử có ông A và ông B vì thù hận nên thường bày kế hại nhau. Nếu có đủ kiên

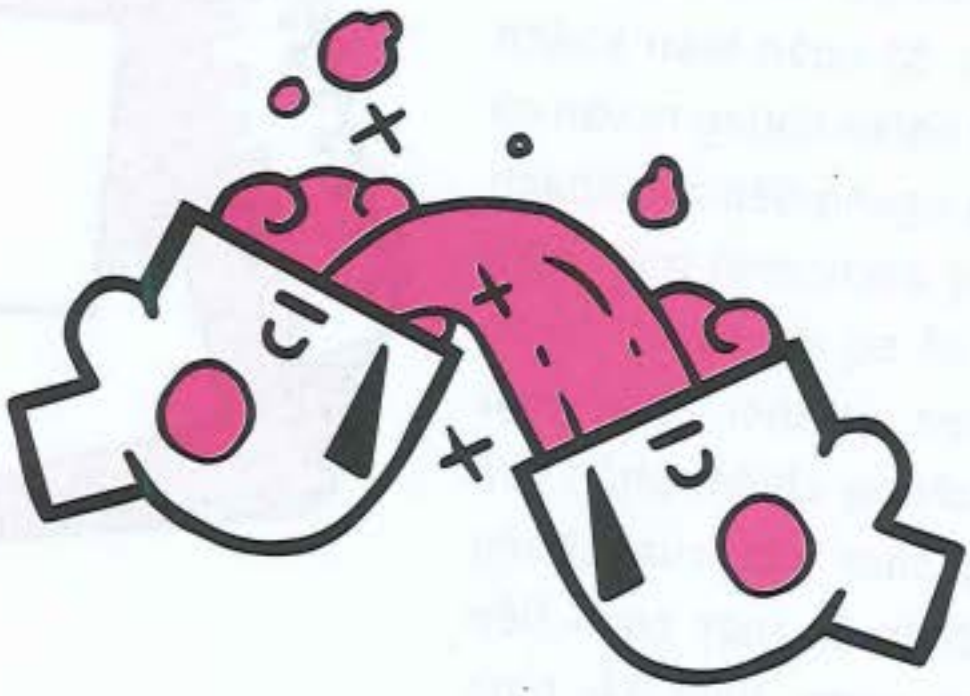

nhẫn cùng sức thuyết phục, bạn sẽ thành công trong việc thuyết phục họ rằng: Họ chẳng qua đều chỉ mang bản tính hung dữ vốn có của loài người, và hận thù sẽ chỉ gây tổn hại cho cả hai bên. Nếu làm được như vậy, bạn đã truyền được một chút trí tuệ cho người khác.

Tôi cho rằng bản chất của trí tuệ chính là thoát khỏi rào cản tại thời điểm đó, càng xa càng tốt. Chúng ta không thể ngăn chặn cái tôi trong cảm giác. Thị giác, thính giác và xúc giác đều ràng buộc với thân thể chúng ta và bị cá nhân hóa. Tình cảm của chúng ta giống như chính chúng ta lúc chào đời. Em bé cảm thấy đói và khó chịu, chỉ chịu ảnh hưởng của điều kiện và nhu cầu thân thể mình. Rồi khi lớn lên, cách nhìn thế giới dần mở mang, tư tưởng và tình cảm của đứa trẻ thay đổi không còn mang tính cá nhân như khi mới sinh, nhu cầu mang tính bản năng cũng giảm bớt, và anh

ta không ngừng thu nhận trí tuệ. Kỳ thực, không ai có thể nhìn thế giới ở mức độ hoàn toàn khách quan. Tuy nhiên chúng ta vẫn có thể không ngừng tiếp cận khách quan bằng cách: một mặt, hiểu biết một số sự vật xa xôi trong không gian và thời gian, mặt khác để chúng chiếm phần vừa đủ trong cảm xúc của chúng ta. Đó chính là một cách tiếp cận khách quan, thúc đẩy hình thành trí tuệ. Loại trí tuệ xét theo ý nghĩa này có thể truyền thụ không? Và nếu có thì có nên trở thành mục tiêu giáo dục không? Câu trả lời của tôi là chắc chắn có.

Người ta cho rằng quan điểm này tới nay không tương thích với quan điểm sức mạnh sinh ra từ hành động. Theo tôi, lịch sử đã chứng minh không phải như vậy. Nữ hoàng Elizabeth của nước Anh và vua Henry đệ tứ của nước Pháp cả đời phải sống trong một thế giới bất ổn, dù chịu ảnh hưởng của Thanh giáo hay Thiên chúa giáo. Hai giáo phái này đều cố gắng thoát khỏi sai lầm trong thời đại của họ, đều hành thiện và mang lại hiệu quả. Tổng thống Mỹ là Abraham Lincoln đã người lãnh đạo nhân dân trong cuộc chiến vĩ đại, cũng nằm trong cái mà tôi gọi là trí tuệ.

Tôi từng nói ở mức độ nào đó, trí tuệ có thể được truyền thụ. Loại hình giáo dục này nên có đầy đủ thành phần trí lực lớn hơn so với giáo dục đạo đức theo thói quen vốn có. Quá trình truyền thụ tri thức có thể chỉ ra kết quả xấu cho người mang thù hận và hẹp hòi. Tri thức và đạo đức không nên phân tách rạch ròi. Giữa tri

thức chuyên môn cần đến kỹ năng và trí tuệ có mối quan hệ không lớn, đây là sự thực. Nhưng trong giáo dục, nó có thể được bổ sung cái nhìn bao quát hơn, khiến nó được định vị trong tổng thể hoạt động của nhân loại. Kỹ sư giỏi nhất cũng nên là công dân tốt, "công dân" ở đây tức là công dân thế giới. Mỗi lần tăng trưởng của tri thức và kỹ năng đều giúp trí tuệ trở nên cần thiết hơn, bởi như vậy sẽ mở rộng năng lực thực hiện mục tiêu của chúng ta, nhưng nếu mục tiêu không sáng suốt thì sẽ mở rộng năng lực tạo ra cái ác. Thế giới ngày nay cần trí tuệ hơn bất cứ thời đại nào trong quá khứ, và nếu tri thức duy trì tăng trưởng, thì thế giới tương lai lại càng cần trí tuệ hơn thế giới ngày nay.

Bertrand Russel (1872 – 1970), nhà triết học, giáo dục học, logic học, sử học nước Anh thế kỷ XX, ông cũng là học giả nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn nhất của phương Tây thế kỷ XX, đồng thời còn là nhà hoạt động xã hội theo chủ nghĩa hòa bình. Russell cùng Frege, Wittgenstein và Whitehead sáng lập ra triết học phân tích. Ông cùng Whitehead là đồng tác giả cuốn *Nguyên lý số học* có ảnh hưởng rất lớn đối với logic học, toán học, lý thuyết tập hợp, ngôn ngữ học và triết học phân tích. Năm 1950, Russell được trao giải Nobel văn học "để ghi nhận các tác phẩm đầy ý nghĩa mà trong đó ông đã đề cao các tư tưởng nhân đạo và tự do về tư tưởng". Einstein từng nói: "Đọc tác phẩm của Russell là một trong những khoảnh khắc sung sướng nhất trong đời tôi."

LỜI KẾT

CON ĐƯỜNG KHÔNG NGỪNG TƯ DUY

Ta là ai, từ đâu tới, ta biết những gì? Ta có thể làm gì? Ta có thể nói như thế nào? Ta có thể nghĩ ra sao? Về quá khứ, ta biết những gì? Làm thế nào phát hiện và thưởng thức cái đẹp? Ta phải đi về đâu?... Đặt ra các câu hỏi này chính là ta đã tìm tòi tư duy, giống như đang mài dũa viên kim cương tư duy trên từng chặng đường đời, được thực tiễn cắt gọt, để cuối cùng tỏa ánh sáng huy hoàng, bất tử.

Người yêu thích tư duy hiểu biết hơn, nhìn thấy bức tranh toàn cảnh rộng hơn. Người yêu thích tư duy ở ngã tư đời người ung dung lựa chọn, kiên định ứng phó, chẳng lung lạc mất phương hướng. Người yêu thích tư duy lần lượt mở ra từng cánh cửa cơ hội, không hoảng hốt sợ hãi, nhờ phán đoán sáng suốt để đưa ra lựa chọn chính xác. Người yêu thích tư duy dù đối mặt với khó khăn cũng sẽ biết cách biến nó thành bài rèn luyện bản thân. Người yêu thích tư duy biết vượt lên sóng gió, nhìn được những cái phi thường trong những điều tầm thường. Người yêu thích tư duy khi đưa ra quyết định không xử trí theo tình cảm, mà là áp dụng phương pháp phù hợp nhất, để cho lý trí dẫn dắt hành vi. Người yêu thích tư duy yêu thích chân lý, dốc lòng học tập, không ngừng tu dưỡng tâm tính, biết nhận thức chính mình. Người yêu thích tư duy lắng nghe âm thanh từ sâu thẳm nội tâm, để cuộc đời thực hiện giá trị mà nó nên có bằng chính bản thân nó.

Tư duy giống như một đóa hoa. Ta phải dùng tri thức để gieo hạt, dùng chăm chỉ để nảy mầm, dùng suy nghĩ để tưới tắm, dùng tự giác ngộ để bón phân, nhưng điều quan trọng nhất là chiếu bằng tia nắng ấm của yêu thích và tìm tòi để có thể nở ra rực rỡ.

Cuốn sách này chỉ là mở đầu của hành trình khám phá tư duy, tư duy không có điểm cuối, tìm tòi không có điểm cuối, hành trình yêu thích tư duy không có điểm cuối...

37085

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
Trụ sở chính: 39 Hàng Chuối, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: (04) 39717979 - 39716727 – 39710717.
Fax: (04) 39717980
E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh: 16 Alexandre De Rhodes, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: (08) 38294459 – 38234806.

TRIẾT HỌC ƠI, MỞ RA! – 1

Tôi là ai? Tôi từ đâu tới? Tôi biết những gì?

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: Nguyễn Ngọc Châm
Sửa bản in: Ngọc Linh
Bìa: Ngọc Điệp
Trình bày: Mỹ Mây

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Thương mại Truyền thông Việt Nam.
Địa chỉ: Số 7, ngõ 29, ngách 28/29 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Giấy chấp nhận đăng ký xuất bản số: 2233 - 2018/CXBIPH/13-52/PN,
ký ngày 27/6/2018. Quyết định xuất bản số: 663/QĐ-PN.
ISBN: 978-604-56-5435-4
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

THƯ VIỆN
Anphongsô
00037085